

**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8902/BTC-TCNH  
V/v thẩm định Nghị định của  
Chính phủ quy định về cơ chế  
quản lý tài chính và đánh giá hiệu  
quả hoạt động đối với Ngân hàng  
Chính sách xã hội

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/1/2023 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH), Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 29/3/2024 về kế hoạch triển khai thi hành Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và các quy định của pháp luật có liên quan, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH và gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành liên quan, NHCSXH và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi theo đúng quy định của pháp luật.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của Bộ, ngành liên quan và NHCSXH nêu trên, Bộ Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ lấy ý kiến thẩm định dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH, gồm:

- + Tờ trình Chính phủ dự thảo Nghị định;
- + Dự thảo Nghị định;
- + Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo nghị định;
- + Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan liên quan (kèm theo bản chụp ý kiến của các cơ quan nêu trên);
- + Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kính đề nghị Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH để Bộ Tài chính tổng hợp, trình Chính phủ ban hành theo quy định.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ với Bà: Nguyễn Thị Hồng Lanh, điện thoại 024.2220.28.28 (số máy lẻ: 7133), email: [nguyenthihonglanh@mof.gov.vn](mailto:nguyenthihonglanh@mof.gov.vn).

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Bộ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ Tài chính (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TCNH ( 5 b).



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THU TRƯỞNG**

★ **Nguyễn Đức Chi**

Số: 362 /TTr-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2024

DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN  
THẨM ĐỊNH BỘ TƯ PHÁP

## TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định của Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính  
và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Chính sách xã hội

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/1/2023 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH), Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 29/3/2024 về kế hoạch triển khai thi hành Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và các quy định của pháp luật có liên quan; căn cứ văn bản số 247/TB-VPCP ngày 29/5/2024 của Văn phòng Chính phủ phê duyệt đề nghị xây dựng Nghị định về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH; trên cơ sở báo cáo của NHCSXH<sup>1</sup>, ý kiến tham gia của các Bộ, ngành liên quan, ý kiến của Ban soạn thảo, Tổ biên tập và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại văn bản số ...../BTP-PLDSKT ngày ....../....../2024, Bộ Tài chính xin tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH (sau đây gọi tắt là Nghị định) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH****1. Cơ sở chính trị**

- Tại Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội (Chỉ thị số 40-CT/TW) và Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới, Ban Bí thư đã chỉ đạo việc nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của NHCSXH, trong đó tập trung nguồn lực và hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội; nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế quản trị, cơ chế tạo lập nguồn vốn, cơ chế tài chính của NHCSXH theo hướng ổn định, đảm bảo hoạt động ổn định, bền vững của NHCSXH.

<sup>1</sup> Công văn số 10128/NHCSXH-KHNV ngày 20/12/2023.

- Tại Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW (Kết luận số 06-KL/TW), Ban Bí thư tiếp tục yêu cầu thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp *“Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời ban hành cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội nhằm huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tín dụng chính sách xã hội”*...

## 2. Cơ sở pháp lý

- Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2024) quy định: cơ chế tài chính, tiền lương, tổ chức lại, giải thể, kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng chính sách và các nội dung khác có liên quan đến ngân hàng chính sách thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Tại Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo *“Rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc nghiên cứu, sửa đổi các văn bản liên quan đến hoạt động của NHCSXH: Quy định về chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác (Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002), cơ chế quản lý tài chính, cơ chế xử lý nợ bị rủi ro”*.

- Tại Quyết định 05/QĐ-TTg ngày 04/1/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo *“Nghiên cứu, xây dựng Nghị định về tổ chức và hoạt động của NHCSXH; nghiên cứu, sửa đổi chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ; hoàn thiện cơ chế xử lý nợ bị rủi ro và cơ chế quản lý tài chính đối với NHCSXH.”*

## 3. Cơ sở thực tiễn

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 về Quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó quy định các nội dung về quản lý tài chính đối với NHCSXH, bao gồm quản lý vốn, quỹ và tài sản, thu - chi tài chính, chênh lệch thu chi tài chính và trích lập các quỹ, chế độ kế toán, thống kê, kiểm toán và kế hoạch tài chính.

- Sau hơn 22 năm thi hành Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và hơn 9 năm thi hành Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg đã tạo hành lang pháp lý cho hoạt động quản lý tài chính của NHCSXH thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan. Quy chế quản lý tài chính đã khuyến khích NHCSXH chủ động trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực được giao để thực hiện tín dụng chính sách, cũng như tạo nguồn lực cho việc đầu tư mua sắm tài sản cố định, ứng dụng công nghệ thông tin và hiện đại hóa



hoạt động của NHCSXH.

- Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, đến nay một số nội dung quy định về quản lý tài chính đối với NHCSXH quy định tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg đã phát sinh một số vướng mắc, bất cập như: (i) trích lập dự phòng rủi ro tín dụng; (ii) xử lý chênh lệch thu chi; (iii) chế độ kiểm toán; (iv) trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước và NHCSXH;...

*(kèm theo Báo cáo số 98/BC-TCNH ngày 25/4/2024 về tổng kết thi hành quy chế quản lý của NHCSXH tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg)*

Từ tình hình trên, Bộ Tài chính cho rằng việc trình Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH thay thế Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg để phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, các Luật khác liên quan (Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công,...); đồng thời, nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực tiễn triển khai Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg trong thời gian qua là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

Việc ban hành Nghị định về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH thay thế Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 05/QĐ-TTg; đồng thời nhằm xử lý các tồn tại, hạn chế trong quá trình hoạt động của NHCSXH thời gian qua; qua đó nâng cao năng lực tài chính cho NHCSXH để thực hiện tốt hơn nữa chương trình xóa đói, giảm nghèo và chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước.

### **2. Quan điểm**

- *Thứ nhất*, tuân thủ theo đúng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Luật Ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ về pháp lý.

- *Thứ hai*, bám sát nội dung về một số chính sách chính tại hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đồng thời bám sát các quy định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ để xây dựng Nghị định cho phù hợp với tính chất hoạt động của NHCSXH là được Nhà nước cấp 100% vốn điều lệ.

- *Thứ ba*, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Bí thư về tăng cường sự chỉ đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách tại Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014,

Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021, Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 và đảm bảo phù hợp với mục tiêu của Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 05/QĐ-TTg, trong đó hướng tới phát triển NHCSXH thành tổ chức có khả năng tự chủ và phát triển an toàn, bền vững để có thể tổ chức, triển khai tích cực và hiệu quả chính sách an sinh xã hội của Nhà nước.

- *Thứ tư*, tiếp tục duy trì những nội dung còn phù hợp tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg, Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 62/2016/TT-BTC ngày 15/6/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg để đưa vào dự thảo Nghị định; cơ bản quy định đầy đủ các nội dung tại dự thảo Nghị định để triển khai thực hiện ngay sau khi Nghị định được ban hành.

- *Thứ năm*, xem xét nghiên cứu sửa đổi, bổ sung những quy định mới nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý; khắc phục những hạn chế, tồn tại trên cơ sở rà soát, đánh giá trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện cơ chế tài chính của NHCSXH trong thời gian qua; đảm bảo cho NHCSXH quản lý chặt chẽ, an toàn và hiệu quả nguồn vốn, tài sản Nhà nước giao; đồng thời đảm bảo đồng bộ về cơ chế tài chính giữa 02 ngân hàng chính sách của Nhà nước (NHCSXH và Ngân hàng Phát triển Việt Nam (NHPT)), thống nhất các nội dung và có tính đến yếu tố để phù hợp với đặc điểm hoạt động của NHCSXH).

- *Thứ sáu*, đảm bảo thực hiện đúng quy định về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và quy định của pháp luật có liên quan; đồng thời đảm bảo công khai, minh bạch, không cái cắm lợi ích nhóm trong xây dựng và tổ chức thi hành Nghị định này.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Việc xây dựng dự thảo Nghị định được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), cụ thể:

1. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Tài chính thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính đối với NHCSXH tại Quyết định số 787/QĐ-BTC ngày 12/4/2023 và Quyết định số 993/QĐ-BTC ngày 16/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Căn cứ quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 05/QĐ-TTg và Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 29/3/2024 về kế hoạch triển khai thi hành Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 90/TTr-BTC ngày 25/4/2024 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định theo đúng trình tự quy định tại Điều 84 và khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Ngày 29/5/2024, Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 247/TB-VPCP thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị định.

4. Triển khai ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ nêu trên, Bộ Tài chính đã nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định, gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan và NHCSXH (lần 1 tại công văn số 6825/BTC-TCNH ngày 01/7/2024 và lần 2 tại công văn số 12265/BTC-TCNH ngày 11/11/2024); đồng thời gửi lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính.

5. Ngày 28/6/2024, Bộ Tài chính đã có công văn số 6729/BTC-TCNH về áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong việc xây dựng và ban hành các Nghị định của ngân hàng chính sách (bao gồm Nghị định về chế độ quản lý tài chính đối với NHCSXH) và đã được Phó Thủ tướng Lê Minh Khái đồng ý tại văn bản số 5058/VPCP-KTTH ngày 17/7/2024.

6. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành liên quan và NHCSXH, Bộ Tài chính đã có văn bản số ...../BTC-TCNH ngày ...../...../2024 gửi Bộ Tư pháp để có ý kiến thẩm định.

7. Ngày ...../...../2024, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số ...../BCTĐ-BTP thẩm định đối với nội dung dự thảo Nghị định.

#### **IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định quy định về cơ chế quản lý tài chính (bao gồm các quy định về nguyên tắc quản lý tài chính; vốn, quỹ và tài sản; việc phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro; cấp bù CLLS và PQL; trình tự lập, chấp hành, quyết toán vốn từ ngân sách nhà nước (NSNN); thu nhập và chi phí; kết quả tài chính, trích lập và sử dụng các quỹ; chế độ kế toán, kế hoạch tài chính, chế độ báo cáo và kiểm toán) và đánh giá hiệu quả hoạt động (bao gồm các tiêu chí, kết quả xếp loại) đối với NHCSXH.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng áp dụng của Nghị định bao gồm NHCSXH, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

#### **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

##### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị định gồm 11 Chương, 42 Điều và 14 Phụ lục, cụ thể như sau:

- Chương I quy định chung về các nội dung gồm: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc quản lý tài chính, chế độ trách nhiệm.

- Chương II quy định về vốn, quỹ và tài sản của NHCSXH bao gồm: vốn hoạt động của NHCSXH; việc bổ sung vốn điều lệ; sử dụng vốn và tài sản; đảm bảo an toàn vốn; đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm và quản lý tài sản cố định; quản lý tài sản được Nhà nước giao hoặc cho thuê; giới hạn đầu tư vào tài sản cố định; xử lý tổn thất tài sản.

- Chương III quy định về việc phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng và các dự phòng rủi ro khác trong hoạt động.

- Chương IV quy định về việc cấp bù CLLS và PQL.

- Chương V quy định về trình tự lập, chấp hành, quyết toán vốn từ NSNN cho NHCSXH.

- Chương VI quy định về nguyên tắc ghi nhận thu nhập, chi phí; thu nhập, chi phí của NHCSXH.

- Chương VII quy định về kết quả tài chính, trích lập và sử dụng các quỹ.

- Chương VIII quy định chế độ kế toán, kế hoạch tài chính, chế độ báo cáo và kiểm toán.

- Chương IX quy định đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH.

- Chương X quy định trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước và NHCSXH.

- Chương XI quy định về tổ chức thực hiện bao gồm điều khoản chuyển tiếp và điều khoản thi hành.

- Phụ lục quy định chi tiết phương thức đánh giá hiệu quả và xếp loại NHCSXH; việc xác định cấp bù CLLS và PQL; các mẫu biểu.

## **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

Bộ Tài chính xin báo cáo một số nội dung chính như sau:

### **2.1. Về tên gọi của Nghị định**

- Tại Tờ trình số 90/TTr-BTC ngày 25/4/2024 về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ tên gọi của Nghị định là **“Nghị định về chế độ quản lý tài chính đối với NHCSXH”**. Tuy nhiên, Điều 26 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định: **“Cơ chế tài chính, tiền lương, tổ chức lại, giải thể, kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng chính sách và các nội dung khác có liên quan đến ngân hàng chính sách thực hiện theo quy định tại Chương này và quy định của Chính phủ”**.

- Ngoài ra, tại Tờ trình số 90/TTr-BTC ngày 25/4/2024, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ một số chính sách chính tại Nghị định, trong đó có chính sách đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH.

Từ tình trên, để đảm bảo phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, sự thống nhất giữa nội dung và tên gọi của Nghị định, Bộ Tài chính trình Chính phủ tên của Nghị định là **“Nghị định cơ chế quản lý tài chính và đánh**



giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH”.

## **2.2. Về nguyên tắc quản lý tài chính và bảo đảm hoạt động của NHCSXH**

Theo quy định tại Điều 16, Điều 23 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024), ngân hàng chính sách hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước. Ngoài ra, tại Quyết định số 05/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đưa ra mục tiêu phát triển NHCSXH đến năm 2030 “phát triển NHCSXH thành tổ chức có khả năng tự chủ và phát triển ổn định lâu dài”. Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định các nội dung về nguyên tắc quản lý tài chính và bảo đảm hoạt động đối với NHCSXH đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và Quyết định số 05/QĐ-TTg.

## **2.3. Về vốn điều lệ của NHCSXH**

- Theo quy định tại Điều 18 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, vốn điều lệ của ngân hàng chính sách do NSNN cấp, được bổ sung từ NSNN và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Theo quy định hiện hành tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, vốn điều lệ của NHCSXH do NSNN cấp khi thành lập và được bổ sung hàng năm tương ứng với tỷ lệ tăng trưởng tín dụng được Thủ tướng Chính phủ giao. Việc bổ sung vốn điều lệ tương ứng tỷ lệ tăng trưởng tín dụng được Thủ tướng Chính phủ giao đảm bảo NHCSXH có đủ nguồn lực để thực hiện kế hoạch tăng trưởng tín dụng Nhà nước giao hằng năm.

- Ngoài ra, tại Quyết định số 05/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ cũng đã đưa ra nhiệm vụ, giải pháp nhằm định hướng, phát triển NHCSXH đến năm 2030 trong thực hiện tín dụng chính sách; trong đó cần tập trung nguồn lực nhà nước cho NHCSXH, bố trí đầy đủ kịp thời nguồn vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công, vốn điều lệ được bổ sung hàng năm tương ứng với tỷ lệ tăng trưởng tín dụng được Thủ tướng Chính phủ giao.

Từ tình hình trên, căn cứ quy định tại Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 05/QĐ-TTg, kế thừa quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg và căn cứ tình hình thực tế, nhằm tăng cường năng lực cho NHCSXH để thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội của Nhà nước, đồng thời đảm bảo việc cấp vốn phù hợp với việc thực hiện thực tế chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng được Thủ tướng Chính phủ giao (tránh tình trạng không thực hiện tăng trưởng tín dụng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ nhưng vẫn được cấp bổ sung vốn điều lệ dẫn đến lãng phí nguồn lực của Nhà nước), Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định về vốn điều lệ của NHCSXH tại dự thảo Nghị định theo hướng:

+ NHCSXH được NSNN cấp bổ sung vốn điều lệ hằng năm để đạt tỷ lệ tăng trưởng vốn điều lệ bằng tỷ lệ thực hiện thực tế tăng trưởng tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước tối đa bằng tỷ lệ tăng trưởng tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao.

+ Ngoài nguồn NSNN nêu trên, NHCSXH được bổ sung vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

+ Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định cụ thể về quy trình thực hiện bổ sung vốn điều lệ của NHCSXH từ các nguồn nêu trên.

#### **2.4. Về đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định**

- Theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được mua, đầu tư tài sản cố định, bảo đảm tỷ lệ giá trị còn lại của tài sản cố định không được vượt quá 50% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ ghi trên sổ sách kế toán đối với ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô.

- Đối với NHCSXH, do được chính quyền địa phương hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc (theo đó hầu như toàn bộ đất để xây dựng trụ sở của NHCSXH đều được Nhà nước cho thuê và không phải trả tiền thuê đất). Vì vậy, theo quy định hiện hành tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ quy định NHCSXH thực hiện việc đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định không vượt quá 25% vốn điều lệ thực có và tuân thủ theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và theo kế hoạch được Hội đồng quản trị thông qua.

- Hiện nay, NHCSXH đang thực hiện trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ để bổ sung vốn điều lệ, tăng cường năng lực tài chính cho NHCSXH, cũng là một nguồn vốn để NHCSXH thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định. Tuy nhiên, giới hạn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định của NHCSXH hiện nay chưa bao gồm quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

- Theo quy định của pháp luật đối công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, trường hợp giá trị đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định vượt quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính tại thời điểm quyết định đầu tư thì Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định. Do đó, để đảm bảo đồng bộ với quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo tính linh hoạt, tránh phải sửa đổi khi quy định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thay đổi, dự thảo Nghị định quy định về thẩm quyền đối với trường hợp giá trị đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định vượt thẩm quyền quyết định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Ngoài ra, hiện nay, giá trị tài sản NHCSXH được Nhà nước giao hoặc

cho thuê tương đối lớn (đến ngày 30/11/2024 là 4.262,8 tỷ đồng), do đó cần phải được quy định cụ thể làm căn cứ triển khai thực hiện.

Từ tình hình trên, trên cơ sở kế thừa quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và tính chất hoạt động của NHCSXH, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định: (i) Việc đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định phục vụ cho hoạt động của NHCSXH tuân thủ theo quy định của pháp luật áp dụng với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và theo kế hoạch hằng năm được Hội đồng quản trị phê duyệt. Trường hợp giá trị dự án đầu tư vượt thẩm quyền quyết định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Hội đồng quản trị NHCSXH trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; (ii) Tổng lệ giá trị còn lại của toàn bộ tài sản cố định (bao gồm tài sản Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất) phục vụ cho hoạt động của NHCSXH không được vượt quá 25% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ ghi trên sổ sách kế toán của NHCSXH; (iii) Việc quản lý tài sản NHCSXH được Nhà nước giao hoặc cho thuê thực hiện theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đất đai và quy định của pháp luật liên quan.

#### ***2.5. Về phân loại nợ, xác định dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập và thực hiện trích lập dự phòng rủi ro***

- Về phân loại nợ:

+ Về thẩm quyền quy định: Hiện nay, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính vi mô và NHPT thực hiện phân loại nợ theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam<sup>2</sup>. Riêng NHCSXH thực hiện phân loại nợ theo Quyết định số 976/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Về nội dung phân loại nợ:

(i) Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính vi mô và NHPT đều phân loại nợ thành 05 nhóm: nhóm 1 (nợ đủ tiêu chuẩn), nhóm 2 (nợ cần chú ý), nhóm 3 (nợ dưới tiêu chuẩn), nhóm 4 (nợ nghi ngờ mất vốn) và nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn).

(ii) Hiện nay, NHCSXH đang phân loại nợ thành nợ trong hạn, nợ quá hạn và nợ khoanh, trong đó các khoản nợ chưa trả được theo phân kỳ cơ bản được tự động chuyển sang kỳ tiếp theo mà chưa chuyển nợ quá hạn như các tổ chức tài chính vi mô và các tổ chức tín dụng khác. Tại công văn số 128/KTNN-TH ngày 09/8/2024 về gửi Báo cáo kiểm toán của NHCSXH, Kiểm toán Nhà

<sup>2</sup> Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 quy định phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư số 15/2010/TT-NHNN ngày 16/6/2010 quy định phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay trong hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ và Thông tư số 24/2013/TT-NHNN ngày 02/12/2023 quy định về phân loại tài sản có và cam kết ngoại bảng của NHPT.

nước đã nhận định một số chương trình cho vay có thể tiềm ẩn rủi ro phát sinh nợ quá hạn do các khoản nợ chưa trả được theo phân kỳ. Việc phân loại nợ này có thể chưa phản ánh được đầy đủ nợ xấu của NHCSXH.

- Về xác định dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập:

+ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định: “*Mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện theo quy định của Chính phủ*”. Hiện nay, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tài chính vi mô thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo Nghị định số 86/2024/NĐ-CP<sup>3</sup> (đối tượng áp dụng không bao gồm ngân hàng chính sách); trong đó quy định mức trích lập dự phòng rủi ro cụ thể theo từng nhóm nợ.

+ Với cơ chế phân loại nợ của NHCSXH hiện nay, tổng dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập mới xác định bằng tổng nợ khoanh và nợ quá hạn (đến 30/6/2024, tổng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng là 2.056 tỷ đồng, chiếm 0,57%/tổng dư nợ), theo đó có thể không đảm bảo đủ nguồn để xử lý rủi ro đối với các khoản nợ xấu của NHCSXH nếu xảy ra rủi ro trên diện rộng do thiên tai, dịch bệnh (theo báo cáo của NHCSXH, với ảnh hưởng của cơn bão Yagi vừa qua, tổng dư nợ bị rủi ro lên đến gần 2.400 tỷ đồng, tuy nhiên quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chỉ có 2.056 tỷ đồng).

Từ tình hình trên, để phù hợp với chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chi thị số 39-CT/TW<sup>4</sup>, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, đảm bảo tính đồng bộ về chính sách, đảm bảo nguyên tắc thận trọng, hướng tới phát triển bền vững; đồng thời phù hợp với tính chất hoạt động của NHCSXH, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của NHCSXH như sau:

- Về phân loại nợ và xác định dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập:

+ Đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH (không bao gồm các khoản vay thực hiện theo văn bản, hợp đồng ủy thác, Hiệp định (sau đây gọi là văn bản ủy thác) và các khoản vay NHCSXH không phải trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Nhà nước):

(i) NHCSXH thực hiện phân loại nợ thành 05 nhóm bao gồm: nhóm 1 (nợ đủ tiêu chuẩn), nhóm 2 (nợ cần chú ý), nhóm 3 (nợ dưới tiêu chuẩn), nhóm 4 (nợ nghi ngờ mất vốn) và nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn). Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn cụ thể tiêu chí phân loại 05 nhóm nợ nêu trên và thời điểm phân loại nợ phù hợp với tính chất hoạt động của NHCSXH.

<sup>3</sup> Nghị định số 86/2024/NĐ-CP ngày 11/7/2024 của Chính phủ quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp tổ chức tín dụng phân bổ lãi phải thu phải thoái.

<sup>4</sup> Tại Chi thị số 39-CT/TW, Ban Bí thư chỉ đạo “Hoàn thiện quy chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, xử lý nợ bị rủi ro bảo đảm an toàn nợ, phù hợp với đặc thù, tính chất hoạt động của NHCSXH”.

(ii) Căn cứ kết quả phân loại nợ nêu trên, NHCSXH tính toán đầy đủ và theo dõi số dư phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập theo quy định của pháp luật đối với tổ chức tài chính vi mô.

(iii) Ngoài ra, do đây là nội dung lớn cần có thời gian để nghiên cứu và thực hiện chuyển đổi, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định “Trong vòng tối đa 01 (một) năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành hướng dẫn tiêu chí phân loại 05 nhóm nợ và thời điểm phân loại nợ cho NHCSXH để triển khai thực hiện”.

+ Đối với các khoản vay NHCSXH thực hiện theo văn bản ủy thác: NHCSXH phân loại nợ và xác định, theo dõi số dư phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập theo văn bản ủy thác. Trường hợp văn bản ủy thác không quy định về phân loại nợ và xác định, theo dõi dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập, NHCSXH thực hiện theo quy định đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH nêu trên.

- Về trích lập dự phòng rủi ro: Để phù hợp với hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận và các nhiệm vụ được giao hiện nay của NHCSXH, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định việc trích lập dự phòng rủi ro tín dụng đối với NHCSXH như sau:

+ Đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH: Hằng năm, NHCSXH trích lập dự phòng rủi ro tín dụng chung bằng 0,75% tổng dư nợ các khoản vay này. Ngoài ra, NHCSXH căn cứ tình hình tài chính để quyết định mức trích bổ sung dự phòng cụ thể, đảm bảo tổng số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản vay này không vượt quá mức cần phải trích lập theo quy định của pháp luật.

+ Đối với các khoản vay NHCSXH thực hiện theo văn bản ủy thác: NHCSXH sử dụng nguồn thu từ hoạt động nhận ủy thác để thực hiện trích lập dự phòng rủi ro theo văn bản ủy thác. Trường hợp văn bản ủy thác không quy định việc trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, NHCSXH sử dụng nguồn thu từ hoạt động nhận ủy thác để thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng như quy định đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH.

+ NHCSXH có trách nhiệm quản lý riêng Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH và các khoản vay NHCSXH thực hiện theo văn bản ủy thác.

## **2.6. Về cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý**

### **a) Về cấp bù chênh lệch lãi suất**

- Theo quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, mức cấp bù lãi suất hàng năm đối với NHCSXH được xác định trên cơ sở chênh lệch giữa lãi suất hòa đồng các nguồn vốn (có tính đến tỷ lệ tồn ngân tối đa theo quy định của Bộ Tài chính) với lãi suất cho vay và dư nợ cho vay người nghèo và các đối tượng

chính sách khác theo quy định của pháp luật. Phương pháp này có thể giảm độ chính xác do phải làm tròn số nhiều lần.

- Để khắc phục hạn chế nêu trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành quy định về xác định số cấp bù CLLS của NHCSXH theo phương pháp trực tiếp tương tự như đang quy định áp dụng đối với NHPT<sup>5</sup> (trên cơ sở chênh lệch vượt giữa tổng chi phí cho việc huy động vốn (bao gồm lãi huy động vốn và chi phí phát hành giấy tờ có giá (ngoài lãi) của NHCSXH) với tổng thu từ việc sử dụng vốn khi thực hiện các nhiệm vụ cho vay được cấp bù (bao gồm thu lãi cho vay và thu lãi tiền gửi từ nguồn vốn tồn ngân được cấp bù). Về xác định số cấp bù CLLS được quy định cụ thể tại Phụ lục kèm theo Nghị định.

- Trường hợp tổng chi phí cho việc huy động vốn nhỏ hơn tổng thu từ việc sử dụng vốn khi thực hiện các nhiệm vụ cho vay được cấp bù (NSNN không phải cấp bù CLLS), Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định xử lý phần chênh lệch vượt theo thứ tự sau: (i) khấu trừ vào PQL được Nhà nước cấp trong năm của NHCSXH theo quy định; (ii) phần còn lại (nếu có) được hòa đồng vào thu nhập của NHCSXH.

#### *b) Về phí quản lý*

- Theo quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, mức PQL được xây dựng đảm bảo cho NHCSXH chủ động trong chi tiêu, đủ nguồn kinh phí hoạt động và có tính đến trích lập dự phòng rủi ro tín dụng và rủi ro tỷ giá.

- Đối với NHPT (cũng là ngân hàng chính sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận để thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước), Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ cũng đã có chỉ đạo “*không sử dụng NSNN để trích lập dự phòng rủi ro tín dụng*”.

- Từ tình hình trên, để đảm bảo tính tương đồng về hoạt động 02 ngân hàng chính sách, phù hợp với chủ trương, chỉ đạo của Quốc hội, Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ; đồng thời phù hợp với định hướng của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ngân hàng chính sách tại Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 theo hướng tiến tới tự chủ về tài chính, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định nguyên tắc xây dựng PQL của NHCSXH tương tự như NHPT, cụ thể: (i) đảm bảo cho NHCSXH có nguồn kinh phí hoạt động (không bao gồm các khoản chi phí liên quan đến huy động vốn và phí phát hành giấy tờ có giá của NHCSXH do các khoản chi này phụ thuộc lớn vào các yếu tố khách quan và cần đưa vào nội dung cấp bù CLLS để quyết toán theo số thực tế phát sinh); (ii) PQL được NSNN cấp không bao gồm chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng; (iii) NHCSXH cân đối thu chi tài chính để bù đắp phần chênh lệch vượt giữa chi PQL thực tế phát sinh trong năm với mức PQL được Nhà nước cấp hằng năm (nếu có).

<sup>5</sup> Ngày 31/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 46/NĐ-CP về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHPT, trong đó cũng đã chuyển đổi phương pháp tính cấp bù lãi suất cho NHPT từ phương pháp gián tiếp sang phương pháp trực tiếp



- Đối với khoản chi lớn về tiền lương tại phương án PQL, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định đảm bảo mức khoán nhất định (*mức tiền lương bình quân đối với một người lao động được xây dựng theo mức khoán bằng với mức khoán tiền lương tính PQL được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại giai đoạn tính phí trước liền kề có điều chỉnh tăng theo tỷ lệ bình quân tăng trưởng tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ giao cho NHCSXH trong giai đoạn tính phí trước liền kề*), trong quá trình thực hiện, lương thực tế của NHCSXH có thể được điều chỉnh tăng thêm (căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế) từ các khoản thu nhập khác của NHCSXH hoặc từ tiết kiệm chi PQL.

- Ngoài ra, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định NSNN không cấp PQL đối với: (i) các chi phí cho các hoạt động không được cấp PQL và hoạt động được Nhà nước cấp PQL riêng. Trường hợp không xác định được cụ thể chi phí cho hoạt động không được cấp PQL và hoạt động được Nhà nước cấp PQL riêng thì phân bổ chi phí theo tỷ lệ dư nợ bình quân; (ii) chi các khoản phạt do vi phạm hành chính bao gồm vi phạm pháp luật kế toán thống kê, phạt vi phạm chế độ tài chính và các khoản vi phạm hành chính khác theo quy định của pháp luật.

### **2.7. Về phân phối kết quả tài chính của NHCSXH**

- Theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, trường hợp thu nhập lớn hơn chi phí và sau khi bù đắp khoản thâm hụt từ những năm trước (nếu có), NHCSXH thực hiện trích 5% vào quỹ bổ sung vốn điều lệ, 10% vào quỹ dự phòng tài chính, 10% vào quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, hằng năm tổ chức tín dụng phải trích lập từ lợi nhuận sau thuế để lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (10% lợi nhuận sau thuế), quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự trữ khác theo quy định. Hiện nay, Bộ Tài chính đang chủ trì xây dựng Nghị định quy định chi tiết chế độ tài chính, doanh thu, chi phí, phân phối lợi nhuận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong đó dự kiến tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế như sau: quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 10%, quỹ đầu tư phát triển là 20% và quỹ dự phòng tài chính là 10%.

- NHCSXH là ngân hàng chính sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, do đó chênh lệch thu chi không cao như các tổ chức tín dụng khác (năm 2022 khoảng 1.755 tỷ đồng, năm 2023 khoảng 1.106 tỷ đồng). Việc tăng tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển so với quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg và các tổ chức tín dụng khác nêu trên để tăng cường nguồn vốn cho NHCSXH thực hiện tín dụng chính sách là cần thiết.

Để đảm bảo phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, tương đồng với quy định chung đối với tổ chức tín dụng, tăng cường năng lực tài chính và phù hợp với tính chất hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm phục vụ

người nghèo và các đối tượng chính sách của NHCSXH, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định phân phối kết quả tài chính của NHCSXH như sau: Tỷ lệ trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 10%, tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển là 30% và tỷ lệ trích quỹ dự phòng tài chính là 10%.

## **2.8. Về chế độ kế toán, kiểm toán của NHCSXH**

### **a) Về chế độ kế toán**

- Hiện nay, hầu hết các tổ chức tín dụng đều đã thực hiện theo kế toán dồn tích quy định tại Luật Kế toán và các quy định pháp luật liên quan đảm bảo việc ghi nhận doanh thu từ hoạt động tín dụng theo các chuẩn mực kế toán hiện hành.

- Theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, NHCSXH thực hiện hạch toán thu nhập, chi phí theo phương pháp kế toán dồn tích, riêng đối với khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác, NHCSXH thực hiện hạch toán theo phương pháp thực thu; đồng thời, sau 5 (năm) năm kể từ ngày Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành, NHCSXH báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chuyển đổi sang phương pháp kế toán dồn tích.

- Hiện nay, NHCSXH đang báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chuyển đổi việc hạch toán khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác sang phương pháp kế toán dồn tích, trong đó NHCSXH đề xuất cần có lộ trình để chuẩn bị các điều kiện đồng bộ để chuyển đổi. Do đó, để đảm bảo tính thống nhất giữa các tổ chức tín dụng, phù hợp với Luật Kế toán và các quy định của pháp luật có liên quan, đồng thời phù hợp với thực tế triển khai thực hiện của NHCSXH, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định: *“Trong thời hạn tối đa 03 (ba) năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, NHCSXH thực hiện hạch toán các khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo phương pháp kế toán thực thu”*.

### **b) Về kiểm toán**

- Khoản 4 Điều 21 Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg quy định Báo cáo tài chính của NHCSXH do Kiểm toán Nhà nước thực hiện; chưa quy định cụ thể về kiểm toán độc lập.

- Theo quy định tại Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011, một trong những đơn vị bắt buộc kiểm toán độc lập là tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng. NHCSXH là ngân hàng chính sách được thành lập và hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

- Do đó, để đảm bảo đồng bộ đối với các quy định pháp luật hiện hành, Bộ Tài chính trình Chính phủ: (i) quy định Báo cáo tài chính của NHCSXH được kiểm toán theo quy định của pháp luật (bao gồm Kiểm toán Nhà nước và kiểm toán độc lập); (ii) kết quả kiểm toán báo cáo tài chính phải gửi Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

## **2.9. Về trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước và của NHCSXH:**

- Khoản 3 Điều 16 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với hoạt động của ngân hàng chính sách (trong đó có NHCSXH).

- Tuy nhiên, Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm của các Bộ, ngành cũng như NHCSXH trong việc quản lý tài chính đối với NHCSXH.

Do đó, để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, tạo hành lang pháp lý để các Bộ, ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước và NHCSXH thực hiện trách nhiệm trong quản lý tài chính đối với NHCSXH, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan liên quan tại dự thảo Nghị định bao gồm trách nhiệm của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và NHCSXH.

## **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Về nguồn lực thi hành**

- Về nhân lực: Dự kiến sau khi Nghị định về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH được thông qua, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định có trách nhiệm thực thi Nghị định, trong đó NHCSXH chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cấp có thẩm quyền về việc tổ chức triển khai thi hành Nghị định. Các Bộ, ngành có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị định; trong đó, chú trọng vào đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật sau khi Nghị định ban hành.

- Về kinh phí: Nguồn kinh phí đảm bảo các hoạt động liên quan đến tổ chức thi hành Nghị định theo quy định của pháp luật được dự toán và lấy từ nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên hàng năm của Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan.

### **2. Về điều kiện thi hành**

Dự kiến các quy định tại Nghị định của Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH sau khi được ban hành sẽ được triển khai thi hành ngay, không cần hướng dẫn bởi Thông tư của Bộ Tài chính.

## **VII. VỀ TUÂN THỦ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ VẤN ĐỀ LÒNG GHEP GIỚI**

1. Về thủ tục hành chính: Dự thảo Nghị định không phát sinh thủ tục

hành chính.

**2. Về vấn đề lồng ghép giới:** Dự thảo Nghị định không có quy định tạo sự phân biệt về giới.

## **VIII. TÍNH TƯƠNG THÍCH CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN MÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN**

Các quy định tại dự thảo Nghị định đảm bảo: (i) Tuân thủ cam kết, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; (ii) Không làm cản trở đến việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Mặt khác một số nội dung của dự thảo Nghị định cơ bản kế thừa Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg đã áp dụng ổn định trong thời gian qua và không có phản ánh về việc không tương thích với các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

## **IX. Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, NGÀNH LIÊN QUAN**

Bộ Tài chính đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế quản tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH và 02 lần gửi xin ý kiến các Bộ, ngành và NHCSXH tại công văn số 6825/BTC-TCNH ngày 01/7/2024 và công văn số 12265/BTC-TCNH ngày 11/11/2024. Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ ý kiến của các Bộ, ngành và NHCSXH như sau:

1. Về cơ bản, các Bộ, ngành và NHCSXH nhất trí về việc Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH, đảm bảo phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối với các ý kiến tham gia cụ thể của các Bộ, ngành và NHCSXH, Bộ Tài chính đã tổng hợp đầy đủ và giải trình, tiếp thu tại Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và NHCSXH (*kèm theo Tờ trình Chính phủ*). Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ một số ý kiến tham gia chính như sau:

### **2.1. Về phân loại nợ**

**- Ý kiến của các đơn vị:**

(i) NHCSXH đề nghị quy định theo hướng NHCSXH thực hiện phân loại nợ: theo quy định của pháp luật phù hợp với đặc thù, tính chất hoạt động của NHCSXH theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do (i) Tại Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024, Ban Bí thư yêu cầu: hoàn thiện quy chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro phù hợp với đặc thù, tính chất hoạt động của NHCSXH; (ii) hiện nay, việc phân loại nợ tại NHCSXH theo Quyết định số 976/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ là phù hợp với tính hình

hoạt động của NHCSXH; (iii) các tổ chức tài chính vi mô thực hiện phân loại nợ đối với nợ quá hạn và nợ trong hạn (bao gồm cả nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ); tuy nhiên, hiện nay NHCSXH còn có dư nợ khoanh (bao gồm cả khoản vay trong hạn và quá hạn); do đó nếu thực hiện phân loại nợ theo tổ chức vi mô thì nợ khoanh là nhóm nợ có nguy cơ mất vốn cao nhưng lại không thực hiện phân loại nợ; (iv) hệ thống Corebanking của NHCSXH đã được xây dựng phù hợp với phương thức hoạt động và được sử dụng ổn định 12 năm qua, nếu thực hiện phân loại nợ theo tổ chức tài chính vi mô NHCSXH sẽ phải xây dựng chức năng phân loại nợ mới hoàn toàn trên hệ thống Corebanking, đây cũng là yêu cầu khó khăn với NHCSXH về mặt thời gian và tài chính để thực thi.

(ii) NHNN đề nghị Bộ Tài chính bỏ nội dung “*NHNN hướng dẫn cụ thể tiêu chí phân loại 05 nhóm nợ nêu trên và thời điểm phân loại nợ phù hợp với tính chất hoạt động của NHCSXH*” tại điểm a khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 38 và khoản 1, 2 Điều 42 dự thảo Nghị định do (i) NHCSXH đang thực hiện phân loại nợ và việc xác định, theo dõi số DPRRTD cần phải trích theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ<sup>6</sup> do đó NHNN không thể ban hành thông tư để phủ định, bãi bỏ các quy định trên; (ii) Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định cơ chế tài chính, các nội dung khác liên quan theo quy định của Chính phủ và các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với ngân hàng chính sách. Đề nghị Bộ Tài chính tham mưu trình Chính phủ quy định cụ thể tại Nghị định làm cơ sở cho NHCSXH có thể thực hiện được ngay, tránh việc uỷ quyền chuyển tiếp giao nhiệm vụ cho cấp quản lý thấp hơn là các Bộ, ngành để hướng dẫn.

**- Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:**

+ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định: (i) Chính phủ quy định chi tiết về chế độ tài chính của NHCSXH; (ii) Việc phân loại tài sản có của các tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định của Thống đốc NHNN.

+ Hiện nay, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính vi mô và NHPT đều đang thực hiện phân loại nợ theo hướng dẫn của NHNN.

+ Đối với NHCSXH, quy định về phân loại nợ tại Quyết định số 976/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế như đã báo cáo Chính phủ tại mục 2.5 phần V nêu trên; đồng thời tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Quốc hội giao Chính phủ quy định cơ chế tài chính và các nội dung khác có liên quan, do đó, việc Chính phủ giao NHNN hướng dẫn việc phân loại nợ của NHCSXH là phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

Từ tình hình trên, để đảm bảo tính đồng bộ về chính sách, đảm bảo thận trọng hơn, đảm bảo an toàn trong hoạt động, hướng tới phát triển bền vững,

<sup>6</sup> Quyết định số 976/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế phân loại nợ tại NHCSXH (NHCSXH là cơ quan trình ban hành); Quyết định 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002, Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 (Bộ Tài chính là cơ quan chủ trì trình ban hành)

đồng thời phù hợp với tính chất hoạt động của NHCSXH, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định NHCSXH phân loại nợ thành 05 nhóm; đồng thời giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn cụ thể tiêu chí phân loại 05 nhóm nợ nêu trên và thời điểm phân loại nợ phù hợp với tính chất hoạt động của NHCSXH. Trên cơ sở đó, Chính phủ quy định mức trích lập DPRRTD là phù hợp.

## 2.2. Về phí quản lý

- Ý kiến của các đơn vị: NHNN và NHCSXH đề nghị bổ sung “**chi phí trích lập DPRRTD**” trong cơ cấu khi xác định PQL tại điểm khoản 2 Điều 20 dự thảo Nghị định do: (i) đây là chi phí quản lý hiện đang quy định tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg; (ii) đây là khoản chi bắt buộc, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí quản lý của NHCSXH; (iii) NHCSXH cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác và chương trình dễ gặp rủi ro; và tại điểm c khoản 1 Điều 15 quy định quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác được gọi là Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chính sách của Nhà nước nên cần phải được Nhà nước cấp Phí quản lý đối với dự phòng rủi ro tín dụng.

- Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Ngân hàng Phát triển Việt Nam cũng là ngân hàng chính sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận để thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước, theo đó Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ cũng đã có chỉ đạo “*không sử dụng NSNN để trích lập DPRRTD*”. Do đó, để đảm bảo tính tương đồng về hoạt động 02 ngân hàng chính sách và phù hợp với định hướng của Thủ tướng Chính phủ về việc phát triển ngân hàng chính sách theo hướng tiến tới tự chủ về tài chính, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định nguyên tắc xây dựng PQL của NHCSXH không bao gồm chi phí trích lập DPRRTD.

## 2.3. Về phân phối kết quả tài chính

- Ý kiến của các đơn vị: NHNN và NHCSXH đề nghị điều chỉnh tỷ lệ **trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 5%, quỹ đầu tư phát triển là 10%** trên cơ sở kế thừa quy định tại Quyết định số 180/2022/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg; đồng thời để có nguồn trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động do các quỹ này dùng để thực hiện công tác thi đua khen thưởng cho tập thể, cá nhân trong và ngoài NHCSXH và thực hiện các hoạt động phúc lợi. Ngoài ra để trích đủ các quỹ nêu trên theo quy định thì NHCSXH phải đảm bảo chênh lệch thu - chi trên 1.700 tỷ đồng (rất khó thực hiện).

- Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

+ Theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, hằng năm tổ chức tín dụng phải trích lập 10% lợi nhuận sau thuế vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (10% lợi nhuận sau thuế). Do đó, dự thảo Nghị định quy định NHCSXH trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 10% là phù hợp.

+ Bên cạnh đó, NHCSXH là ngân hàng chính sách của Nhà nước, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, nguồn vốn từ chênh lệch thu chi cần được tiếp tục ưu tiên sử dụng để cho vay các đối tượng chính sách nên Bộ Tài chính thiết kế 50% chênh lệch thu chi cho tích lũy (gồm quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính), phần còn lại trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động nhưng tối đa không quá 03 tháng lương thực hiện. Ngoài ra, dự thảo Nghị định cũng đã quy định đảm bảo nguồn cho NHCSXH được trích 01 tháng lương thực hiện (hiện nay là khoảng 300 tỷ đồng) vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*thông qua giảm trích quỹ đầu tư phát triển hoặc khi NHCSXH không có chênh lệch thu chi thì cũng sẽ được trích vào trong chi phí*) để đảm bảo quyền lợi của người lao động. Do đó, Bộ Tài chính thấy rằng quy định tại dự thảo Nghị định hiện nay là phù hợp.

## X. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

.....

## XI. KIẾN NGHỊ

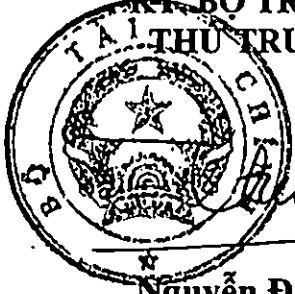
Trên đây là Tờ trình về Nghị định về cơ chế tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH, Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin trình kèm theo: Văn bản phê duyệt đề xuất xây dựng Nghị định của Thủ tướng Chính phủ; Dự thảo Nghị định; Báo cáo đánh giá tác động chính sách; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, ngành; Báo cáo thẩm định; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; Báo cáo rà soát quy định pháp luật liên quan; Bản chụp ý kiến của các Bộ, ngành và NHCSXH).*

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ TCNH (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Chi



Số: 372/BC-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2024

DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN  
THẨM ĐỊNH BỘ TƯ PHÁP

## BÁO CÁO

Về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Chính sách xã hội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định của Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) (sau đây gọi là Nghị định). Kết quả rà soát như sau:

### I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

#### 1. Mục đích, yêu cầu rà soát

- Mục đích: Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định tại Nghị định nhằm: (i) Phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; (ii) Sửa đổi các quy định chưa phù hợp, các vấn đề còn tồn tại, vướng mắc để tháo gỡ khó khăn, đảm bảo triển khai thi hành Nghị định; (iii) Rà soát và cập nhật pháp luật về ngân hàng, kế toán, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành; đảm bảo chính sách xây dựng mang tính thực thi và ổn định trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định.

#### - Yêu cầu:

+ Tuân thủ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bám sát mục tiêu, yêu cầu, nội dung rà soát theo quy định.

+ Rà soát đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

#### 2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

##### 2.1. Phạm vi, đối tượng rà soát

Phạm vi, đối tượng rà soát là các văn bản quy phạm pháp luật đang còn hiệu lực, các văn bản chỉ đạo liên quan đến các nội dung quy định trong dự thảo Nghị định, bao gồm:

*a) Các luật có liên quan*

- Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;
- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);
- Luật Đầu tư công năm 2024;
- Luật Kế toán năm 2015;
- Luật Kiểm toán độc lập năm 2011;
- Bộ Luật dân sự năm 2015.

*b) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ*

- Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 19/12/2002 về Quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH.
- Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/7/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg.

*c) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính*

Thông tư số 62/2016/TT-BTC ngày 15/6/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg.

## **2.2. Nội dung rà soát**

Rà soát, đối chiếu, cập nhật các nội dung quy định trong dự thảo Nghị định và các văn bản pháp luật có liên quan đến các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định để đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Luật Đầu tư công năm 2024, Luật Kế toán năm 2015, Luật Kiểm toán độc lập năm 2011, Bộ Luật dân sự năm 2015 và các quy định của pháp luật có liên quan, trên cơ sở đó hoàn thiện Nghị định để phù hợp với yêu cầu triển khai thi hành, quản lý nhà nước và đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật.

## **II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT**

### **1. Kết quả chung**

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến nội dung dự thảo Nghị định: Qua rà soát đã xác định được có 09 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định bao gồm các văn bản sau (06 Luật của Quốc hội, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 01 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

## 2. Kết quả cụ thể

Trên cơ sở hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH, về cơ bản các nội dung mới tại dự thảo Nghị định đã phù hợp các quy định pháp luật hiện hành. Cụ thể như sau:

### 2.1. Nguyên tắc quản lý tài chính

Nguyên tắc quản lý tài chính tại dự thảo Nghị định cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg, Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, Thông tư số 62/2016/TT-BTC; đồng thời quy định cho phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024: (i) *NHCSXH là ngân hàng chính sách, có tư cách pháp nhân, có con dấu, có vốn điều lệ, được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng khách tại Việt Nam. NHCSXH là đơn vị hạch toán tập trung toàn hệ thống, tiến tới tự chủ tài chính;* (ii) *NHCSXH hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước; được Nhà nước cấp vốn điều lệ, vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách; được Nhà nước bảo đảm khả năng thanh toán; được ngân sách nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý; được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định của pháp luật; không phải thực hiện dự trữ bắt buộc và không phải tham gia bảo hiểm tiền gửi;* (iii) *NHCSXH được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho vay tái cấp vốn theo quy định của pháp luật; được tham gia thị trường liên ngân hàng, tham gia thị trường mở, tổ chức thanh toán nội bộ, cung cấp các dịch vụ thanh toán, các dịch vụ ngân hàng khác cho khách hàng, thực hiện hoạt động ngoại hối; được tham gia hệ thống thanh toán trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.*

### 2.2. Về vốn điều lệ

- Nội dung liên quan đến vốn điều lệ tại dự thảo Nghị định cơ bản được kế thừa quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg và được quy định đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; theo đó: (i) vốn điều lệ của NHCSXH do ngân sách nhà nước cấp, được bổ sung từ ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác; (ii) NHCSXH được ngân sách nhà nước cấp bổ sung vốn điều lệ hằng năm để đạt tỷ lệ tăng trưởng vốn điều lệ bằng tỷ lệ thực hiện thực tế tăng trưởng tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước nhưng tối đa bằng tỷ lệ tăng trưởng tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao; (iii) NHCSXH được bổ sung vốn điều lệ từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ đầu tư phát triển.

- Nghị định quy định cụ thể về việc lập, chấp hành, quyết toán vốn ngân sách nhà nước đối với vốn điều lệ của NHCSXH đảm bảo theo quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản pháp luật có liên quan.

### **2.3. Về đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định**

- Về cơ bản, nội dung về đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định tại Nghị định kế thừa quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg; đồng thời, hoàn thiện theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; theo đó, việc đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định (bao gồm tài sản Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất) theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định không vượt quá 25% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và tuân thủ theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và theo kế hoạch được Hội đồng quản trị thông qua.

- Ngoài ra, Nghị định quy định *“Trường hợp giá trị dự án đầu tư vượt thẩm quyền quyết định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Hội đồng quản trị NHCSXH trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định”*, để đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và thực tế hoạt động của NHCSXH.

### **2.4. Về phân loại nợ, xác định dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập và thực hiện trích lập dự phòng rủi ro**

Để đảm bảo đồng bộ về chính sách, đảm bảo an toàn trong hoạt động, hướng tới phát triển bền vững NHCSXH, dự thảo Nghị định quy định:

- Về phân loại nợ và xác định dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập:

+ Đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH (không bao gồm các khoản vay thực hiện theo văn bản ủy thác và các khoản vay NHCSXH không phải trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Nhà nước): NHCSXH thực hiện phân loại nợ thành 05 nhóm bao gồm: nhóm 1 (nợ đủ tiêu chuẩn), nhóm 2 (nợ cần chú ý), nhóm 3 (nợ dưới tiêu chuẩn), nhóm 4 (nợ nghi ngờ mất vốn) và nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn); đồng thời giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn cụ thể tiêu chí phân loại 05 nhóm nợ nêu trên và thời điểm phân loại nợ phù hợp với tính chất hoạt động của NHCSXH (do hiện nay Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện hướng dẫn phân loại nợ cho các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính vi mô và Ngân hàng Phát triển Việt Nam).

+ Đối với các khoản vay NHCSXH thực hiện theo văn bản ủy thác: NHCSXH phân loại nợ và xác định, theo dõi số dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập theo văn bản ủy thác. Trường hợp văn bản ủy thác không quy định về phân loại nợ và xác định, theo dõi dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập, NHCSXH thực hiện theo quy định đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH nêu trên.

- Về trích lập dự phòng rủi ro:

+ Đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH: Căn cứ kết quả phân loại nợ, NHCSXH tính toán đầy đủ và theo dõi số dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập theo quy định của

pháp luật đối với tổ chức tài chính vi mô. Hằng năm, NHCSXH trích lập dự phòng rủi ro tín dụng chung bằng 0,75% tổng dư nợ các khoản vay này. Ngoài ra, NHCSXH căn cứ tình hình tài chính để quyết định mức trích bổ sung dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể, đảm bảo tổng số dư Quỹ dự phòng rủi ro đối với các khoản vay này không vượt quá mức cần phải trích lập theo quy định của pháp luật.

+ Đối với các khoản vay NHCSXH thực hiện theo văn bản ủy thác: NHCSXH sử dụng nguồn thu từ hoạt động nhận ủy thác để thực hiện trích lập dự phòng rủi ro theo văn bản ủy thác. Trường hợp văn bản ủy thác không quy định việc trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, NHCSXH sử dụng nguồn thu từ hoạt động nhận ủy thác để thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng như quy định đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH.

## **2.5. Về cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý**

- Về cấp bù chênh lệch lãi suất: Dự thảo Nghị định quy định NHCSXH được ngân sách nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất và được xác định trên cơ sở chênh lệch vượt giữa tổng chi phí cho việc huy động vốn và tổng thu nhập từ việc sử dụng vốn theo quy định.

- Về phí quản lý: Dự thảo Nghị định xây dựng nguyên tắc xây dựng tỷ lệ phí quản lý trên cơ sở quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg và có hoàn thiện phù hợp với Nghị quyết của Quốc hội<sup>1</sup>; cụ thể: (i) đảm bảo cho NHCSXH chủ động trong chi tiêu, đủ nguồn kinh phí hoạt động (không bao gồm các khoản chi phí liên quan đến huy động vốn và phí phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do các khoản chi này phụ thuộc lớn vào các yếu tố khách quan và cần đưa vào nội dung cấp bù chênh lệch lãi suất để quyết toán theo số thực tế phát sinh); (ii) Phí quản lý được ngân sách nhà nước cấp không bao gồm chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng; (iii) chi phí tiền lương được xây dựng theo mức khoán bằng với mức khoán tiền lương tính PQL được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại giai đoạn tính phí trước liền kề có điều chỉnh tăng bằng tỷ lệ tăng dư nợ tín dụng bình quân dự kiến trong giai đoạn tính phí đối với các chương trình tín dụng chính sách được Thủ tướng Chính phủ giao.

- Ngoài ra, tại dự thảo Nghị định quy định cụ thể về việc lập, chấp hành, quyết toán vốn ngân sách nhà nước đối với cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý cho NHCSXH đảm bảo theo quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản pháp luật có liên quan

## **2.6. Về thu nhập, chi phí**

Chương VI dự thảo Nghị định quy định chi tiết về: (i) Nguyên tắc ghi nhận

<sup>1</sup> Quốc hội ban hành Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, trong đó quy định nguyên tắc không sử dụng NSNN để xử lý nợ xấu

thu nhập, chi phí; (ii) Thu nhập của NHCSXH; (iii) Chi phí của NHCSXH; (iv) Các khoản chi không được hạch toán vào chi phí hoạt động của NHCSXH. Các nội dung này được kế thừa, sửa đổi, bổ sung trên cơ sở quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg, Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg và Thông tư số 62/2016/TT-BTC và các quy định của pháp luật có liên quan, đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật và tính chất hoạt động của NHCSXH.

## **2.7. Về phân phối kết quả tài chính của NHCSXH**

Trên cơ sở quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và thực tế hoạt động, Nghị định quy định trích các quỹ sau chênh lệch thu chi bao gồm: (i) quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; (ii) quỹ dự phòng tài chính; (iii) quỹ đầu tư phát triển; (iv) quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động; (v) quỹ thưởng người quản lý. Nghị định có điều chỉnh lại tỷ lệ trích một quỹ so với Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

- *Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ*: sửa đổi tỷ lệ trích từ 5% lên 10% để phù hợp khoản 2 Điều 148 Luật Các TCTD;

- *Quỹ dự phòng tài chính*: Giữ nguyên tỷ lệ trích 10%;

- *Quỹ đầu tư phát triển*: sửa đổi tỷ lệ trích từ 10% lên 30% để tăng nguồn đầu tư mở rộng quy mô hoạt động; đổi mới công nghệ trang thiết bị, điều kiện làm việc của NHCSXH và bổ sung vốn điều lệ nhằm tăng cường năm lực tài chính cho NHCSXH.

## **2.8. Về chế độ kế toán, kiểm toán của NHCSXH**

- *Về chế độ kế toán*: Dự thảo Nghị định quy định NHCSXH thực hiện hạch toán thu nhập, chi phí theo phương pháp kế toán dồn tích. Nội dung này đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Kế toán năm 2015 và các quy định pháp luật liên quan; đồng thời phù hợp với thực tế hoạt động của NHCSXH.

- *Về kiểm toán*: Dự thảo Nghị định quy định báo cáo tài chính của NHCSXH được kiểm toán theo quy định của pháp luật; theo đó, báo cáo tài chính của NHCSXH được kiểm toán theo Kế hoạch của Kiểm toán Nhà nước và kiểm toán độc lập, đảm bảo phù hợp với Luật Kiểm toán độc lập năm 2011 và các quy định của pháp luật liên quan.

## **2.9. Về đánh giá hiệu quả hoạt động**

Dự thảo Nghị định quy định việc đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH theo 05 tiêu chí, gồm: (i) Tăng trưởng tín dụng; (ii) Tỷ lệ nợ xấu NHCSXH chịu rủi ro tín dụng; (iii) Kết quả tài chính được xác định theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của NHCSXH; (iv) Tình hình chấp hành pháp luật của NHCSXH; và (v) Tình hình chấp hành chế độ báo cáo về chế độ quản lý tài chính. Nội dung này cơ bản kế thừa quy định tại Thông tư số 62/2016/TT-BTC; đồng thời, hoàn thiện để đảm bảo phù hợp với tính chất hoạt động của

NHCSXH.

## 2.10. Về trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước và NHCSXH

Chương X dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của các cơ quan liên quan bao gồm Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và trách nhiệm của NHCSXH trong việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính của NHCSXH. Nội dung quy định tại Chương X dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành. Việc quy định nội dung này nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024<sup>2</sup>, tạo hành lang pháp lý để các Bộ, ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước và NHCSXH thực hiện trách nhiệm trong quản lý tài chính đối với NHCSXH.

## 2.11. Tổ chức thực hiện

- Về điều khoản chuyển tiếp:

+ Dự thảo Nghị định quy định Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về tiêu chí phân loại các nhóm nợ và thời điểm phân loại nợ cho NHCSXH. Đây là nội dung lớn, cần thời gian để nghiên cứu, thực hiện; đồng thời, để tránh vướng mắc trong quá trình thực hiện đối với nội dung về “nợ xấu” tại dự thảo Nghị định; do đó, cần bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp như sau: *(i) Trong vòng tối đa 01 (một) năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành hướng dẫn các tiêu chí phân loại các nhóm nợ và thời điểm phân loại nợ cho NHCSXH để triển khai thực hiện; (ii) Nợ xấu quy định tại Nghị định này là nợ khoanh và nợ quá hạn cho đến khi thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.*

+ Dự thảo Nghị định quy định NHCSXH thực hiện hạch toán thu nhập, chi phí theo phương pháp kế toán dồn tích. Đối với khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác, hiện nay, NHCSXH đề xuất cần có lộ trình để chuẩn bị các điều kiện đồng bộ để chuyển đổi; do đó, dự thảo Nghị định quy định điều khoản chuyển tiếp như sau: *“Trong vòng tối đa 03 (ba) năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, NHCSXH thực hiện hạch toán các khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo phương pháp kế toán thực thu”.*

- Về hiệu lực thi hành: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 05/QĐ-TTg và Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 29/3/2024 về kế hoạch triển khai thi hành Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và Công văn số 5058/VPCP-KTTH ngày 17/7/2024 thông báo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đồng ý cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn, Bộ Tài

<sup>2</sup> Khoản 3 Điều 16 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với hoạt động của ngân hàng chính sách (trong đó có NHCSXH).

chính kiến nghị hiệu lực thi hành của Nghị định kể từ ngày ký.

### III. Kết luận

Trên đây là báo cáo của Bộ Tài chính rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH. Về cơ bản các nội dung dự thảo Nghị định đã phù hợp đồng bộ thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành. / *m*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ TCNH-Sb *eful*

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỦ TRƯỞNG**



**Nguyễn Đức Chi**



Số: 374/BC-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2024

DỰ THẢO LẤY Ý KIẾN  
THẨM ĐỊNH BỘ TƯ PHÁP**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

**Dự thảo Nghị định của Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Chính sách xã hội**

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Bộ Tài chính trình Chính phủ Báo cáo đánh giá tác động của Nghị định của Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Chính sách xã hội (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định) như sau:

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN****1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

- Tại Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Chính phủ giao Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ tài chính cho NHCSXH. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg.

- Tại Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW và Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/1/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu, sửa đổi, xây dựng các văn bản liên quan đến hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH), trong đó có việc hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính đối với NHCSXH.

- Tuy nhiên, tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024), Quốc hội quy định: cơ chế tài chính, tiền lương, tổ chức lại, giải thể, kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng chính sách và các nội dung khác có liên quan đến ngân hàng chính sách thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Theo đó thẩm quyền ban hành quy chế quản lý tài chính hiện nay đối với NHCSXH cần phải sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

- Ngoài ra, Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg đã tạo hành lang pháp lý cho hoạt động quản lý tài chính của NHCSXH thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan; khuyến khích NHCSXH chủ động trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực được giao để thực hiện tín dụng chính sách, cũng như tạo nguồn lực cho việc đầu tư mua sắm tài sản cố định, ứng dụng công nghệ thông tin và hiện đại hóa hoạt động của NHCSXH. Tuy nhiên, một số nội dung quy định về quản lý tài chính đối với NHCSXH quy định tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg đã phát sinh một số vướng mắc, bất cập cần được tháo gỡ để phù hợp với tình hình thực tế (như quy định về trích lập dự phòng rủi ro, xử lý chênh lệch thu chi, chế độ kiểm toán, trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước và NHCSXH..).

Từ tình hình trên, việc ban hành Nghị định thay thế Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg là cần thiết để phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và các quy định pháp luật liên quan; đồng thời khắc phục tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện quy chế quản lý tài chính của NHCSXH thời gian qua để nâng cao năng lực tài chính giúp NHCSXH thực hiện tốt tín dụng chính sách trong thời gian tới.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Việc ban hành Nghị định thay thế Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 05/QĐ-TTg; đồng thời nhằm xử lý các tồn tại, hạn chế trong quá trình hoạt động của NHCSXH thời gian qua; qua đó nâng cao năng lực tài chính cho NHCSXH để thực hiện tốt hơn nữa chương trình xóa đói, giảm nghèo và chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

Bộ Tài chính xây dựng Nghị định trên cơ sở tiếp tục duy trì những nội dung còn phù hợp tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg; đồng thời, xem xét, nghiên cứu bổ sung những quy định mới

để hoàn thiện Nghị định nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý, khắc phục những hạn chế, tồn tại trên cơ sở rà soát, đánh giá trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện cơ chế tài chính của NHCSXH trong thời gian qua để đảm bảo phù hợp, thống nhất với các quy định của pháp luật có liên quan và nâng cao năng lực tài chính cho NHCSXH đúng như chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền. Bộ Tài chính xin báo cáo đánh giá tác động của một số chính sách tại Nghị định như sau:

## **1. Chính sách 1: Về nguyên tắc quản lý tài chính và bảo đảm hoạt động của NHCSXH**

### ***1.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề***

*a) Xác định vấn đề:* Theo quy định tại Điều 16, Điều 23 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024), ngân hàng chính sách hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước. Ngoài ra, tại Quyết định số 05/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đưa ra mục tiêu phát triển NHCSXH đến năm 2030 “phát triển NHCSXH thành tổ chức có khả năng tự chủ và phát triển ổn định lâu dài”. Tuy nhiên, quy định về nguyên tắc quản lý tài chính và bảo đảm hoạt động của NHCSXH tại Điều 2 Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg chưa đồng bộ với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và Quyết định số 05/QĐ-TTg.

*b) Mục tiêu giải quyết vấn đề:* Xây dựng nguyên tắc quản lý tài chính và bảo đảm hoạt động của NHCSXH tại Nghị định đảm bảo đồng bộ, thống nhất với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và phù hợp với mục tiêu phát triển NHCSXH đến năm 2030.

### ***1.2. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của các giải pháp***

#### ***a) Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề***

- *Giải pháp 1:* Ban hành trên cơ sở giữ nguyên, không sửa đổi quy định về nguyên tắc quản lý tài chính đối với NHCSXH tại Điều 2 Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg.

- *Giải pháp 2:* Ban hành quy định về nguyên tắc quản lý tài chính và bảo đảm hoạt động đối với NHCSXH tại Nghị định đồng bộ với quy định của ngân hàng chính sách tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

#### ***b) Đánh giá tác động của các giải pháp***

- *Đánh giá tác động của giải pháp 1:* Không đảm bảo đồng bộ, thống nhất với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

- *Đánh giá tác động của giải pháp 2:* Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

### ***1.3. Kiến nghị lựa chọn giải pháp***

- Sau khi cân nhắc các chi phí, lợi ích của từng giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 vì giải pháp này có những lợi ích hết sức rõ ràng như đã báo cáo ở trên.

- Thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề là Chính phủ.

## **2. Chính sách 2: Về vốn điều lệ cho NHCSXH**

### ***2.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề***

#### ***a) Xác định vấn đề***

- Theo quy định tại Điều 18 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, vốn điều lệ của ngân hàng chính sách do NSNN cấp, được bổ sung từ NSNN và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Theo quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg và Thông tư số 62/2016/TT-BTC, vốn điều lệ của NHCSXH do NSNN cấp khi thành lập và được bổ sung hàng năm tương ứng với tỷ lệ tăng trưởng tín dụng được Thủ tướng Chính phủ giao.

- Ngoài ra, theo quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg và Thông tư số 62/2016/TT-BTC, NHCSXH có thể được bổ sung vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển, quỹ bổ sung vốn điều lệ, tuy nhiên chưa quy định cụ thể quy trình điều chuyển vốn từ các quỹ nêu trên.

#### ***b) Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Trên cơ sở quy định tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, Bộ Tài chính xây dựng quy định về vốn điều lệ và quy trình bổ sung vốn điều lệ cho NHCSXH để phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng 2024, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan và thực tế hoạt động của NHCSXH.

### ***2.2. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của các giải pháp***

#### ***a) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề***

- *Giải pháp 1:* Ban hành trên cơ sở giữ nguyên, không sửa đổi quy định về nguyên tắc quản lý tài chính đối với NHCSXH tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg.

#### ***- Giải pháp 2:***

+ Xây dựng quy định cụ thể về vốn điều lệ cho NHCSXH theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, cụ thể: (i) Bổ sung vốn điều lệ hàng năm từ NSNN để đạt tỷ lệ tăng trưởng vốn điều lệ bằng tỷ lệ thực hiện thực tế tăng trưởng tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước tối đa bằng tỷ lệ tăng trưởng tín

dụng đầu tư phát triển của Nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao; (ii) Bổ sung vốn điều lệ từ các quỹ trích lập sau chênh lệch thu chi (quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ) của NHCSXH.

+ Xây dựng quy định về trình tự lập, chấp hành, quyết toán vốn điều lệ của NHCSXH từ NSNN trên cơ sở quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan; đồng thời quy định cụ thể quy trình bổ sung vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của NHCSXH.

#### *b) Đánh giá tác động của các giải pháp*

- *Đánh giá tác động của giải pháp 1:* Việc chưa quy định nguyên tắc và quy trình bổ sung vốn điều lệ cho NHCSXH từ quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ sẽ chưa có cơ sở điều chuyển vốn từ các quỹ sang vốn điều lệ để tăng năng lực tài chính cho NHCSXH.

#### *- Đánh giá tác động của giải pháp 2*

+ Việc quy định cụ thể về vốn điều lệ, quy trình bổ sung vốn điều lệ cho NHCSXH là phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan; đồng thời tăng cường hiệu quả vốn ngân sách nhà nước cấp cho NHCSXH.

+ Ngoài ra, việc quy định quy trình bổ sung vốn điều lệ từ các quỹ trích lập sau chênh lệch thu chi (quỹ đầu tư phát triển và quỹ bổ sung vốn điều lệ) của NHCSXH sẽ tạo cơ sở pháp lý đầy đủ để NHCSXH xử lý số dư các quỹ này và tăng cường nguồn vốn để NHCSXH thực hiện cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

+ Phương án này có nhược điểm là có thể phát sinh quy trình, thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung vốn điều lệ cho NHCSXH.

### **2.3. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

- Sau khi cân nhắc các lợi ích của từng giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 là quy định về vốn điều lệ theo đúng quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và quy định cụ thể điều kiện về quy trình theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan vì giải pháp này có những lợi ích rõ ràng như đã báo cáo ở trên.

- Thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề là Chính phủ.

## **3. Chính sách 3: Về đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định**

### **3.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề**

#### *a) Xác định vấn đề*

- Theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được mua, đầu tư tài sản cố định, bảo đảm tỷ lệ giá trị còn lại của tài sản cố định không được vượt quá 50% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ ghi trên sổ sách kế toán đối với ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô.

- Theo quy định hiện hành tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, NHCSXH thực hiện việc đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định không vượt quá 25% vốn điều lệ thực có và tuân thủ theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và theo kế hoạch được Hội đồng quản trị thông qua.

- Hiện nay, NHCSXH đang thực hiện trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ để bổ sung vốn điều lệ, tăng cường năng lực tài chính cho NHCSXH, cũng là một nguồn vốn để NHCSXH thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định. Tuy nhiên, giới hạn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định của NHCSXH không bao gồm quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

- Ngoài ra, theo quy định của pháp luật đối công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, trường hợp giá trị đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định vượt quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính tại thời điểm quyết định đầu tư thì Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định.

#### *b) Mục tiêu giải quyết vấn đề*

Ban hành quy định về đầu tư, mua sắm tài sản cố định của NHCSXH bao gồm giới hạn và thẩm quyền quyết định để đảm bảo cho NHCSXH có đủ nguồn để đầu tư mua sắm tài sản cố định và phù hợp với tình hình thực tế.

### **3.2. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của các giải pháp**

#### *a) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề*

- *Giải pháp 1:* Ban hành Nghị định trên cơ sở giữ nguyên, không sửa đổi quy định về đầu tư, mua sắm tài sản cố định của NHCSXH tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg.

- *Giải pháp 2:* Trên cơ sở quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, xây dựng quy định về đầu tư, mua sắm tài sản cố định của NHCSXH theo hướng:

+ Quy định về tỷ lệ đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định của NHCSXH theo hướng tổng giá trị còn lại của toàn bộ tài sản cố định (bao tài

sản được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất) không được vượt quá 25% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

+ Trường hợp giá trị dự án đầu tư vượt thẩm quyền quyết định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Hội đồng quản trị NHCSXH trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

#### *b) Đánh giá tác động của các giải pháp*

- *Đánh giá tác động của giải pháp 1:* Chưa tạo nguồn để NHCSXH có thể tăng đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định phục vụ hoạt động; đồng thời có thể phát sinh vướng mắc về thẩm quyền xem xét, phê duyệt đầu tư vào tài sản cố định khi giá trị vượt quá 50% vốn chủ sở hữu.

- *Đánh giá tác động của giải pháp 2:* Tạo nguồn để NHCSXH có thể tăng đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định phục vụ hoạt động do quy mô hoạt động của NHCSXH ngày càng tăng; đồng thời giải quyết vướng mắc về thẩm quyền xem xét, phê duyệt đầu tư vào tài sản cố định phù hợp với hoạt động của NHCSXH.

### **3.3. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

- Sau khi cân nhắc lợi ích của từng giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2.

- Thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề là Chính phủ.

## **4. Chính sách 4: Về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng**

### **4.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề**

#### *a) Xác định vấn đề*

- Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước, tổ chức tài chính quy mô nhỏ thực hiện phân loại nợ theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam<sup>1</sup>; theo đó nợ cho vay được phân loại thành 05 nhóm. Ngoài ra, việc trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo Nghị định của Chính phủ<sup>2</sup>; trong đó: (i) nợ cho vay được phân loại thành 05 nhóm; (ii) trích lập dự phòng rủi ro tín dụng bao gồm: dự phòng chung (duy trì bằng 0,75% hoặc 0,5% tổng số dư các khoản nợ nhóm 1 đến nhóm 4) và dự phòng cụ thể với tỷ lệ

<sup>1</sup> Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 quy định phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư số 15/2010/TT-NHNN ngày 16/6/2010 quy định phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay trong hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ và Thông tư số 24/2013/TT-NHNN ngày 02/12/2023 quy định về phân loại tài sản có và cam kết ngoại bảng của NHPT.

<sup>2</sup> Nghị định số 86/2024/NĐ-CP ngày 11/7/2024 của Chính phủ quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp tổ chức tín dụng phân bổ lãi phải thu phải thoái.

theo từng nhóm nợ.

- Hiện nay, NHCSXH thực hiện phân loại nợ theo Quyết định số 976/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ; theo đó, phân loại nợ theo trạng thái nợ bao gồm: (i) nợ trong hạn, (ii) nợ quá hạn; (iii) nợ khoanh. Việc phân loại nợ của NHCSXH hiện nay chưa phản ánh thực chất nợ xấu tại NHCSXH.

- Mức trích lập dự phòng rủi ro tín dụng tại NHCSXH bao gồm: (i) dự phòng chung (mức trích hằng năm bằng 0,75% dư nợ cho vay không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh) do NSNN cấp được tính toán trong phí quản lý; (ii) dự phòng cụ thể (mức trích trên cơ sở kết quả phân loại nợ và khả năng tài chính của NHCSXH). Mức trích lập dự phòng rủi ro theo quy định hiện nay có thể không đảm bảo đủ nguồn để xử lý rủi ro đối với các khoản nợ xấu của NHCSXH nếu xảy ra rủi ro trên diện rộng do thiên tai, dịch bệnh.

#### *b) Mục tiêu giải quyết vấn đề*

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo tính đồng bộ về chính sách; đồng thời đảm bảo an toàn trong hoạt động, phù hợp với tính chất hoạt động, hướng tới phát triển bền vững NHCSXH.

### **4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của các giải pháp**

#### *a) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề*

- *Giải pháp 1:* Ban hành Nghị định trên cơ sở giữ nguyên, không sửa đổi quy định về phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng tại NHCSXH tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg.

- *Giải pháp 2:* Trên cơ sở quy định của pháp luật đối với các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính vi mô và NHPT, ban hành quy định về phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng tại NHCSXH theo hướng:

- Về phân loại nợ và xác định dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập:

+ Đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH (không bao gồm các khoản vay thực hiện theo văn bản, hợp đồng ủy thác; Hiệp định (sau đây gọi là văn bản ủy thác) và các khoản vay NHCSXH không phải trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Nhà nước):

(i) NHCSXH thực hiện phân loại nợ thành 05 nhóm bao gồm: nhóm 1 (nợ đủ tiêu chuẩn), nhóm 2 (nợ cần chú ý), nhóm 3 (nợ dưới tiêu chuẩn), nhóm 4 (nợ nghi ngờ mất vốn) và nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn). Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn cụ thể tiêu chí phân loại 05 nhóm nợ nêu trên và thời điểm phân loại nợ phù hợp với tính chất hoạt động của NHCSXH.

(ii) Căn cứ kết quả phân loại nợ nêu trên, NHCSXH tính toán đầy đủ và



theo dõi số dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập theo quy định của pháp luật đối với tổ chức tài chính vi mô.

(iii) Ngoài ra, do đây là nội dung lớn cần có thời gian để nghiên cứu và thực hiện chuyển đổi, Nghị định quy định trong vòng tối đa 01 (một) năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành hướng dẫn tiêu chí phân loại 05 nhóm nợ và thời điểm phân loại nợ cho NHCSXH để triển khai thực hiện.

+ Đối với các khoản vay NHCSXH thực hiện theo văn bản ủy thác: NHCSXH phân loại nợ và xác định, theo dõi số dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập theo văn bản ủy thác. Trường hợp văn bản ủy thác không quy định về phân loại nợ và xác định, theo dõi dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập, NHCSXH thực hiện theo quy định đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH nêu trên.

- Về trích lập dự phòng rủi ro: Để phù hợp với hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận và các nhiệm vụ được giao hiện nay của NHCSXH, Nghị định quy định việc trích lập dự phòng rủi ro tín dụng đối với NHCSXH như sau:

+ Đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH: Hằng năm, NHCSXH trích lập dự phòng rủi ro tín dụng chung bằng 0,75% tổng dư nợ các khoản vay này. Ngoài ra, NHCSXH căn cứ tình hình tài chính để quyết định mức trích bổ sung dự phòng cụ thể, đảm bảo tổng số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản vay này không vượt quá mức cần phải trích lập theo quy định của pháp luật.

+ Đối với các khoản vay NHCSXH thực hiện theo văn bản ủy thác: NHCSXH sử dụng nguồn thu từ hoạt động nhận ủy thác để thực hiện trích lập dự phòng rủi ro theo văn bản ủy thác. Trường hợp văn bản ủy thác không quy định việc trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, NHCSXH sử dụng nguồn thu từ hoạt động nhận ủy thác để thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng như quy định đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH.

+ NHCSXH có trách nhiệm quản lý riêng Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH và các khoản vay NHCSXH thực hiện theo văn bản ủy thác.

#### *b) Đánh giá tác động của các giải pháp*

- *Đánh giá tác động của giải pháp 1:* Chưa đảm bảo tính đồng bộ về thẩm quyền ban hành quy định phân loại nợ tại NHCSXH, chưa phản ánh thực chất nợ xấu của NHCSXH, chưa tạo động lực để NHCSXH quản trị tốt chất lượng tín dụng, đồng thời chưa đủ nguồn để xử lý các khoản nợ xấu tại NHCSXH.

- *Đánh giá tác động của giải pháp 2:*

+ Việc phân loại nợ tại NHCSXH thành 05 nhóm và giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn các tiêu chí xác định 05 nhóm nợ phù hợp với tính chất hoạt động sẽ góp phần tăng cường quản trị rủi ro và đảm bảo an toàn trong hoạt động của NHCSXH, đảm bảo thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về đầy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước, đồng bộ về mặt cơ chế chính sách; đồng thời quy định cụ thể về mức trích đối với từng nhóm nợ đồng thời làm cơ sở để xác định dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập và đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024<sup>3</sup>.

+ Mức trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo giải pháp này sẽ hướng tới đảm bảo đủ nguồn để xử lý rủi ro đối với các khoản nợ xấu; đồng thời giảm chi phí cho NSNN (NHCSXH tự cân đối tài chính để trích lập bổ sung dự phòng rủi ro tín dụng).

### **4.3. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

- Sau khi cân nhắc lợi ích của từng giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2.

- Thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề là Chính phủ.

## **5. Chính sách 5: Cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý**

### **5.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề**

#### **a) Xác định vấn đề**

- Theo quy định hiện hành tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, mức cấp bù chênh lệch lãi suất hàng năm đối với NHCSXH được xác định trên cơ sở chênh lệch giữa lãi suất hòa đồng các nguồn vốn (có tính đến tỷ lệ tồn ngân tối đa theo quy định của Bộ Tài chính) với lãi suất cho vay và dư nợ cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định của pháp luật. Phương pháp tính số cấp bù lãi suất này có thể làm giảm độ chính xác do phải làm tròn số nhiều lần.

- Việc xây dựng mức phí quản lý tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg (đảm bảo cho NHCSXH chủ động trong chi tiêu, đủ nguồn kinh phí hoạt động và có tính đến trích lập dự phòng rủi ro tín dụng và rủi ro tỷ giá) chưa thực sự đảm bảo tính tương đồng với NHPT (cũng là ngân hàng chính sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận để thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước), phù hợp với chủ trương, chỉ đạo của Quốc hội, Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ về việc không sử dụng NSNN để xử lý rủi ro tín dụng; đồng thời chưa tạo động lực để NHCSXH tiết kiệm chi phí cũng như quản lý tốt hơn chất

<sup>3</sup> Khoản 3 Điều 147 Luật Các tổ chức tín dụng quy định “Mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện theo quy định của Chính phủ”. Chính phủ ban hành Nghị định số 86/2024/NĐ-CP, trong đó đối tượng áp dụng không bao gồm ngân hàng chính sách.

lượng tín dụng. Quy định hiện hành tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg chưa quy định cụ thể phương án xử lý đối với trường hợp số tiền cấp bù lãi suất cao hơn số phí quản lý được cấp.

*b) Mục tiêu giải quyết vấn đề*

Ban hành quy định về cấp bù lãi suất và phí quản lý quản lý của NHCSXH đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động của NHCSXH và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện quy chế quản lý tài chính của NHCSXH thời gian qua.

**5.2. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của các giải pháp**

*a) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề*

- *Giải pháp 1:* Ban hành Nghị định trên cơ sở giữ nguyên, không sửa đổi quy định về cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý của NHCSXH tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg.

- *Giải pháp 2:* Ban hành quy định về cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý của NHCSXH tại Nghị định theo hướng:

+ Số cấp bù chênh lệch lãi suất được xác định theo phương pháp trực tiếp: được xác định trên cơ sở chênh lệch vượt giữa tổng chi phí cho việc huy động vốn với tổng thu từ việc sử dụng vốn khi thực hiện nhiệm vụ cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp tổng chi phí cho việc huy động vốn nhỏ hơn tổng thu từ việc sử dụng vốn khi thực hiện các nhiệm vụ cho vay được cấp bù (không được NSNN cấp bù chênh lệch lãi suất) thì phần chênh lệch được xử lý theo thứ tự sau: (i) khấu trừ vào phí quản lý được Nhà nước cấp trong năm của NHCSXH theo quy định; (ii) phần còn lại (nếu có) được hòa đồng vào thu nhập của NHCSXH.

+ Xây dựng nguyên tắc xác định tỷ lệ phí quản lý do NSNN cấp đảm bảo cho NHCSXH có nguồn chi phí cho các nhiệm vụ được cấp phí quản lý, không bao gồm chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng (trường hợp phát sinh chênh lệch vượt giữa chi PQL thực tế phát sinh trong năm với mức PQL được Nhà nước cấp hằng năm, NHCSXH cân đối thu chi tài chính để bù đắp) và chi phí tiền lương được xây dựng theo mức khoán, đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước; đồng thời đảm bảo tính đồng bộ giữa 02 ngân hàng chính sách của Nhà nước (NHCSXH và NHPT).

*b) Đánh giá tác động của các giải pháp*

- *Đánh giá tác động của giải pháp 1:* Không khắc phục được các vấn đề bất cập cần giải quyết liên quan đến cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý của NHCSXH.

*- Đánh giá tác động của giải pháp 2:*

+ Việc xác định số cấp bù chênh lệch lãi suất theo phương pháp trực tiếp nêu trên đảm bảo tính chính xác hơn do không phải làm tròn số nhiều lần.

+ Việc xây dựng phí quản lý cho NHCSXH không bao gồm chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng bước đầu có thể gây khó khăn cho NHCSXH trong việc cân đối nguồn tài chính để đảm bảo trích lập dự phòng rủi ro tín dụng đầy đủ theo quy định nhưng sẽ tạo động lực để NHCSXH quản lý tốt hơn chất lượng tín dụng để giảm chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng; đồng thời sẽ giảm cấp phí quản lý từ NSNN, tiến tới để NHCSXH tự chủ tài chính theo định hướng của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ngân hàng chính sách tại Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030.

**5.3. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

- Sau khi cân nhắc lợi ích của từng giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 là xây dựng quy định về cấp bù chênh lệch lãi suất theo phương pháp trực tiếp, xây dựng nguyên tắc về phí quản lý không bao gồm chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, chi phí tiền lương theo mức khoán và quy định cụ thể về trường hợp tổng chi phí cho việc huy động vốn nhỏ hơn tổng thu nhập từ việc sử dụng vốn khi thực hiện các nhiệm vụ cho vay được cấp bù để tạo căn cứ pháp lý đồng bộ, đầy đủ, rõ ràng để NHCSXH triển khai thực hiện.

- Thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề là Chính phủ.

**6. Chính sách 6: Về phân phối kết quả tài chính của NHCSXH**

**6.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề**

*a) Xác định vấn đề*

- Theo quy định tại Khoản 10 Điều 1 Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, trường hợp thu nhập lớn hơn chi phí và sau khi bù đắp khoản thâm hụt từ những năm trước (nếu có), NHCSXH thực hiện trích 5% vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, 10% vào quỹ dự phòng tài chính (tối đa 25% vốn điều lệ), 10% vào quỹ đầu tư phát triển (sau khi trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự phòng tài chính).

- Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, hằng năm tổ chức tín dụng phải trích lập từ lợi nhuận sau thuế để lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (10% lợi nhuận sau thuế), quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự trữ khác theo quy định. Ngoài ra, hiện nay, Bộ Tài chính đang chủ trì xây dựng Nghị định quy định chi tiết chế độ tài chính, doanh thu, chi phí, phân phối lợi nhuận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong đó dự kiến tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế như sau: quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 10%, quỹ đầu tư phát triển là

20% và quỹ dự phòng tài chính là 10%.

- NHCSXH là ngân hàng chính sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, do đó chênh lệch thu chi không cao như các tổ chức tín dụng khác (năm 2022 khoảng 1.755 tỷ đồng, năm 2023 khoảng 1.106 tỷ đồng). Việc tăng tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển so với quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg nêu trên để tăng cường nguồn vốn cho NHCSXH thực hiện tín dụng chính sách là cần thiết.

*b) Mục tiêu giải quyết vấn đề*

Ban hành quy định phân phối kết quả tài chính của NHCSXH đảm bảo đồng bộ quy định chung đối với tổ chức tín dụng, đồng thời phù hợp với tính chất hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận của NHCSXH nhằm tăng cường năng tài chính cho NHCSXH.

**6.2. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của các giải pháp**

*a) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề*

- *Giải pháp 1:* Ban hành Nghị định trên cơ sở giữ nguyên, không sửa đổi quy định về phân phối kết quả tài chính của NHCSXH tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg.

- *Giải pháp 2:* Ban hành quy định về phân phối kết quả tài chính tại Nghị định theo tỷ lệ: tỷ lệ trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 10%, tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển là 30% và tỷ lệ trích quỹ dự phòng tài chính là 10%.

*b) Đánh giá tác động của các giải pháp*

- *Đánh giá tác động của giải pháp 1:* Chưa đồng bộ với quy định chung đối với tổ chức tín dụng và chưa tăng cường nguồn lực từ việc bổ sung từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ đầu tư phát triển để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác cho NHCSXH.

*- Đánh giá tác động của giải pháp 2:*

+ Đảm bảo đồng bộ quy định với các tổ chức tín dụng về phân phối kết quả tài chính.

+ Việc tăng tỷ lệ trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ đầu tư phát triển so với quy định hiện nay sẽ tăng nguồn để bổ sung vốn điều lệ cho NHCSXH từ 02 quỹ này, từ đó tăng cường năng lực tài chính để thực hiện chính sách an sinh xã hội của Nhà nước.

**6.3. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

- Sau khi cân nhắc lợi ích của từng giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 để tạo căn cứ pháp lý đồng bộ, đầy đủ, rõ ràng, đồng thời phù

hợp với tính chất hoạt động của NHCSXH

- Thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề là Chính phủ.

## **7. Chính sách 7: Về chế độ kế toán, kiểm toán của NHCSXH**

### **7.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề**

#### **a) Xác định vấn đề**

- Theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, NHCSXH thực hiện hạch toán thu nhập, chi phí theo phương pháp kế toán dồn tích, riêng đối với khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác, NHCSXH thực hiện hạch toán theo phương pháp thực thu; đồng thời, sau 5 (năm) năm kể từ ngày Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành, NHCSXH báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chuyển đổi sang phương pháp kế toán dồn tích. Hiện nay, hầu hết các tổ chức tín dụng đều đã thực hiện theo kế toán dồn tích quy định tại Luật Kế toán và các quy định pháp luật liên quan đảm bảo việc ghi nhận doanh thu từ hoạt động tín dụng theo các chuẩn mực kế toán hiện hành. Hiện nay, NHCSXH đang báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chuyển đổi việc hạch toán khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác sang phương pháp kế toán dồn tích, trong đó NHCSXH đề xuất cần có lộ trình để chuẩn bị các điều kiện đồng bộ để chuyển đổi.

- Khoản 4 Điều 21 Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg quy định Báo cáo tài chính của NHCSXH do Kiểm toán Nhà nước thực hiện. Theo quy định tại Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011, một trong những đơn vị bắt buộc kiểm toán độc lập là tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng. NHCSXH là ngân hàng chính sách được thành lập và hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

#### **b) Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Ban hành quy định về chế độ kế toán, kiểm toán của NHCSXH đảm bảo hướng tới tính đồng bộ, thống nhất với Luật Kế toán, Luật Kiểm toán và các quy định của pháp luật liên quan; đồng thời, khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong triển khai quy chế quản lý tài chính tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg.

### **7.2. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của các giải pháp**

#### **a) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

- *Giải pháp 1:* Ban hành Nghị định trên cơ sở giữ nguyên, không sửa đổi quy định về chế độ kế toán, kiểm toán của NHCSXH tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg.

- *Giải pháp 2*: Ban hành quy định về chế độ kế toán, kiểm toán tại Nghị định theo hướng:

+ Quy định trong vòng 3 (ba) năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, NHCSXH phải thực hiện hạch toán các khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo phương pháp kế toán dồn tích.

+ Quy định Báo cáo tài chính hằng năm của NHCSXH được kiểm theo quy định của pháp luật (bao gồm Kiểm toán Nhà nước và kiểm toán độc lập); đồng thời kết quả kiểm toán báo cáo tài chính phải gửi Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

#### *b) Đánh giá tác động của các giải pháp*

- *Đánh giá tác động của giải pháp 1*: Không khắc phục được các vấn đề bất cập cần giải quyết liên quan đến việc hạch toán các khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác và kiểm toán Báo cáo tài chính theo đúng quy định của Luật Kiểm toán độc lập.

#### *- Đánh giá tác động của giải pháp 2:*

+ Việc quy định cụ thể lộ trình chuyển đổi hạch toán thu nhập, chi phí của NHCSXH theo phương pháp kế toán dồn tích đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với Chuẩn mực Kế toán và các quy định của pháp luật có liên quan cũng như phù hợp thực tế triển khai tại NHCSXH.

+ Việc quy định Báo cáo tài chính của NHCSXH được kiểm toán theo quy định của pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

### **7.3. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

- Sau khi cân nhắc lợi ích của từng giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 để tạo căn cứ pháp lý đồng bộ, đầy đủ, rõ ràng, đồng thời phù hợp với thực tế hoạt động của NHCSXH

- Thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề là Chính phủ.

## **8. Chính sách 8: Về trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước và của NHCSXH**

### **8.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề**

#### *a) Xác định vấn đề*

Khoản 3 Điều 16 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với hoạt động của ngân hàng chính sách (NHCSXH và NHPT). Tuy nhiên, Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm của các Bộ, ngành cũng như NHCSXH trong việc quản lý

tài chính đối với NHCSXH.

*b) Mục tiêu giải quyết vấn đề*

Ban hành quy định về trách nhiệm của các Bộ, ngành và NHCSXH trong việc quản lý tài chính đối với NHCSXH trên cơ sở các quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành (bao gồm Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) và NHCSXH.

**7.2. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của các giải pháp**

*a) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề*

- Ban hành Nghị định không quy định về trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước và NHCSXH như tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg.

- Xây dựng và ban hành quy định cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước và NHCSXH theo hướng:

- Đối với Bộ Tài chính: (i) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và NHCSXH trình Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định của Nghị định (nếu cần thiết); (ii) Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, NHCSXH và các Bộ, ngành có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ phí quản lý theo quy định tại Nghị định; (iii) Thực hiện cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý, vốn điều lệ và vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách và vốn đầu tư phát triển khác theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan; (iv) Thực hiện thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính theo quy định của pháp luật về thanh tra; (v) Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả và xếp loại NHCSXH hằng năm; (vi) Thực hiện xét duyệt quyết toán vốn NSNN hằng năm cho NHCSXH; (vii) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định.

- Đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư: (i) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan: Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý, cấp bổ sung vốn điều lệ và vốn đầu tư công khác theo quy định của pháp luật cho NHCSXH; Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước hằng năm cho NHCSXH theo quy định của pháp luật; và Thực hiện kiểm tra phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo quy định; (ii) Thực hiện các



nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: (i) Chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành liên quan hướng dẫn các tiêu chí phân loại các nhóm nợ tại NHCSXH; (ii) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định.

- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: (i) Phê duyệt quỹ thưởng người quản lý của NHCSXH theo quy định tại Nghị định này sau khi trao đổi với Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (ii) Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định.

- Các Bộ, ngành; Ủy ban nhân dân các cấp: Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động của NHCSXH theo quy định của pháp luật.

- NHCSXH: (i) Báo cáo Bộ Tài chính để phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định của Nghị định này (nếu cần thiết); (ii) Chịu trách nhiệm sử dụng vốn, tài sản để thực hiện các hoạt động theo quy định, đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, và an toàn trong hoạt động của ngân hàng theo quy định của pháp luật (nếu có); (iii) Thực hiện cơ chế quản lý tài chính theo quy định tại Nghị định này; (iv) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động theo quy định tại Nghị định; (v) Xây dựng và gửi Bộ Tài chính phương án phí quản lý giai đoạn 03 (năm) trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; (vi) Xây dựng và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật; (vii) Thực hiện lập, chấp hành, quyết toán vốn từ NSNN theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan; và (viii) Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định.

#### *b) Đánh giá tác động của các giải pháp*

- *Đánh giá tác động của giải pháp 1:* Không đảm bảo đồng bộ, thống nhất với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

- *Đánh giá tác động của giải pháp 2:* Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; đồng thời tạo hành lang pháp lý để các Bộ, ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước và NHCSXH thực hiện trách nhiệm trong quản lý tài chính đối với NHCSXH

#### **8.3. Kiến nghị lựa chọn giải pháp**

- Sau khi cân nhắc các chi phí, lợi ích của từng giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 vì giải pháp này có những lợi ích hết sức rõ ràng như đã báo cáo ở trên.

- Thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề là Chính phủ.

## II. PHỤ LỤC: *Không*

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của một số chính sách tại dự thảo Nghị định của Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH. Kính trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo. / *mm*

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ Tài chính (để b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ TCNH (Sb) *ph*

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



*Nguyễn Đức Chi*  
Nguyễn Đức Chi

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm

DỰ THẢO  
03**NGHỊ ĐỊNH**  
**Về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với**  
**Ngân hàng Chính sách xã hội**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 1 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Chính sách xã hội.

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Chính sách xã hội.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

- Ngân hàng Chính sách xã hội.
- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Nguyên tắc quản lý tài chính và bảo đảm hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội**

1. Ngân hàng Chính sách xã hội là ngân hàng chính sách, có tư cách pháp nhân, có con dấu, có vốn điều lệ, được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng khách tại Việt Nam. Ngân hàng Chính sách xã hội là đơn vị hạch toán tập trung toàn hệ thống, tiến tới tự chủ tài chính.

2. Ngân hàng Chính sách xã hội hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước; được Nhà nước bảo đảm khả năng thanh toán; được ngân sách nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý, cấp vốn điều lệ, vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách và vốn đầu tư phát triển khác theo quy định tại Nghị định này và

pháp luật có liên quan; được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định của pháp luật; không phải thực hiện dự trữ bắt buộc và không phải tham gia bảo hiểm tiền gửi.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho vay tái cấp vốn theo quy định của pháp luật; được tham gia thị trường liên ngân hàng, tham gia thị trường mở, tổ chức thanh toán nội bộ, cung cấp các dịch vụ thanh toán, các dịch vụ ngân hàng khác cho khách hàng, thực hiện hoạt động ngoại hối; được tham gia hệ thống thanh toán trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Chế độ trách nhiệm**

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan quản lý nhà nước về việc quản lý an toàn vốn, tài sản, sử dụng vốn đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật và chấp hành chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán của Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

### **Chương II VỐN, QUỸ VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 5. Vốn hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội**

##### **1. Vốn chủ sở hữu:**

a) Vốn điều lệ của Ngân hàng Chính sách xã hội do ngân sách nhà nước cấp và được bổ sung trong quá trình hoạt động từ ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Việc bổ sung vốn điều lệ của Ngân hàng Chính sách xã hội trong quá trình hoạt động thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định này;

b) Các quỹ: quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính;

c) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định do ngân sách nhà nước cấp;

d) Chênh lệch do đánh giá lại tài sản;

đ) Chênh lệch thu chi chưa phân phối;

e) Vốn tài trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;

g) Vốn khác thuộc sở hữu của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Vốn hỗ trợ cho các đối tượng chính sách theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ do ngân sách nhà nước cấp.

3. Vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương, vốn nhận ủy thác của các tổ chức trong nước và nước ngoài (viết tắt là bên ủy thác) để thực hiện cho vay theo yêu cầu của bên ủy thác.

4. Vốn vay nước ngoài của Chính phủ được Bộ Tài chính ủy quyền cho vay lại theo quy định của pháp luật.

5. Vốn huy động theo quy định của pháp luật, gồm:

a) Phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh;

b) Phát hành trái phiếu, kỳ phiếu, chứng chỉ tiền gửi, giấy tờ có giá bằng đồng Việt Nam của Ngân hàng Chính sách xã hội;

c) Vay Bảo hiểm xã hội Việt Nam; vay của các tổ chức tài chính, tín dụng trong nước và nước ngoài;

d) Vay Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

đ) Nhận tiền gửi của các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. Các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ có trách nhiệm duy trì số dư tiền gửi tại Ngân hàng Chính sách xã hội tối thiểu bằng 2% số dư nguồn vốn huy động bằng đồng Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm trước. Lãi suất huy động theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thực hiện việc gửi tiền tại Ngân hàng Chính sách xã hội chậm nhất vào ngày 01 tháng 03 hằng năm;

e) Nhận tiền gửi của các cá nhân và tổ chức khác trong và ngoài nước;

g) Huy động các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

6. Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp Ngân hàng Chính sách xã hội huy động vốn dưới hình thức phát hành trái phiếu, kỳ phiếu, chứng chỉ tiền gửi, giấy tờ có giá khác (không bao gồm việc phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh); nhận tiền gửi của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (không bao gồm nhận tiền gửi của các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ), lãi suất huy động không được vượt quá mức lãi suất huy động tiền gửi cao nhất cùng kỳ hạn, cùng thời điểm của bốn ngân hàng gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam. Trường hợp lãi suất công bố của bốn ngân hàng trên không có kỳ hạn trùng

với kỳ hạn huy động của Ngân hàng Chính sách xã hội thì đối chiếu theo mức lãi suất huy động của kỳ hạn ngắn hơn gần nhất.

## **Điều 6. Bổ sung vốn điều lệ đối với Ngân hàng Chính sách xã hội**

### **1. Bổ sung vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước:**

a) Ngân hàng Chính sách xã hội được ngân sách nhà nước cấp bổ sung vốn điều lệ hằng năm để đạt tỷ lệ tăng trưởng vốn điều lệ bằng tỷ lệ thực hiện thực tế tăng trưởng tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước nhưng tối đa bằng tỷ lệ tăng trưởng tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao;

b) Trình tự lập, chấp hành, quyết toán vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo quy định tại Chương V Nghị định này.

### **2. Bổ sung vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ:**

a) Định kỳ 03 (ba) năm một lần, Ngân hàng Chính sách xã hội rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động, lập phương án bổ sung vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của Ngân hàng Chính sách xã hội để báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

b) Căn cứ phương án bổ sung vốn điều lệ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại khoản 2 Điều này và báo cáo tài chính hằng năm của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được kiểm toán, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện kết chuyển nguồn quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ để tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Chính sách xã hội.

## **Điều 7. Sử dụng vốn và tài sản**

### **1. Ngân hàng Chính sách xã hội được sử dụng vốn hoạt động để:**

a) Thực hiện chính sách tín dụng theo quy định của pháp luật;

b) Cho vay theo ủy thác, ủy quyền;

c) Đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định phục vụ cho hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại Nghị định này;

d) Sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi để gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành quy chế về nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn ngân hàng thương mại để gửi tiền đảm bảo an toàn, không để mất vốn;

đ) Mua, bán, chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và tín phiếu Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

## 2. Điều chuyển vốn, tài sản:

Việc điều chuyển vốn, tài sản giữa các đơn vị trực thuộc của Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo hướng dẫn của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

### **Điều 8. Bảo đảm an toàn vốn**

Ngân hàng Chính sách xã hội có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn vốn hoạt động, gồm:

1. Thực hiện quản lý, sử dụng vốn, tài sản, cơ chế quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện trích lập dự phòng rủi ro theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật liên quan.

4. Xử lý tổn thất về tài sản theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.

5. Duy trì tỷ lệ dự trữ thanh khoản tối thiểu là 0,6% để đáp ứng nhu cầu chi trả đến hạn và phát sinh ngoài dự kiến. Tỷ lệ dự trữ thanh khoản được xác định như sau:

$$\text{Tỷ lệ dự trữ thanh khoản} = \frac{\text{Tài sản có tính thanh khoản cao}}{\text{Tổng Nợ phải trả}} \times 100\%$$

Trong đó:

- Tài sản có tính thanh khoản cao bao gồm: tiền mặt; tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; các loại giấy tờ có giá được sử dụng trong các giao dịch của Ngân hàng Nhà nước; tiền trên tài khoản thanh toán, trừ các khoản đã cam kết cho mục đích thanh toán cụ thể; tiền gửi không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác ở trong nước và nước ngoài;

- Tổng Nợ phải trả là khoản mục tổng nợ phải trả trên báo cáo tình hình tài chính trừ vốn nhận ủy thác theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

6. Thực hiện các quy định khác của pháp luật về đảm bảo an toàn vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội.

### **Điều 9. Đầu tư, mua sắm và quản lý tài sản cố định**

Việc đầu tư, mua sắm và quản lý tài sản cố định (không bao gồm tài sản được Nhà nước giao, cho thuê theo quy định tại Điều 10 Nghị định này) được thực hiện như sau:

1. Việc đầu tư, mua sắm tài sản cố định phục vụ cho hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội tuân thủ theo quy định của pháp luật áp dụng với

công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và theo kế hoạch hằng năm được Hội đồng quản trị phê duyệt. Trường hợp giá trị dự án đầu tư vượt thẩm quyền quyết định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Việc đầu tư tài sản cố định từ nguồn vốn đầu tư công (nếu có) thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung (nếu có) và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Việc trích khấu hao, kiểm kê, đánh giá lại, thanh lý, nhượng bán tài sản thực hiện sản theo quy định của pháp luật áp dụng với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Việc cho thuê những tài sản thuộc sở hữu của Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bảo đảm có hiệu quả, an toàn và phát triển vốn.

4. Đối với những tài sản Ngân hàng Chính sách xã hội đi thuê hoặc nhận cầm cố, thế chấp, nhận bảo quản giữ hộ của khách hàng, Ngân hàng Chính sách xã hội có trách nhiệm quản lý, bảo quản hoặc sử dụng theo thỏa thuận với bên cho thuê hoặc khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Quản lý tài sản được Nhà nước giao hoặc cho thuê**

Việc quản lý tài sản Ngân hàng Chính sách xã hội được Nhà nước giao hoặc cho thuê thực hiện theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đất đai và quy định của pháp luật liên quan.

#### **Điều 11. Giới hạn đầu tư vào tài sản cố định**

Tổng giá trị còn lại của toàn bộ tài sản cố định theo quy định tại Điều 9 Nghị định này và tài sản được Nhà nước giao theo quy định tại Điều 10 Nghị định này có thu tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất phục vụ cho hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội không được vượt quá 25% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ ghi trên sổ sách kế toán của Ngân hàng Chính sách xã hội. Giá trị còn lại của toàn bộ tài sản cố định được xác định bằng nguyên giá tài sản cố định trừ hao mòn lũy kế và chi phí xây dựng cơ bản dở dang theo mức thực tế.

#### **Điều 12. Xử lý tổn thất về tài sản**

Khi bị tổn thất về tài sản, Ngân hàng Chính sách xã hội phải xác định nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý theo thứ tự sau:

1. Nếu do nguyên nhân chủ quan thì cá nhân, tập thể gây ra tổn thất phải bồi thường thiệt hại cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Chính sách xã hội quy định mức bồi thường, đảm bảo theo quy định của pháp luật.



2. Trường hợp tài sản đã mua bảo hiểm thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm.

3. Sử dụng khoản dự phòng được trích lập trong chi phí để bù đắp theo quy định của pháp luật.

4. Giá trị tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, tổ chức bảo hiểm và sử dụng dự phòng được trích lập trong chi phí, trường hợp thiếu được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội. Trường hợp quỹ dự phòng tài chính không đủ bù đắp thì phần thiếu hạch toán vào chi phí trong kỳ kế toán.

### **Chương III**

## **PHÂN LOẠI NỢ, TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG DỰ PHÒNG RỦI RO**

**Điều 13. Phân loại nợ và xác định dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập**

1. Đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại Ngân hàng Chính sách xã hội (không bao gồm các khoản vay thực hiện theo văn bản, hợp đồng ủy thác, hợp đồng uỷ quyền, Hiệp định, văn kiện dự án (sau đây gọi là văn bản uỷ thác) và các khoản vay Ngân hàng Chính sách xã hội không phải trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Nhà nước):

a) Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện phân loại nợ thành 05 nhóm bao gồm: nhóm 1 (nợ đủ tiêu chuẩn), nhóm 2 (nợ cần chú ý), nhóm 3 (nợ dưới tiêu chuẩn), nhóm 4 (nợ nghi ngờ mất vốn) và nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn). Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn cụ thể tiêu chí phân loại 05 nhóm nợ nêu trên và thời điểm phân loại nợ phù hợp với tính chất hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội;

b) Căn cứ kết quả phân loại nợ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Ngân hàng Chính sách xã hội tính toán đầy đủ và theo dõi số dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập theo quy định của pháp luật đối với tổ chức tài chính vi mô.

2. Đối với các khoản vay Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo văn bản ủy thác: Ngân hàng Chính sách xã hội phân loại nợ và xác định, theo dõi số dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập theo văn bản ủy thác. Trường hợp văn bản ủy thác không quy định về phân loại nợ và xác định, theo dõi dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 14. Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng**

1. Đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác nêu tại khoản 1 Điều 13 Nghị định này, căn cứ số dự phòng rủi ro cần

phải trích lập, Ngân hàng Chính sách xã hội tính vào chi phí hoạt động hằng năm để trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản vay này. Việc trích lập như sau:

a) Hằng năm, Ngân hàng Chính sách xã hội trích lập và duy trì dự phòng rủi ro tín dụng chung bằng 0,75% tổng dư nợ các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác nêu tại khoản 1 Điều 13 Nghị định này;

b) Ngân hàng Chính sách xã hội căn cứ vào tình hình tài chính hằng năm để quyết định mức trích bổ sung dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể ngoài mức trích quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

c) Tổng số dư dự phòng rủi ro tín dụng (bao gồm dự phòng rủi ro tín dụng chung và dự phòng rủi ro tín dụng cụ thể) đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác nêu tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này (sau đây viết tắt là dự phòng rủi ro tín dụng chính sách của Nhà nước) tối đa bằng số dự phòng rủi ro tín dụng phải trích lập theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định này. Trường hợp số dư dự phòng rủi ro tín dụng chính sách của Nhà nước lớn hơn mức tối đa phải trích theo quy định, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện hoàn nhập phần chênh lệch thừa vào thu nhập của Ngân hàng Chính sách xã hội;

d) Thời điểm trích lập dự phòng rủi ro tín dụng được thực hiện 01 (một) năm một (một) lần tại thời điểm ngày 31 tháng 12 theo kết quả phân loại nợ của Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định này tại thời điểm ngày 31 tháng 12.

2. Đối với các khoản vay Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo văn bản ủy thác: Hằng năm, Ngân hàng Chính sách xã hội sử dụng nguồn thu từ hoạt động nhận ủy thác để trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo văn bản ủy thác. Trường hợp văn bản ủy thác không quy định việc trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, Ngân hàng Chính sách xã hội sử dụng nguồn thu từ hoạt động nhận ủy thác để thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội có trách nhiệm quản lý riêng dự phòng rủi ro tín dụng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

### **Điều 15. Sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng**

1. Đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác nêu tại khoản 1 Điều 13 Nghị định này: Ngân hàng Chính sách xã hội sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định này để xử lý rủi ro theo quy định của pháp luật về xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Đối với các khoản vay Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo văn bản ủy thác: Ngân hàng Chính sách xã hội sử dụng dự phòng rủi ro tín

dụng theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định này để xử lý rủi ro theo thỏa thuận tại văn bản ủy thác. Trường hợp văn bản ủy thác không quy định việc sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

### **Điều 16. Chênh lệch tỷ giá hối đoái**

1. Ngân hàng Chính sách xã hội được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán hoặc đánh giá lại những khoản vốn huy động bằng ngoại tệ để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách theo quy định của pháp luật.

2. Việc đánh giá lại những khoản vốn huy động bằng ngoại tệ được thực hiện vào thời điểm lập báo cáo tình hình tài chính.

3. Tỷ giá hối đoái sử dụng để đánh giá lại những khoản vốn huy động bằng ngoại tệ là tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính.

### **Điều 17. Trích lập và sử dụng dự phòng khác**

Ngân hàng Chính sách xã hội căn cứ quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp về trích lập, sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi, các khoản dự phòng khác và khả năng tài chính để quyết định mức trích lập dự phòng vào chi phí hằng năm, tối đa không vượt quá mức quy định chung áp dụng đối với doanh nghiệp.

## **Chương IV**

### **CẤP BÙ CHÊNH LỆCH LÃI SUẤT VÀ PHÍ QUẢN LÝ**

#### **Điều 18. Cấp bù chênh lệch lãi suất**

1. Ngân hàng Chính sách xã hội được Nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất để thực hiện nhiệm vụ cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác (không bao gồm nhiệm vụ thực hiện theo văn bản ủy thác và các nhiệm vụ không được cấp bù chênh lệch lãi suất theo quy định của pháp luật).

2. Việc cấp bù chênh lệch lãi suất hằng năm được xác định trên cơ sở chênh lệch vượt giữa tổng chi phí cho việc huy động vốn và tổng thu từ việc sử dụng vốn khi thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp tổng chi phí cho việc huy động vốn nhỏ hơn tổng thu từ việc sử dụng vốn khi thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này thì Ngân hàng Chính sách xã hội không được ngân sách nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất và phần chênh lệch được xử lý theo thứ tự sau:

a) Khấu trừ vào phí quản lý được Nhà nước cấp trong năm theo quy định tại Điều 19 Nghị định này;

b) Phần còn lại (nếu có) được hòa đồng vào thu nhập của Ngân hàng Chính sách xã hội.

4. Việc xác định số cấp bù chênh lệch lãi suất đối với Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

### **Điều 19. Phí quản lý**

1. Ngân hàng Chính sách xã hội được Nhà nước cấp phí quản lý tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên dư nợ bình quân của các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại Ngân hàng Chính sách xã hội (không bao gồm các khoản cho vay thực hiện theo văn bản ủy thác, các khoản cho vay không được cấp phí quản lý theo quy định của Nhà nước và các khoản cho vay không đúng đối tượng, không đúng mục đích theo quy định của pháp luật; các khoản cho vay được hưởng mức phí riêng theo quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ). Tỷ lệ phí quản lý được xây dựng theo từng năm và giao trong thời kỳ 3 năm.

2. Một số chỉ tiêu cơ bản làm căn cứ tính phí quản lý được giao:

a) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được cấp phí quản lý trong giai đoạn liền kề trước giai đoạn tính phí kế hoạch và kế hoạch dự kiến trong giai đoạn tính phí kế hoạch;

b) Tình hình tài chính, tình hình hoạt động và dự kiến chi phí quản lý của Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện các nhiệm vụ tín dụng chính sách (không bao gồm chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng và chi phí huy động vốn đã cấp bù chênh lệch lãi suất) thực tế phát sinh trong giai đoạn liền kề trước giai đoạn tính phí kế hoạch và kế hoạch dự kiến phát sinh trong giai đoạn tính phí kế hoạch;

c) Các định mức chi phí theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật liên quan; trong đó đối với chi phí tiền lương trong giai đoạn tính phí, mức tiền lương bình quân đối với một người lao động được xây dựng theo mức khoán bằng với mức khoán tiền lương tính phí quản lý được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại giai đoạn tính phí trước liền kề có điều chỉnh tăng theo tỷ lệ bình quân tăng trưởng tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ giao cho Ngân hàng Chính sách xã hội trong giai đoạn tính phí trước liền kề;

3. Việc xác định số phí quản lý cấp cho Ngân hàng Chính sách xã hội hằng năm thực hiện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Trong quý II của năm trước liền kề giai đoạn tính phí, Ngân hàng Chính sách xã hội xây dựng phương án phí quản lý theo từng năm trong giai đoạn 03 (ba) năm và gửi cho Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Phương án phí quản lý bao gồm các nội dung cơ bản sau: căn

cứ pháp lý, nguyên tắc, cơ sở và phương pháp, số liệu tính toán đối với từng khoản chi phí quy định tại Nghị định này.

5. Trường hợp các cấp có thẩm quyền giao bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc do các nguyên nhân bất khả kháng dẫn đến kết quả tài chính bị thâm hụt; Ngân hàng Chính sách xã hội báo cáo Bộ Tài chính đề trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh tỷ lệ phí quản lý đã được phê duyệt.

## **Chương V**

### **TRÌNH TỰ LẬP, CHẤP HÀNH, QUYẾT TOÁN VỐN TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**Điều 20. Lập, thẩm định, phê duyệt và giao dự toán ngân sách nhà nước cho Ngân hàng Chính sách xã hội**

Việc lập, thẩm định, phê duyệt và giao dự toán vốn ngân sách nhà nước cho Ngân hàng Chính sách xã hội để triển khai các nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung (nếu có) và các văn bản pháp luật có liên quan.

**Điều 21. Quản lý, thanh toán vốn ngân sách nhà nước cho Ngân hàng Chính sách xã hội hằng năm**

1. Việc quản lý, thanh toán vốn ngân sách nhà nước đối với Ngân hàng Chính sách xã hội đảm bảo những nguyên tắc sau:

a) Việc quản lý, thanh toán vốn ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ tại Ngân hàng Chính sách xã hội đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công và ngân sách nhà nước;

b) Tổng số vốn ngân sách nhà nước thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội trong thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm tối đa không vượt quá số dự toán vốn ngân sách nhà nước được giao trong năm.

2. Sau khi được cấp có thẩm quyền giao dự toán ngân sách nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện kiểm tra phân bổ kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo quy định tại Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đối với cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý:

a) Trước ngày 10 của tháng đầu tiên hằng quý, Ngân hàng Chính sách xã hội gửi Bộ Tài chính hồ sơ đề nghị thanh toán số tiền cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý theo quy định tại Nghị định này bao gồm:

- Văn bản đề nghị thanh toán số tiền ngân sách nhà nước phải cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý cho Ngân hàng Chính sách xã hội đến cuối

quý trước liền kê, trong đó ghi rõ số tiền cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý đã phát sinh trong quý trước liền kê; số tiền cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý thừa hoặc thiếu tính đến cuối quý trước liền kê và tài khoản nhận tiền của Ngân hàng Chính sách xã hội;

- Thuyết minh chi tiết việc xác định số tiền đề nghị cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý theo quy định tại Nghị định này;

b) Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị của Ngân hàng Chính sách xã hội, Bộ Tài chính thực hiện thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội số cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý theo đề xuất của Ngân hàng Chính sách xã hội tại điểm a khoản này theo hình thức lệnh chi tiền và thông báo cho Ngân hàng Chính sách xã hội để phối hợp thực hiện.

#### 4. Thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đối với cấp vốn điều lệ:

a) Trước ngày 10 của tháng đầu tiên hằng quý, Ngân hàng Chính sách xã hội gửi Bộ Tài chính hồ sơ đề nghị thanh toán số tiền cấp bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định này bao gồm:

- Văn bản đề nghị thanh toán số tiền ngân sách nhà nước phải cấp bổ sung vốn điều lệ cho Ngân hàng Chính sách xã hội đến cuối quý trước liền kê, trong đó ghi rõ số tiền cấp bổ sung vốn điều lệ theo tỷ lệ thực hiện thực tế tăng trưởng tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao đến cuối quý trước liền kê và tài khoản nhận tiền của Ngân hàng Chính sách xã hội;

- Thuyết minh chi tiết việc thực hiện tỷ lệ tăng trưởng tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước thực tế thực hiện đến cuối quý trước liền kê và dự kiến cân đối nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội sau khi được cấp bổ sung vốn điều lệ.

b) Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị của Ngân hàng Chính sách xã hội, Bộ Tài chính thực hiện thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền cấp bổ sung vốn điều lệ theo đề xuất của Ngân hàng Chính sách xã hội tại điểm a khoản này theo hình thức lệnh chi tiền và thông báo cho Ngân hàng Chính sách xã hội để phối hợp thực hiện.

#### 5. Thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đối với cấp vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách và vốn đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật:

a) Căn cứ nhu cầu sử dụng vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội gửi Bộ Tài chính hồ sơ đề nghị thanh toán số tiền cấp vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách và vốn đầu tư phát triển khác từ ngân sách nhà nước, bao gồm:

- Văn bản đề nghị thanh toán số tiền cấp vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách và vốn đầu tư phát triển khác từ ngân sách nhà nước, trong đó ghi rõ số tiền cấp vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách, vốn đầu

tư phát triển khác từ ngân sách nhà nước và tài khoản nhận tiền của Ngân hàng Chính sách xã hội;

- Thuyết minh chi tiết dự kiến cân đối nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội sau khi được cấp vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách và vốn đầu tư phát triển khác từ ngân sách nhà nước;

b) Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị của Ngân hàng Chính sách xã hội, Bộ Tài chính thực hiện thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội số cấp vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách và vốn đầu tư phát triển khác theo đề xuất của Ngân hàng Chính sách xã hội tại điểm a khoản này theo hình thức lệnh chi tiền và thông báo cho Ngân hàng Chính sách xã hội để phối hợp thực hiện.

## **Điều 22. Quyết toán vốn từ ngân sách nhà nước cho Ngân hàng Chính sách xã hội**

1. Việc quyết toán vốn ngân sách nhà nước cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo những nguyên tắc sau:

a) Ngân hàng Chính sách xã hội lập hồ sơ quyết toán theo niên độ khi kết thúc năm tài chính gửi Bộ Tài chính để thực hiện xét duyệt và thông báo duyệt quyết toán vốn ngân sách nhà nước cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Số liệu tại hồ sơ quyết toán phải phản ánh chi tiết từng nhiệm vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội theo đúng quyết định giao của cấp có thẩm quyền và văn bản phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm thực hiện quyết toán vốn ngân sách nhà nước cấp hằng năm; lập hồ sơ quyết toán gửi Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn để xét duyệt quyết toán.

3. Số tiền cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý quyết toán được xác định theo quy định tại Điều 18, Điều 19 và Phụ lục số II Nghị định này. Số tiền cấp bổ sung vốn điều lệ quyết toán được xác định theo quy định tại Điều 6 Nghị định này. Số tiền cấp vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách và vốn đầu tư phát triển khác từ ngân sách nhà nước quyết toán được xác định theo số thực tế ngân sách nhà nước đã cấp cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

4. Hồ sơ quyết toán vốn từ ngân sách nhà nước cho Ngân hàng Chính sách xã hội gồm:

a) Công văn đề nghị duyệt quyết toán;

b) Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo thuyết minh quyết toán năm so với dự toán, trong đó đánh giá kết quả, hiệu quả sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và báo cáo rõ nguyên nhân tăng, giảm số liệu quyết toán các khoản chi thực tế so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao;

d) Thông báo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước hoặc Kiểm toán độc lập về số vốn từ ngân sách nhà nước phải cấp cho Ngân hàng Chính sách xã hội trong năm quyết toán;

đ) Các kiến nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền qua công tác kiểm tra, kiểm toán, thanh tra, thẩm định quyết toán năm (nếu có).

5. Trên cơ sở hồ sơ quyết toán quy định tại khoản 4 Điều này, Bộ Tài chính thực hiện xét duyệt quyết toán vốn ngân sách nhà nước hằng năm cho Ngân hàng Chính sách xã hội các nội dung sau:

a) Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu chưa đầy đủ theo quy định tại Nghị định này.

b) Kiểm tra các khoản thu, chi phát sinh tại Ngân hàng Chính sách xã hội, cụ thể:

- Kiểm tra dự toán chi cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý, cấp bổ sung vốn điều lệ, vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách và cấp vốn đầu tư phát triển khác được giao trong năm, bảo đảm khớp đúng về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ của dự toán được cấp có thẩm quyền giao (bao gồm dự toán giao đầu năm, dự toán bổ sung, điều chỉnh trong năm);

- Kiểm tra số tiền ngân sách nhà nước đã thanh toán trong năm cho từng lĩnh vực, nhiệm vụ;

- Kiểm tra nguyên nhân tăng, giảm số liệu quyết toán so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao; trong đó kiểm tra cách xác định số liệu quyết toán theo quy định tại Nghị định này trên cơ sở số liệu báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán do Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp và chịu trách nhiệm;

- Kiểm tra việc hạch toán các khoản thu ngân sách nhà nước của Ngân hàng Chính sách xã hội theo đúng chế độ kế toán, đúng mục lục ngân sách nhà nước, đúng niên độ ngân sách;

- Kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền qua công tác kiểm tra, kiểm toán, thanh tra, thẩm định quyết toán năm (nếu có);

- Kiểm tra số tiền ngân sách nhà nước đã thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội thừa hoặc thiếu so với số quyết toán (nếu có);

- Các nội dung, nhận xét khác (nếu có).

6. Bộ Tài chính thành lập Đoàn kiểm tra, xét duyệt quyết toán năm tại Ngân hàng Chính sách xã hội và ra thông báo duyệt quyết toán năm gửi Ngân hàng Chính sách xã hội trên cơ sở Biên bản xét duyệt năm của Đoàn kiểm tra để thông báo các số liệu như sau:

- Số tiền Ngân hàng Chính sách xã hội được ngân sách nhà nước thanh toán trong năm theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ; trong đó số liệu cấp bổ sung vốn điều lệ, vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách và vốn đầu tư phát triển khác đưa vào quyết toán ngân sách nhà nước theo niên độ ngân



sách là số tiền ngân sách nhà nước đã thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội trong năm ngân sách (bao gồm thời gian chỉnh lý quyết ngân sách nhà nước), số liệu cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý đưa vào quyết toán ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách là số tiền cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý đủ điều kiện được cấp trong năm nhưng tối đa bằng số tiền cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý ngân sách nhà nước đã thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội trong năm ngân sách (bao gồm thời gian chỉnh lý quyết ngân sách nhà nước);

- Số tiền cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý, cấp bổ sung vốn điều lệ, vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách và vốn đầu tư phát triển khác đủ điều kiện quyết toán trong năm ngân sách;

- Số tiền ngân sách nhà nước còn phải thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc phải thu hồi. Trường hợp số đã thanh toán trước trong năm thấp hơn số thông báo duyệt quyết toán thì số chênh lệch sẽ được bố trí trong dự toán các năm sau để thanh toán tiếp; trường hợp số đã thanh toán trước trong năm cao hơn số thông báo duyệt quyết toán thì Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện nộp lại cho ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

## **Chương VI**

### **THU NHẬP VÀ CHI PHÍ**

### **CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**Điều 23. Nguyên tắc ghi nhận thu nhập và chi phí của Ngân hàng Chính sách xã hội**

1. Ngân hàng Chính sách xã hội ghi nhận thu nhập phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Các khoản thu nhập của Ngân hàng Chính sách xã hội phải được xác định phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định khác của pháp luật có liên quan, có đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ và phải được hạch toán đầy đủ vào thu nhập.

b) Đối với các phải khoản thu đã hạch toán vào thu nhập nhưng sau đó được đánh giá không thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì Ngân hàng Chính sách xã hội phải hạch toán giảm thu nhập nếu cùng kỳ kế toán hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác kỳ kế toán và theo dõi ngoại bảng để đơn đốc thu hồi, xử lý theo quy định của pháp luật; khi thu được thì hạch toán vào thu nhập.

c) Đối với các khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện hạch toán lãi phải thu đối với dư nợ đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.

Số lãi phải thu của các khoản nợ được giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn do thực hiện chính sách của Nhà nước và số lãi phải thu phát sinh trong

kỳ của các khoản nợ còn lại, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo dõi ngoại bảng để đơn đốc thu; khi thu được thì hạch toán vào thu nhập.

Đối với khoản vay thuộc các chương trình cho vay quy định thời gian ân hạn (thời gian chưa phải trả nợ gốc và lãi kể từ ngày nhận tiền vay) từ 01 năm trở lên, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo dõi ngoại bảng số lãi và hạch toán vào thu nhập khi thu được lãi trong thời gian ân hạn. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện hạch toán lãi phải thu theo quy định khi kết thúc thời gian ân hạn.

2. Chi phí của Ngân hàng Chính sách xã hội là các khoản chi phí được quy định tại Điều 24 Nghị định này, tuân thủ nguyên tắc phù hợp giữa thu nhập và chi phí; có đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Chính sách xã hội không được hạch toán vào chi phí các khoản chi do nguồn kinh phí khác đài thọ. Việc xác định và hạch toán chi phí được thực hiện phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 24. Thu nhập của Ngân hàng Chính sách xã hội**

Thu nhập của Ngân hàng Chính sách xã hội là các khoản thu nhập phát sinh trong quá trình hoạt động, bao gồm:

1. Thu nhập từ hoạt động nghiệp vụ:
  - a) Thu lãi từ hoạt động tín dụng;
  - b) Thu lãi tiền gửi;
  - c) Thu từ hoạt động nhận ủy thác, ủy quyền cho vay theo văn bản ủy thác;
  - d) Thu cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý do ngân sách nhà nước cấp;
  - đ) Thu về dịch vụ thanh toán và ngân quỹ;
  - e) Thu hoạt động nghiệp vụ và dịch vụ khác.
2. Thu nhập từ hoạt động khác:
  - a) Thu thanh lý, nhượng bán tài sản;
  - b) Thu từ các khoản cho vay đã được xử lý từ dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định;
  - c) Thu chênh lệch tỷ giá hối đoái (nếu có);
  - d) Các khoản thu nhập khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 25. Chi phí của Ngân hàng Chính sách xã hội**

Chi phí của Ngân hàng Chính sách xã hội là các khoản chi phát sinh trong quá trình hoạt động, bao gồm:

### 1. Chi hoạt động nghiệp vụ:

a) Chi trả lãi: tiền vay, tiền gửi của khách hàng, phát hành giấy tờ có giá;

b) Chi trả phí phát hành giấy tờ có giá;

c) Chi phí dịch vụ thanh toán và ngân quỹ bao gồm các khoản chi về dịch vụ thanh toán; chi vận chuyển bốc xếp tiền, chi kiểm đếm phân loại và đóng gói tiền, chi bảo vệ tiền và các khoản chi phí khác về hoạt động thanh toán và ngân quỹ;

d) Chi trả phí ủy thác cho các Hội đoàn thể, hoa hồng ủy nhiệm cho Ban quản lý Tổ Tiết kiệm vay vốn và phụ cấp trường thôn/tổ trường tổ dân phố (sau đây gọi tắt là trường thôn) để thực hiện các nội dung công việc trong quy trình cho vay đến người nghèo và các đối tượng chính sách khác, tối đa không vượt quá 0,1%/tháng trên dư nợ có thu được lãi. Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành hướng dẫn về nguyên tắc, tiêu chí, cách thức xác định tỷ lệ chi cho các Hội đoàn thể, hoa hồng ủy nhiệm cho Ban quản lý Tổ Tiết kiệm vay vốn và việc chi trả phụ cấp trường thôn;

đ) Chi về tham gia thị trường tiền tệ;

e) Chi cho việc thu hồi các khoản nợ xấu;

g) Chi khác cho hoạt động nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

2. Chi nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi phí trích lập dự phòng bao gồm:

a) Chi trích lập dự phòng rủi ro trong hoạt động tín dụng theo quy định tại Điều 15 Nghị định này;

b) Chi trích lập các khoản dự phòng khác theo quy định tại Điều 18 Nghị định này.

4. Chi chênh lệch tỷ giá, chi hoạt động ngoại hối (nếu có).

5. Chi bù đắp tổn thất về vốn, tài sản và các khoản dư nợ cho vay (nếu có) sau khi bù đắp bằng các nguồn theo quy định.

6. Chi cho người quản lý, người lao động bao gồm:

a) Chi tiền lương, thù lao theo quy định của pháp luật;

b) Chi đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đóng góp kinh phí công đoàn theo quy định của pháp luật;

c) Chi ăn giữa ca: Mức chi không vượt quá mức chi bữa ăn giữa ca tối đa đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

d) Chi trang phục giao dịch: Mức chi không vượt quá mức chi trang phục giao dịch bằng tiền để tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế đối với các doanh nghiệp;

đ) Chi phương tiện bảo hộ lao động cho các đối tượng cần trang bị bảo hộ lao động theo quy định của pháp luật;

e) Chi trợ cấp, chi cho lao động nữ theo chế độ quy định;

g) Chi y tế theo chế độ quy định;

h) Chi trợ cấp thôi việc, chi trợ cấp mất việc làm cho người lao động;

i) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

7. Chi thù lao thành viên Hội đồng quản trị làm việc không chuyên trách tại trung ương theo quy định của pháp luật. Chi phụ cấp cho thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp, thành viên Ban chuyên gia tư vấn Hội đồng quản trị, thành viên kiêm nhiệm Ban kiểm soát, mức chi hàng tháng cho mỗi thành viên là 0,2 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định đối với công chức. Chi trả thù lao cho cán bộ xã, phường với mức tối đa là 0,12 tháng lương cơ sở/xã, phường/tháng.

8. Chi phí về tài sản bao gồm:

a) Chi phí khấu hao tài sản cố định theo quy định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

b) Chi phí sửa chữa tài sản cố định nhằm khôi phục năng lực của tài sản được hạch toán trực tiếp hoặc phân bổ dần vào chi phí hoạt động trong năm. Đối với những tài sản cố định đặc thù mà chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh không đều giữa các năm, trường hợp cần trích trước vào chi phí hoạt động để chủ động nguồn kinh phí, Ngân hàng Chính sách xã hội lập kế hoạch trích trước chi phí sửa chữa tài sản cố định báo cáo Hội đồng quản trị để xem xét, quyết định. Ngân hàng chính sách xã hội phải quyết toán chi phí sửa chữa thực tế phát sinh với chi phí sửa chữa đã trích trước, nếu chi phí sửa chữa thực tế lớn hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán thẳng hoặc phân bổ dần vào chi phí trong kỳ, nếu chi phí sửa chữa thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán vào thu nhập trong kỳ;

c) Chi phí tiền thuê tài sản được hạch toán vào chi phí hoạt động theo số phải chi trong năm căn cứ vào hợp đồng thuê tài sản, trường hợp trả tiền thuê tài sản một lần cho nhiều năm thì tiền thuê được phân bổ dần vào chi phí hoạt động theo số năm sử dụng tài sản;

d) Chi phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp đối với những trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội đi thuê, đi mượn;

đ) Chi công cụ, dụng cụ lao động: Mức chi không vượt quá 2% tổng phí quản lý của Ngân hàng Chính sách xã hội;

e) Chi mua bảo hiểm tài sản đối với những tài sản phải mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật, mức chi căn cứ vào hợp đồng bảo hiểm tài sản được ký kết với đơn vị cung cấp dịch vụ bảo hiểm.

9. Chi cho hoạt động quản lý và công vụ bao gồm:

a) Chi mua vật liệu và giấy tờ in bao gồm các khoản chi để mua vật liệu văn phòng, giấy tờ in, vật mang tin, xăng dầu và các vật liệu khác;

b) Chi công tác phí cho người quản lý, người lao động đi công tác trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật đối với cơ quan nhà nước. Đối với chi công tác phí khoán hàng tháng cho người lao động thường xuyên phải đi công tác lưu động phục vụ cho hoạt động tín dụng tại địa phương, giao Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét quy định về đối tượng và mức chi cho phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương nhưng không vượt quá 2 lần định mức Nhà nước quy định;

c) Chi cho việc đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho người quản lý, người lao động thuộc Ngân hàng Chính sách xã hội và các đối tượng có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội tại Ngân hàng Chính sách xã hội;

d) Chi nghiên cứu khoa học, nghiên cứu đổi mới công nghệ; sáng kiến, cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội. Đề tài nghiên cứu và dự toán chi phí nghiên cứu của từng đề tài phải được Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt và chịu trách nhiệm về hiệu quả các đề tài đó;

đ) Chi bưu phí và điện thoại là các khoản chi về bưu phí, truyền tin, điện báo, điện thoại, thuê kênh truyền tin, telex, fax trả theo hóa đơn của đơn vị cung cấp dịch vụ.;

e) Chi hỗ trợ cho các hoạt động của Đảng, đoàn thể của Ngân hàng Chính sách xã hội (khi nguồn kinh phí hoạt động của các tổ chức này không đủ) theo quy định của Nhà nước (không bao gồm các khoản chi ủng hộ công đoàn ngành, địa phương, các tổ chức xã hội và cơ quan khác);

g) Chi mua tài liệu, sách, báo;

h) Chi điện, nước, y tế, vệ sinh cơ quan;

i) Chi phí giao dịch, đối ngoại, chi phí hội nghị, lễ tân, khánh tiết;

k) Chi cho việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán của Ngân hàng Chính sách xã hội theo chế độ quy định;

l) Chi cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy trong cơ quan theo quy định;

m) Chi cho công tác bảo vệ môi trường;

n) Chi phí quản lý khác theo quy định.

10. Chi khác bao gồm:

a) Chi nhượng bán, thanh lý tài sản (bao gồm cả giá trị còn lại của tài sản cố định khi thanh lý, nhượng bán);

b) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

11. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện chi theo định mức đối với các khoản chi được quy định cụ thể định mức chi tại Nghị định này; khoản chi khác thực hiện theo quy định của pháp luật về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp; trường hợp pháp luật chưa có quy định hoặc không không chế định mức chi, Ngân hàng Chính sách xã hội căn cứ định mức quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của ngân hàng và khả năng tài chính để quyết định việc chi tiêu đảm bảo phù hợp, hiệu quả và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

12. Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của ngân hàng để thực hiện thống nhất toàn hệ thống.

**Điều 26. Các khoản chi không được tính vào phí quản lý được Nhà nước cấp của Ngân hàng Chính sách xã hội**

1. Các khoản thiệt hại đã được Chính phủ hỗ trợ hoặc cơ quan bảo hiểm, bên gây thiệt hại bồi thường.

2. Các khoản chi sửa chữa, bảo dưỡng và trang thiết bị các tài sản phúc lợi như nhà ở, nhà nghỉ của người quản lý, người lao động Ngân hàng Chính sách xã hội, các khoản chi cho các công trình phúc lợi khác đã được chi từ quỹ phúc lợi của Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Các khoản chi ủng hộ địa phương, các tổ chức xã hội, các cơ quan khác.

4. Các khoản chi vượt định mức theo quy định tại Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

5. Các khoản chi thuộc nguồn kinh phí khác đài thọ.

## **Chương VII**

### **KẾT QUẢ TÀI CHÍNH, TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ**

**Điều 27. Kết quả tài chính và phân phối kết quả tài chính**

1. Kết quả tài chính là chênh lệch giữa thu nhập và chi phí phát sinh trong năm tài chính.

a) Kết quả tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội trong năm đạt thặng dư khi chênh lệch giữa thu nhập và chi phí phát sinh trong năm tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội có kết quả dương (+);

b) Kết quả tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội trong năm bị thâm hụt khi chênh lệch giữa thu nhập và chi phí phát sinh trong năm tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội có kết quả âm (-).

2. Khi kết quả tài chính trong năm đạt thặng dư, sau khi bù đắp khoản thâm hụt từ những năm trước (nếu có), được phân phối theo thứ tự như sau:

- a) Trích 10% vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ;
- b) Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính, mức tối đa của quỹ này không vượt quá 25% mức vốn điều lệ thực tế của Ngân hàng Chính sách xã hội;
- c) Trích 30% vào quỹ đầu tư phát triển;
- d) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động của Ngân hàng Chính sách xã hội:

Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại A được trích tối đa 03 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi;

Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại B được trích tối đa 1,5 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi;

Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại C được trích tối đa 01 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi;

đ) Trích quỹ thưởng người quản lý:

Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại A được trích tối đa 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý;

Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại B được trích tối đa 01 tháng lương thực hiện của người quản lý;

Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại C thì không được trích lập quỹ thưởng người quản lý;

e) Trường hợp chênh lệch thu chi còn lại sau khi trích lập các quỹ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này không đủ nguồn để trích 01 tháng lương thực hiện đối với quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động và quỹ thưởng người quản lý thì Ngân hàng Chính sách xã hội được giảm trích lập quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ 01 tháng lương thực hiện vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động và quỹ thưởng người quản lý nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính;

g) Số còn lại sau khi trích lập các quỹ trên được bổ sung vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

3. Khi kết quả tài chính trong năm bị thâm hụt, Ngân hàng Chính sách xã hội được:

a) Trích 01 (một) tháng lương thực hiện vào chi phí trong kỳ để bổ sung vào quỹ phúc lợi;

b) Chuyển số chênh lệch thu nhập nhỏ hơn chi phí sang năm sau, thời gian chuyển không quá 05 năm. Trường hợp sau 05 năm nếu Ngân hàng Chính sách xã hội không chuyển hết số chênh lệch thu nhập nhỏ hơn chi phí, Ngân hàng Chính sách xã hội báo cáo Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

### **Điều 28. Quản lý và sử dụng các quỹ**

1. Việc sử dụng các quỹ của Ngân hàng Chính sách xã hội phải đúng mục đích, đúng đối tượng.

a) Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội xây dựng trình Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành Quy chế quản lý sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật để áp dụng trong nội bộ ngân hàng. Quy chế đảm bảo dân chủ, minh bạch, có sự tham gia của Ban Chấp hành công đoàn Ngân hàng Chính sách xã hội đối với nội dung liên quan đến quản lý sử dụng Quỹ phúc lợi của người lao động và công khai trong ngân hàng trước khi thực hiện;

b) Trong năm tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tạm trích các quỹ trên cơ sở kết quả tài chính để có nguồn chi sử dụng quỹ theo mục đích đã quy định.

2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được dùng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định này.

3. Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

a) Bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình hoạt động sau khi đã được bù đắp bằng tiền bồi thường của các tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất, của tổ chức bảo hiểm và sử dụng dự phòng trích lập trong chi phí;

b) Sử dụng cho các mục đích khác theo quy định của pháp luật;

c) Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội quyết định việc sử dụng quỹ dự phòng tài chính.

4. Quỹ đầu tư phát triển được dùng để:

a) Đầu tư mở rộng quy mô hoạt động; đổi mới công nghệ trang thiết bị, điều kiện làm việc của Ngân hàng Chính sách xã hội và bổ sung vốn điều lệ cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội quyết định việc sử dụng quỹ đầu tư phát triển để đầu tư mở rộng quy mô hoạt động và đổi mới công nghệ trang thiết bị, điều kiện làm việc của Ngân hàng Chính sách xã hội;



hình thức và biện pháp đầu tư phù hợp với quy định áp dụng đối công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

5. Quỹ khen thưởng người lao động được dùng để thực hiện công tác thi đua, khen thưởng cho tập thể, cá nhân của Ngân hàng Chính sách xã hội và các đơn vị, cá nhân ngoài Ngân hàng Chính sách xã hội có đóng góp hiệu quả vào hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy chế thi đua khen thưởng do Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành.

6. Quỹ thưởng người quản lý:

a) Được dùng để thưởng hằng năm và khi kết thúc nhiệm kỳ cho Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Ngân hàng Chính sách xã hội;

b) Mức thưởng hằng năm và khi kết thúc nhiệm kỳ do Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội quyết định theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội;

c) Trường hợp Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng thì được sử dụng nguồn quỹ khen thưởng người lao động của Ngân hàng Chính sách xã hội để chi thưởng cho các đối tượng nêu trên theo mức thưởng mà pháp luật về thi đua khen thưởng đã quy định đối với từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

7. Quỹ phúc lợi được dùng để:

a) Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các công trình phúc lợi và mua sắm tài sản phúc lợi của Ngân hàng Chính sách xã hội;

b) Chi cho các hoạt động thể thao, văn hoá, phúc lợi công cộng của tập thể người quản lý, người lao động Ngân hàng Chính sách xã hội;

c) Chi trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất cho người quản lý, người lao động kể cả người quản lý, người lao động đã về hưu, nghỉ mất sức của Ngân hàng Chính sách xã hội;

d) Chi cho các hoạt động phúc lợi khác.

Tổng giám đốc phối hợp với Công đoàn Ngân hàng Chính sách xã hội quản lý, sử dụng quỹ này theo quy chế được Hội đồng quản trị ban hành.

## **Chương VIII**

### **CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ KIỂM TOÁN**

**Điều 29. Phương pháp hạch toán, chế độ kế toán, thống kê**

1. Phương pháp hạch toán: Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện hạch toán thu nhập, chi phí theo phương pháp kế toán dồn tích.

2. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện chế độ kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật, ghi chép đầy đủ chứng từ ban đầu, cập nhật sổ sách kế toán và phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động nghiệp vụ.

3. Năm tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

### **Điều 30. Báo cáo về kế hoạch tài chính hằng năm**

Báo cáo về kế hoạch tài chính hằng năm của Ngân hàng Chính sách xã hội làm căn cứ để giao và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Chính sách xã hội bao gồm các nội dung sau:

1. Kế hoạch nguồn vốn - sử dụng vốn bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Dự kiến tổng nguồn vốn trong năm kế hoạch, trong đó chi tiết một số nguồn vốn như: vốn điều lệ; vốn thực hiện các chương trình được Nhà nước giao do ngân sách nhà nước cấp; vốn huy động trong và ngoài nước (chi tiết theo từng loại hình huy động); vốn nhận ủy thác và nguồn vốn khác (nếu có);

b) Dự kiến tổng nhu cầu sử dụng nguồn vốn trong năm kế hoạch, trong đó chi tiết một số nội dung: thanh toán các khoản huy động đến hạn (chi tiết khoản trả nợ trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh); thực hiện chương trình tín dụng theo văn bản ủy thác; thực hiện từng chương trình tín dụng chính sách khác (dư nợ cuối năm trước, dự kiến cho vay mới trong năm, dự kiến thu hồi cho vay trong năm và dư nợ cuối năm kế hoạch) và các khoản sử dụng vốn khác (nếu có);

c) Các thuyết minh kế hoạch kèm theo (nếu có), trong đó thuyết minh chi tiết về dự kiến tỷ lệ nợ xấu của năm kế hoạch.

2. Kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý.

3. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định gồm các chỉ tiêu: Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư xây dựng các công trình chuyển tiếp và phát sinh mới trong năm; dự kiến mua sắm tài sản cố định mới, nâng cấp, hiện đại hóa các tài sản cố định hiện có; dự kiến dự phòng; dự kiến bố trí nguồn từ quỹ đầu tư phát triển, vốn đầu tư do ngân sách nhà nước cấp (nếu có) và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Kế hoạch thu nhập, chi phí, kết quả tài chính: Dự kiến tổng thu nhập trong năm (chi tiết một số nội dung: thu lãi cho vay; thu lãi tiền gửi; thu phí; thu cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý được hưởng trong năm kế hoạch theo quy định của Nghị định này); dự kiến tổng chi phí phát sinh trong năm kế hoạch (chi tiết một số nội dung chi: các khoản chi hoạt động nghiệp vụ;

các khoản chi trích dự phòng; các khoản chi hoạt động bộ máy); dự kiến kết quả tài chính năm kế hoạch.

5. Kế hoạch lao động, tiền lương: Tổng số lao động dự kiến trong năm kế hoạch; mức tiền lương bình quân dự kiến của người lao động trong năm kế hoạch; dự kiến quỹ tiền lương kế hoạch theo quy định.

6. Thời hạn lập báo cáo kế hoạch tài chính:

a) Hằng năm, căn cứ kết quả hoạt động của năm trước, trong thời hạn 20 ngày làm việc sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm kế hoạch, Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội lập báo cáo về kế hoạch tài chính của năm kế hoạch gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

b) Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội; Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi ý kiến tham gia cho Bộ Tài để tổng hợp.

Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội, ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính có ý kiến chính thức bằng văn bản đối với kế hoạch tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội và giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả và xếp loại đối với Ngân hàng Chính sách xã hội năm kế hoạch theo quy định tại Điều 33 Nghị định này;

c) Riêng đối với kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định theo quy định tại khoản 3 Điều này, Ngân hàng Chính sách xã hội lập trước ngày 30 tháng 9 năm trước năm kế hoạch để trình Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội. Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kế hoạch của Ngân hàng Chính sách xã hội.

## **2. Điều 31. Kiểm toán**

1. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện chế độ kiểm toán nội bộ, công bố kết quả hoạt động tài chính hằng năm theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về số liệu đã công bố.

2. Báo cáo tài chính hằng năm của Ngân hàng Chính sách xã hội được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các số liệu, thông tin liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có kết quả kiểm toán báo cáo tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội phải gửi Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà

nước Việt Nam và công khai các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật.

### **Điều 32. Chế độ báo cáo**

1. Báo cáo về kế hoạch tài chính theo quy định tại Điều 31 Nghị định này.
2. Báo cáo tài chính gồm:
  - a) Báo cáo tình hình tài chính;
  - b) Báo cáo kết quả hoạt động;
  - c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
  - d) Thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Các báo cáo hoạt động nghiệp vụ gồm:
  - a) Bảng cân đối tài khoản cấp III (bao gồm cả tài khoản ngoại bảng);
  - b) Báo cáo phân loại nợ của Ngân hàng Chính sách xã hội;
  - c) Báo cáo trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng; báo cáo chênh lệch tỷ giá;
  - d) Báo cáo cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý.
4. Báo cáo tình hình hoạt động gồm:
  - a) Việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản đối với toàn bộ hoạt động tại Ngân hàng Chính sách xã hội quy định tại Điều 7 Nghị định này;
  - b) Tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của Ngân hàng Chính sách xã hội;
  - c) Kết quả tài chính và trích lập các quỹ sau chênh lệch thu chi của Ngân hàng Chính sách xã hội;
  - d) Đánh giá hiệu quả hoạt động hằng năm của Ngân hàng Chính sách xã hội theo các tiêu chí quy định tại Nghị định này.
5. Quy định về lập báo cáo:
  - a) Đối với báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính lập theo quý/năm; Báo cáo tài chính hằng năm được Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt trước khi gửi Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
  - b) Đối với báo cáo hoạt động nghiệp vụ: Các báo cáo hoạt động nghiệp vụ được gửi cho Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo định kỳ hàng quý, năm và đột xuất khác theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
  - c) Đối với báo cáo tình hình hoạt động: Định kỳ 01 (một) năm một lần, Ngân hàng Chính sách xã hội có trách nhiệm lập và gửi báo cáo; đồng thời

báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động của ngân hàng. Báo cáo tình hình hoạt động kèm theo Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội.

6. Thời gian chốt số liệu:

a) Đối với báo cáo quý: Tính từ ngày đầu tiên của quý báo cáo đến ngày cuối cùng của quý báo cáo;

b) Đối với báo cáo năm: Tính từ ngày 01 tháng 01 năm báo cáo đến hết ngày 31 tháng 12 năm báo cáo.

7. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Báo cáo quý: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý của năm tài chính;

b) Đối với báo cáo năm:

- Đối với báo cáo tài chính năm chưa kiểm toán và báo cáo hoạt động nghiệp vụ năm: chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- Đối với báo cáo tài chính năm được kiểm toán: chậm nhất 30 ngày kể từ ngày có kết quả kiểm toán báo cáo tài chính.

8. Phương thức gửi báo cáo:

Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện gửi các báo cáo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo một trong các phương thức sau:

a) Gửi trực tiếp dưới hình thức văn bản giấy;

b) Gửi qua dịch vụ bưu chính dưới hình thức văn bản giấy;

c) Gửi qua hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng dưới hình thức văn bản điện tử (nếu có);

d) Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

9. Mẫu biểu báo cáo:

a) Báo cáo tài chính quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị định này: thực hiện theo chế độ kế toán của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

b) Báo cáo về phân loại nợ, Báo cáo trích về trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, chênh lệch tỷ giá, báo cáo cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý, báo cáo tình hình hoạt động theo Biểu mẫu tại Phụ lục ban hành kèm Nghị định này.

## **Chương IX**

### **ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 33. Tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động**

1. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động hằng năm của Ngân hàng Chính sách xã hội, bao gồm:

a) Tiêu chí 1: Tăng trưởng tín dụng. Tiêu chí này được xác định theo kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển của Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ giao hằng năm cho Ngân hàng Chính sách xã hội;

b) Tiêu chí 2: Tỷ lệ nợ xấu Ngân hàng Chính sách xã hội chịu rủi ro tín dụng;

c) Tiêu chí 3: Kết quả tài chính được xác định theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Ngân hàng Chính sách xã hội;

d) Tiêu chí 4: Tình hình chấp hành pháp luật của Ngân hàng Chính sách xã hội;

đ) Tiêu chí 5: Tình hình chấp hành chế độ báo cáo về chế độ quản lý tài chính theo quy định tại Nghị định này

2. Các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này được xác định và tính toán từ số liệu trong báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại Nghị định này và pháp luật liên quan

3. Các tiêu chí đánh giá nêu tại Khoản 1 Điều này khi tính toán được xem xét, loại trừ các yếu tố tác động:

a) Các nguyên nhân khách quan được loại trừ theo quy định về đánh giá hiệu quả hoạt động đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

b) Do Nhà nước thay đổi chính sách hoặc giao thêm nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội;

c) Các khoản chậm cấp vốn của ngân sách nhà nước ảnh hưởng đến tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội.

#### **Điều 34. Đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại Ngân hàng Chính sách xã hội**

1. Việc đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại Ngân hàng Chính sách xã hội căn cứ vào các tiêu chí quy định tại Điều 33 Nghị định này.

2. Bộ Tài chính giao các chỉ tiêu đánh giá, xếp loại hằng năm cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 30 Nghị định này.

3. Việc đánh giá hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện qua xếp loại (A, B, C) đối với các tiêu chí quy định tại Điều 34

Nghị định này. Phương thức đánh giá từng tiêu chí và tổng hợp kết quả xếp loại Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

4. Hằng năm, căn cứ các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động nêu tại Nghị định này và chỉ tiêu kế hoạch do Bộ Tài chính giao, Ngân hàng Chính sách xã hội lập báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại gửi Bộ Tài chính để xem xét, phê duyệt xếp loại đối với Ngân hàng Chính sách xã hội. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện gửi báo cáo trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính dưới hình thức văn bản giấy chậm nhất sau 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày có kết quả kiểm toán báo cáo tài chính.

5. Trên cơ sở báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội, trong vòng 30 ngày làm việc sau khi nhận được ý kiến tham gia của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính xem xét, phê duyệt kết quả xếp loại Ngân hàng Chính sách xã hội.

## **Chương X**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

#### **Điều 35. Bộ Tài chính**

1. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ngân hàng Chính sách xã hội trình Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định của Nghị định này (nếu cần thiết).

2. Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Chính sách xã hội và các Bộ, ngành có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ phí quản lý theo quy định tại Điều 19 của Nghị định này.

3. Thực hiện cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý, vốn điều lệ và vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách và vốn đầu tư phát triển khác theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Thực hiện thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính theo quy định của pháp luật về thanh tra.

5. Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả và xếp loại Ngân hàng Chính sách xã hội hằng năm theo quy định tại Nghị định này.

6. Thực hiện xét duyệt quyết toán vốn từ ngân sách nhà nước hằng năm cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại Nghị định này.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định này.

#### **Điều 36. Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan:

a) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý, cấp bổ sung vốn điều lệ, vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách và vốn đầu tư công khác theo quy định của pháp luật cho Ngân hàng Chính sách xã hội;

b) Thực hiện kiểm tra phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định này.

c) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước hằng năm cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định này.

### **Điều 37. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành liên quan hướng dẫn các tiêu chí phân loại các nhóm nợ và thời điểm phân loại nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định này.

2. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định này.

### **Điều 38. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội**

1. Phê duyệt quỹ thưởng người quản lý của Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại Nghị định này sau khi trao đổi với Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

2. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định này.

### **Điều 39. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

### **Điều 40. Ngân hàng Chính sách xã hội**

1. Báo cáo Bộ Tài chính để phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định của Nghị định này (nếu cần thiết).

2. Thực hiện quản lý tài chính theo quy định tại Nghị định; chịu trách nhiệm sử dụng vốn, tài sản để thực hiện các hoạt động theo quy định, đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, và an toàn trong hoạt động của ngân hàng theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Nghị định này.



4. Xây dựng và gửi Bộ Tài chính phương án phí quản lý theo quy định tại Điều 20 của Nghị định này để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

5. Xây dựng và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư phát triển của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện lập, thực hiện dự toán, quyết toán vốn từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

7. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định này.

## **Chương XI TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 41. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Trong vòng tối đa 01 (một) năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành hướng dẫn các tiêu chí phân loại các nhóm nợ và thời điểm phân loại nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định này để triển khai thực hiện.

2. Nợ xấu quy định tại Nghị định này là nợ khoanh và nợ quá hạn cho đến khi thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trong thời hạn tối đa 03 (ba) năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện hạch toán các khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo phương pháp kế toán thực thu.

### **Điều 42. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31 tháng 07 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 62/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

3. Quyết định số 976/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế phân loại nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội hết hiệu lực thi hành kể từ ngày hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về các tiêu chí phân loại nhóm nợ và thời điểm phân loại nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 14 có hiệu lực thi hành.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các cấp;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH ( b).

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**

## Phụ lục I

### PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ VÀ XẾP LOẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

*(Ban hành kèm theo Nghị định số ..../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ)*

**I. Phương thức đánh giá đối với từng tiêu chí được thực hiện như sau:**

#### 1. Chi tiêu 1: Tăng trưởng tín dụng

a) Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại A khi thực hiện được từ 90% đến 100% kế hoạch tăng trưởng tín dụng tối đa do Thủ tướng Chính phủ giao hằng năm;

b) Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại B khi thực hiện được từ 80% đến dưới 90% kế hoạch tăng trưởng tín dụng tối đa do Thủ tướng Chính phủ giao hằng năm;

c) Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại C khi thực hiện dưới 80% kế hoạch tăng trưởng tín dụng tối đa do Thủ tướng Chính phủ giao hằng năm.

#### 1.2. Tiêu chí 2: Tỷ lệ nợ xấu Ngân hàng Chính sách xã hội chịu rủi ro tín dụng

a) Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại A khi tỷ lệ nợ xấu bằng hoặc thấp hơn kế hoạch được giao;

b) Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại B khi tỷ lệ nợ xấu cao hơn nhưng tối đa bằng 110% kế hoạch được giao;

c) Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại C khi tỷ lệ nợ xấu vượt quá 110% kế hoạch được giao.

#### 1.3. Tiêu chí 3: Kết quả tài chính

a) Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại A khi thực hiện được bằng hoặc cao hơn kế hoạch tài chính được giao;

b) Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại B khi thực hiện được thấp hơn nhưng tối thiểu bằng 90% kế hoạch tài chính được giao;

c) Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại C khi thực hiện dưới 90% kế hoạch tài chính được giao.

#### 1.4. Tiêu chí 4: Tình hình chấp hành pháp luật của Ngân hàng Chính sách xã hội

Căn cứ vào việc chấp hành chế độ, chính sách pháp luật điều chỉnh hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội (bao gồm: quy định về lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, quy định về thuế và các khoản nộp ngân sách; chế độ quản lý

tài chính; chế độ kế toán; tín dụng chính sách của Nhà nước; cơ chế xử lý rủi ro) để đánh giá tiêu chí này.

a) Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại A khi trong năm đánh giá không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính thì phải đảm bảo:

a1) Không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính:

- Đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bao gồm: lừa đảo, gian lận, giả mạo; nặc danh, mạo danh; phá hoại, hủy hoại tiền Việt Nam; hoạt động kinh doanh trái phép; cung cấp thông tin không trung thực; lấy cắp thông tin; đánh cắp dữ liệu theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;

- Đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực thuế, hóa đơn: Không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trốn thuế trong lĩnh vực thuế và hóa đơn theo quy định của Chính phủ;

a2) Đối với hành vi vi phạm khác: Bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính mà số tiền phạt phải nộp từng lần bị xử phạt đối với mỗi hành vi vi phạm từ mức trung bình trở xuống của khung phạt;

a3) Số chi nhánh (bao gồm cả trụ sở chính) bị xử phạt không vượt quá 10% tổng số chi nhánh của Ngân hàng Chính sách xã hội;

b) Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại C khi vi phạm một trong các trường hợp sau:

b1) Bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền trong năm đánh giá đối với các hành vi:

- Các hành vi vi phạm trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng gồm: lừa đảo, gian lận, giả mạo; nặc danh, mạo danh; phá hoại, hủy hoại tiền Việt Nam; hoạt động trái phép; cung cấp thông tin không trung thực; lấy cắp thông tin; đánh cắp dữ liệu theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;

- Các hành vi trốn thuế theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

- Các hành vi vi phạm khác mà số tiền phạt phải nộp từng lần bị xử phạt ở mức tối đa của khung phạt;

- Bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do không tự nguyện chấp hành.

b2) Số chi nhánh (bao gồm cả trụ sở chính) bị xử phạt vượt quá 20% tổng số chi nhánh của Ngân hàng Chính sách xã hội;

b3) Người quản lý Ngân hàng Chính sách xã hội có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thực thi nhiệm vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội đến mức bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố truy cứu trách nhiệm hình sự trong năm đánh giá.

c) Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại B khi không thuộc các trường hợp xếp loại A và loại C nêu trên.

1.5. Tiêu chí 5: Tình hình chấp hành chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định này.

a) Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại A khi không bị cơ quan có thẩm quyền nhắc nhở bằng văn bản hoặc bị nhắc nhở bằng văn bản không quá hai (02) lần về việc thực hiện chế độ báo cáo không đúng quy định, không đúng thời hạn đối với từng loại báo cáo trong năm đánh giá;

b) Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại C khi không nộp báo cáo hoặc bị cơ quan có thẩm quyền nhắc nhở bằng văn bản trên ba (03) lần về việc thực hiện chế độ báo cáo không đúng quy định, không đúng thời hạn đối với từng một loại báo cáo trong năm đánh giá;

c) Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại B khi không thuộc các trường hợp xếp loại A và loại C nêu trên.

## **II. Tổng hợp kết quả xếp loại Ngân hàng Chính sách xã hội**

1. Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại A khi không có tiêu chí xếp loại C; trong đó tiêu chí 1 và tiêu chí 2 được xếp loại A theo quy định tại khoản I Phụ lục này.

2. Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại C khi có tiêu chí 1, tiêu chí 2 xếp loại C hoặc tiêu chí 1, tiêu chí 2 xếp loại B và các tiêu chí còn lại xếp loại C theo quy định tại khoản I Phụ lục này.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại B trong các trường hợp còn lại.

## PHỤ LỤC II

### XÁC ĐỊNH SỐ CẤP BÙ CHÊNH LỆCH LÃI SUẤT VÀ PHÍ QUẢN LÝ

#### I. Xác định số cấp bù chênh lệch lãi suất

**Trường hợp 1:** Khi đáp ứng đủ các điều kiện: (i) Ngân hàng Chính sách xã hội không huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng không được cấp bù chênh lệch lãi suất; (ii) Tồn ngân thực tế không vượt quá mức tồn ngân tối đa được cấp bù; (iii) Thu lãi cho vay lớn hơn hoặc bằng 90% lãi cho vay phải thu theo hợp đồng tín dụng; (iv) Ngân hàng Chính sách xã hội không có dư nợ cho vay không đúng đối tượng, sai mục đích (sau đây gọi tắt là dư nợ cho vay sai), số tiền cấp bù chênh lệch lãi suất cho Ngân hàng Chính sách xã hội được xác định như sau:

$$\begin{array}{rcccl} \text{Số tiền cấp bù chênh} & & \text{Tổng chi phí huy} & & \text{Tổng thu từ} \\ \text{lệch lãi suất} & = & \text{động vốn} & - & \text{sử dụng vốn} \end{array}$$

Trong đó:

1. Tổng chi phí huy động vốn được cấp bù là tổng số lãi huy động vốn và phí phát hành giấy tờ có giá của Ngân hàng Chính sách xã hội để huy động các nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác được cấp bù chênh lệch lãi suất theo quy định tại Điều 19 Nghị định này (viết tắt là các nhiệm vụ được cấp bù).

2. Tổng thu từ sử dụng vốn, bao gồm thu lãi cho vay và thu lãi tiền gửi; trong đó:

- Thu lãi cho vay được xác định bằng thu nhập thực tế từ lãi cho vay của các nhiệm vụ được cấp bù chênh lệch lãi suất của Ngân hàng Chính sách xã hội (kể cả lãi của các khoản vay trong hạn và quá hạn).

- Thu lãi tiền gửi của Ngân hàng Chính sách xã hội (không bao gồm thu lãi tiền gửi từ nguồn vốn nhận ủy thác).

**Trường hợp 2:** Khi không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại trường hợp 1, số tiền cấp bù chênh lệch lãi suất cho Ngân hàng Chính sách xã hội được xác định như sau:

Công thức xác định số cấp bù chênh lệch lãi suất:

$$\begin{array}{rcccl} \text{Số tiền cấp} & & \text{Tổng chi phí huy} & & \text{Tổng thu từ} \\ \text{bù chênh lệch} & = & \text{động vốn được} & - & \text{sử dụng vốn} \\ & & & & \text{được cấp bù} \end{array}$$

lãi suất

cấp bù

Trong đó:

## 1. Tổng chi phí huy động vốn được cấp bù:

Tổng chi phí huy động vốn được cấp bù là tổng số lãi huy động vốn và phí phát hành giấy tờ có giá của Ngân hàng Chính sách xã hội để huy động các nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác được cấp bù chênh lệch lãi suất theo quy định tại Điều 18 Nghị định này (viết tắt là các nhiệm vụ được cấp bù); dự trữ tồn ngân được cấp bù. Tổng chi phí huy động vốn được cấp bù xác định cụ thể như sau:

$$\text{Tổng chi phí huy động vốn được cấp bù} = \left( \begin{array}{l} \text{Nguồn vốn} \\ \text{được cấp bù} \\ \text{bình quân} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Nguồn vốn} \\ \text{không phải} \\ \text{trả lãi bình} \\ \text{quân} \end{array} \right) \times \begin{array}{l} \text{Lãi suất huy} \\ \text{động bình} \\ \text{quân} \end{array}$$

a) Nguồn vốn được cấp bù là nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội sử dụng để cho vay các nhiệm vụ được cấp bù và dự trữ tồn ngân được cấp bù:

$$\text{Nguồn vốn được cấp bù bình quân} = \begin{array}{l} \text{Dư nợ cho vay các} \\ \text{nhiệm vụ được cấp} \\ \text{bù bình quân} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Tồn ngân được cấp} \\ \text{bù bình quân} \end{array}$$

Trong đó:

- Dư nợ cho vay các nhiệm vụ được cấp bù bình quân theo quy định của pháp luật không bao gồm dư nợ cho vay sai.

- Tồn ngân được cấp bù bình quân được xác định bằng số tồn quỹ tiền mặt, tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác (viết tắt là tồn quỹ) bình quân của Ngân hàng Chính sách xã hội theo mức thực tế (không bao gồm tồn quỹ của các nhiệm vụ không được cấp bù) nhưng không được vượt quá mức tồn ngân tối đa được cấp bù. Trong đó, tồn ngân tối đa được cấp bù được xác định là 5% nguồn vốn huy động được cấp bù hoặc 5% dư nợ cho vay được cấp bù, tùy theo giá trị nào thấp hơn. Ngân sách nhà nước không cấp bù đối với tồn quỹ của các nhiệm vụ được cấp bù vượt mức tồn ngân tối đa được cấp bù và tồn quỹ của các nhiệm vụ không được cấp bù theo quy định.

b) Nguồn vốn không phải trả lãi là tổng các khoản mục thuộc mục Vốn chủ sở hữu và vốn thực hiện các chương trình được Nhà nước giao nhằm hỗ trợ các đối tượng chính sách do ngân sách nhà nước cấp theo quy định tại

khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định này xác định theo phương pháp bình quân sau khi loại trừ:

- Giá trị còn lại của tài sản cố định (không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất đối với đất được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất hoặc được miễn tiền sử dụng đất, đất được Nhà nước cho thuê và được miễn tiền thuê đất theo quy định của pháp luật) và chi phí xây dựng cơ bản dở dang theo mức thực tế nhưng tối đa không vượt quá 25% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của Ngân hàng Chính sách xã hội;

- Giá trị quyền sử dụng đất đối với đất được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất hoặc được miễn tiền sử dụng đất, đất được Nhà nước cho thuê và được miễn tiền thuê đất theo quy định của pháp luật;

- Số vốn điều lệ thực tế đã góp tại các tổ chức khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

c) Lãi suất huy động vốn bình quân

$$\text{Lãi suất huy động vốn bình quân} = \frac{\text{Tổng chi về huy động vốn – Chi phí huy động vốn loại trừ}}{\text{Tổng nguồn vốn huy động bình quân – Nguồn vốn loại trừ}}$$

Trong đó:

- Tổng chi về huy động bao gồm: chi trả lãi cho việc huy động vốn và chi trả phí phát hành giấy tờ có giá.

- Chi phí huy động vốn loại trừ bao gồm:

+ Chi phí huy động của nguồn chi định để cho vay các chương trình không được cấp bù chênh lệch lãi suất;

+ Chi phí huy động vốn cho các khoản vay cho vay sai được xác định theo dư nợ cho vay sai bình quân và lãi suất huy động vốn cao nhất của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Nguồn vốn huy động xác định theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định này.

- Nguồn vốn loại trừ bao gồm:

+ Nguồn huy động chi định để cho vay các nhiệm vụ không được cấp bù chênh lệch lãi suất.

+ Nguồn vốn tương ứng với dư nợ cho vay sai.



2. Tổng thu từ sử dụng vốn được cấp bù, bao gồm thu lãi cho vay và thu lãi tiền gửi từ nguồn vốn tồn ngân được cấp bù; trong đó:

- Thu lãi cho vay được xác định bằng thu nhập thực tế từ lãi cho vay của các nhiệm vụ được cấp bù chênh lệch lãi suất của Ngân hàng Chính sách xã hội (kể cả lãi trong hạn và lãi quá hạn). Trường hợp thu lãi cho vay thấp hơn 90% lãi cho vay phải thu theo hợp đồng tín dụng, Ngân hàng Chính sách xã hội xác định thu lãi cho vay để tính cấp bù chênh lệch lãi suất bằng 90% lãi cho vay phải thu theo hợp đồng tín dụng.

- Thu lãi tiền gửi từ nguồn vốn tồn ngân được cấp bù được xác định như sau:

$$\text{Thu lãi tiền gửi} = \text{Tồn ngân được cấp bù} \times \text{Lãi suất tiền gửi bình quân}$$

Trong đó:

$$\text{Lãi suất tiền gửi bình quân} = \frac{\text{Tổng thu lãi tiền gửi}}{\text{Tổng tồn quỹ (tiền mặt, tiền gửi) bình quân}}$$

3. Cách xác định số liệu bình quân nêu tại khoản 1 và 2 Phụ lục này như sau:

$$\text{Số bình quân tháng} = \frac{\text{Số dư đầu tháng} + \text{Số dư cuối tháng}}{2}$$

$$\text{Số bình quân quý} = \frac{\text{Tổng số bình quân tháng của các tháng trong quý}}{3}$$

$$\text{Số bình quân năm} = \frac{\text{Tổng số bình quân tháng của các tháng trong năm}}{12}$$

## II. Xác định tỷ lệ phí quản lý

1. Ngân hàng Chính sách xã hội được Nhà nước cấp phí quản lý để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định này, cụ thể như sau:

$$\text{Phí quản lý được ngân sách nhà nước cấp hằng năm} = \text{Dư nợ tính phí quản lý} \times \text{Tỷ lệ phí quản lý hằng năm}$$

Trong đó:

- Tỷ lệ phí quản lý được xác định theo quy định tại khoản 2 mục II Phụ lục này.

- Dự nợ tính phí quản lý là dự nợ cho vay bình quân năm của các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định này (không bao gồm các khoản cho vay thực hiện theo văn bản ủy thác, các khoản cho vay không được cấp phí quản lý theo quy định của Nhà nước; các khoản cho vay không đúng đối tượng, không đúng mục đích theo quy định của pháp luật; các khoản cho vay được hưởng mức phí riêng theo quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ). Cách thức xác định dự nợ bình quân năm thực hiện theo quy định tại khoản 3 mục I Phụ lục này.

2. Tỷ lệ phí quản lý được xây dựng theo từng năm và giao trong thời kỳ 03 năm. Tỷ lệ phí quản lý từng năm xác định cụ thể như sau:

$$\text{Tỷ lệ phí quản lý từng năm} = \frac{\text{Tổng chi phí quản lý dự kiến từng năm của các hoạt động tín dụng chính sách}}{\text{Tổng dự nợ dự kiến từng năm các hoạt động tín dụng chính sách}}$$

Trong đó:

- Tổng chi phí quản lý dự kiến từng năm của các hoạt động tín dụng chính sách là tổng chi phí hợp lý, hợp lệ dự kiến từng năm trong giai đoạn giao phí của Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại Điều 19 Nghị định này (không bao gồm chi trích lập dự phòng rủi ro tín dụng và chi phí huy động vốn đã được cấp bù chênh lệch lãi suất) phân bổ cho các hoạt động tín dụng chính sách.

- Tổng dự nợ dự kiến từng năm các hoạt động tín dụng chính sách là tổng dự nợ bình quân dự kiến từng năm trong giai đoạn giao phí của các hoạt động tín dụng cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

**Phụ lục III****KẾ HOẠCH NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN**

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024  
của Chính phủ)

**Biểu số 01-KH**

**NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI****KẾ HOẠCH NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN NĂM....**

Đơn vị tính: triệu đồng, %

| STT        | Nội dung                                                 | Năm trước      |              |                |              | Năm kế hoạch           |                      |                      |                         |
|------------|----------------------------------------------------------|----------------|--------------|----------------|--------------|------------------------|----------------------|----------------------|-------------------------|
|            |                                                          | Phát sinh tăng |              | Phát sinh giảm |              | Dư<br>nợ<br>đầu<br>năm | Phát<br>sinh<br>tăng | Phát<br>sinh<br>giảm | Dư<br>nợ<br>cuối<br>năm |
|            |                                                          | Kế<br>hoạch    | Thực<br>hiện | Kế<br>hoạch    | Thực<br>hiện |                        |                      |                      |                         |
| <b>A</b>   | <b>NGUỒN VỐN</b>                                         |                |              |                |              |                        |                      |                      |                         |
| <b>I</b>   | <b>Vốn chủ sở hữu</b>                                    |                |              |                |              |                        |                      |                      |                         |
| 1          | Vốn điều lệ                                              |                |              |                |              |                        |                      |                      |                         |
| 2          | Các quỹ                                                  |                |              |                |              |                        |                      |                      |                         |
| 3          | Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định      |                |              |                |              |                        |                      |                      |                         |
| 4          | Chênh lệch thu chi                                       |                |              |                |              |                        |                      |                      |                         |
| 5          | Vốn viện trợ không hoàn lại                              |                |              |                |              |                        |                      |                      |                         |
| 6          | Vốn khác                                                 |                |              |                |              |                        |                      |                      |                         |
| <b>II</b>  | <b>Vốn thực hiện các chương trình được Nhà nước giao</b> |                |              |                |              |                        |                      |                      |                         |
| <b>III</b> | <b>Vốn nhận ủy thác</b>                                  |                |              |                |              |                        |                      |                      |                         |
| <b>IV</b>  | <b>Vốn huy động</b>                                      |                |              |                |              |                        |                      |                      |                         |
| 1          | Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh                       |                |              |                |              |                        |                      |                      |                         |
| 2          | Vay Ngân hàng Nhà nước                                   |                |              |                |              |                        |                      |                      |                         |
| 3          | Nhận tiền gửi 2% của tổ chức tín dụng nhà nước           |                |              |                |              |                        |                      |                      |                         |

|          |                                                                                                    |  |  |  |  |  |  |  |  |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 4        | Vốn huy động của các tổ chức, cá nhân trên thị trường                                              |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5        | Vốn huy động khác                                                                                  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>B</b> | <b>SỬ DỤNG VỐN</b>                                                                                 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1        | Các chương trình tín dụng chính sách của Nhà nước ( <i>chi tiết từng chương trình</i> )            |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2        | Các chương trình tín dụng tín dụng từ nguồn vốn nhận ủy thác ( <i>chi tiết từng chương trình</i> ) |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3        | Thanh toán các khoản huy động vốn đến hạn ( <i>chi tiết từng khoản huy động</i> )                  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4        | Sử dụng vốn khác                                                                                   |  |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>C</b> | <b>CHÊNH LỆCH NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN</b>                                                         |  |  |  |  |  |  |  |  |

## Ghi chú

1. Số liệu được quy đổi VND theo tỷ giá quy đổi là tỷ giá trung tâm do NHNN thông báo vào ngày làm việc cuối năm liền kề trước của năm kế hoạch

2. Ngân hàng Chính sách xã hội thuyết minh cụ thể kèm theo Biểu này một số nội dung sau:

- Tỷ lệ nợ xấu của năm thực hiện và dự kiến cho năm kế hoạch (nêu rõ căn cứ đề xuất).

- Tình hình thu hồi gốc, lãi các chương trình tín dụng trong năm thực hiện và dự kiến cho năm kế hoạch (nêu rõ căn cứ xây dựng kế hoạch)

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**NGƯỜI KIỂM SOÁT**

Ngày tháng năm  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên, đóng dấu)

## Phụ lục IV

## KẾ HOẠCH CẤP BÙ CHÊNH LỆCH LÃI SUẤT VÀ PHÍ QUẢN LÝ

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024  
của Chính phủ)

Biểu số 02-KH

## NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

KẾ HOẠCH CẤP BÙ CHÊNH LỆCH LÃI SUẤT VÀ PHÍ QUẢN LÝ  
NĂM...

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu                                                                             | Năm trước |           |                     | Năm kế hoạch |                          |                                |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|---------------------|--------------|--------------------------|--------------------------------|
|     |                                                                                      | Kế hoạch  | Thực hiện | Tỷ lệ hoàn thành KH | Kế hoạch     | %KH năm/<br>KH năm trước | %KH năm/thực<br>hiện năm trước |
|     | Dự toán cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý năm trước chuyển sang              |           |           |                     |              |                          |                                |
| A   | Cấp bù chênh lệch lãi suất (I+II)                                                    |           |           |                     |              |                          |                                |
| I   | Cấp bù chênh lệch lãi suất (1-2)                                                     |           |           |                     |              |                          |                                |
| 1   | Tổng chi phí huy động vốn được cấp bù $[(1.1-1.2)*1.3]$                              |           |           |                     |              |                          |                                |
| 1.1 | Nguồn vốn được cấp bù bình quân                                                      |           |           |                     |              |                          |                                |
| 1.2 | Nguồn vốn không phải trả lãi bình quân                                               |           |           |                     |              |                          |                                |
| 1.3 | Lãi suất huy động bình quân                                                          |           |           |                     |              |                          |                                |
| 2   | Tổng thu từ sử dụng vốn $(=2.1+2.2)$                                                 |           |           |                     |              |                          |                                |
| 2.1 | Thu lãi cho vay                                                                      |           |           |                     |              |                          |                                |
| 2.2 | Thu lãi tiền gửi                                                                     |           |           |                     |              |                          |                                |
|     | Tồn ngân được cấp bù                                                                 |           |           |                     |              |                          |                                |
| B   | Phí quản lý (1*2)                                                                    |           |           |                     |              |                          |                                |
| I   | Dư nợ bình quân tính phí                                                             |           |           |                     |              |                          |                                |
| II  | Số phí quản lý được hưởng                                                            |           |           |                     |              |                          |                                |
| III | Chi phí quản lý thực tế                                                              |           |           |                     |              |                          |                                |
| 1   | Chi trả phí ủy thác cho vay                                                          |           |           |                     |              |                          |                                |
| 2   | Chi hoa hồng uỷ nhiệm cho Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn và phụ cấp trường thôn |           |           |                     |              |                          |                                |
| 3   | Chi nộp thuế, phí, lệ phí (nếu có)                                                   |           |           |                     |              |                          |                                |

|   |                                                                                      |  |  |  |  |  |  |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|
| 4 | Chi chênh lệch tỷ giá                                                                |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Chi cho người quản lý, người lao động                                                |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Chi về tài sản                                                                       |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Chi hoạt động quản lý và công vụ                                                     |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Chi khác                                                                             |  |  |  |  |  |  |
|   | <b>Tổng số cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý được hưởng</b>                  |  |  |  |  |  |  |
|   | <b>Tổng số cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý ngân sách nhà nước phải cấp</b> |  |  |  |  |  |  |
|   | <b>Dự toán cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý chuyển sang năm sau</b>         |  |  |  |  |  |  |

NGƯỜI LẬP BIỂU

NGƯỜI KIỂM SOÁT

Ngày tháng năm  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
 (Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục V

KẾ HOẠCH THU NHẬP, CHI PHÍ, KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Nghị định số ..../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ)

Biểu số 03-KH

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

KẾ HOẠCH THU NHẬP, CHI PHÍ, KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NĂM...

Đơn vị tính: Triệu đồng, %

| STT | Chỉ tiêu                                         | Năm trước |           |                     | Năm kế hoạch |                       |                             |
|-----|--------------------------------------------------|-----------|-----------|---------------------|--------------|-----------------------|-----------------------------|
|     |                                                  | Kế hoạch  | Thực hiện | Tỷ lệ hoàn thành KH | Kế hoạch     | %KH năm/ KH năm trước | %KH năm/thực hiện năm trước |
| I   | Thu nhập                                         |           |           |                     |              |                       |                             |
| 1   | Thu lãi cho vay                                  |           |           |                     |              |                       |                             |
| 2   | Thu lãi tiền gửi                                 |           |           |                     |              |                       |                             |
| 3   | Thu phí nhận ủy thác                             |           |           |                     |              |                       |                             |
| 4   | Thu từ cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý |           |           |                     |              |                       |                             |
| 5   | Thu nhập khác                                    |           |           |                     |              |                       |                             |
| II  | Chi phí                                          |           |           |                     |              |                       |                             |
| 1   | Chi phí hoạt động nghiệp vụ                      |           |           |                     |              |                       |                             |
| 2   | Chi trích lập dự phòng                           |           |           |                     |              |                       |                             |
| 3   | Chi hoạt động bộ máy                             |           |           |                     |              |                       |                             |
| 4   | Chi phí khác                                     |           |           |                     |              |                       |                             |
| III | Kết quả tài chính                                |           |           |                     |              |                       |                             |

NGƯỜI LẬP BIỂU

NGƯỜI KIỂM SOÁT

Ngày tháng năm  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục VI****KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN, MUA SẴM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024  
của Chính phủ)

**Biểu số 04-KH**

**NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI****KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN, MUA SẴM, NÂNG CẤP, HIỆN ĐẠI  
HÓA TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**

NĂM...

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT        | Tên dự án/Tài sản                                     | Tổng mức<br>đầu tư/dự<br>án | Thực hiện   |             |                         | Ghi<br>chú |
|------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------|-------------|-------------------------|------------|
|            |                                                       |                             | Vốn<br>NSNN | Vốn<br>ĐTPT | Vốn hợp<br>pháp<br>khác |            |
|            | <b>Tổng số</b>                                        |                             |             |             |                         |            |
| <b>I</b>   | <b>Đầu tư dự án xây dựng cơ<br/>bản</b>               |                             |             |             |                         |            |
| <b>1</b>   | <b>Các dự án chuyển tiếp</b>                          |                             |             |             |                         |            |
|            | - Dự án...                                            |                             |             |             |                         |            |
| <b>2</b>   | <b>Các dự án phát sinh mới<br/>trong năm kế hoạch</b> |                             |             |             |                         |            |
|            | - Dự án...                                            |                             |             |             |                         |            |
| <b>II</b>  | <b>Đầu tư ứng dụng công nghệ<br/>thông tin</b>        |                             |             |             |                         |            |
| <b>1</b>   | <b>Đầu tư dự án công nghệ<br/>thông tin</b>           |                             |             |             |                         |            |
|            | - Danh mục đầu tư A                                   |                             |             |             |                         |            |
| <b>2</b>   | <b>Mua sắm tài sản công nghệ<br/>thông tin</b>        |                             |             |             |                         |            |
|            | - Nhóm tài sản A                                      |                             |             |             |                         |            |
| <b>III</b> | <b>Mua sắm tài sản cố định<br/>thường xuyên khác</b>  |                             |             |             |                         |            |
|            | - Tài sản A                                           |                             |             |             |                         |            |
| <b>IV</b>  | <b>Dự phòng</b>                                       |                             |             |             |                         |            |

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**NGƯỜI KIỂM SOÁT**

Ngày tháng năm  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên, đóng dấu)



**Phụ lục VII****KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Nghị định số ..../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024  
của Chính phủ)

**Biểu số 05-KH**

**NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI****KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG NĂM...**

Đơn vị tính: người, triệu đồng, %

| ST<br>T                                                                                | Chỉ tiêu                                             | Năm trước   |              |                   | Năm kế hoạch |                                |                                      |
|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------|--------------|-------------------|--------------|--------------------------------|--------------------------------------|
|                                                                                        |                                                      | Kế<br>hoạch | Thực<br>hiện | % thực<br>hiện/KH | Kế<br>hoạch  | %KH<br>năm/<br>KH năm<br>trước | %KH<br>năm/thực<br>hiện năm<br>trước |
| <b>I</b>                                                                               | <b>Tiền lương của người lao<br/>động</b>             |             |              |                   |              |                                |                                      |
| 1                                                                                      | Lao động tại thời điểm<br>31/12                      |             |              |                   |              |                                |                                      |
| 2                                                                                      | Lao động bình quân (người)                           |             |              |                   |              |                                |                                      |
| 3                                                                                      | Mức tiền lương bình quân<br>(triệu đồng/người/tháng) |             |              |                   |              |                                |                                      |
| 4                                                                                      | Quỹ tiền lương                                       |             |              |                   |              |                                |                                      |
| <b>II</b>                                                                              | <b>Tiền lương người quản lý</b>                      |             |              |                   |              |                                |                                      |
| 1                                                                                      | Số lượng người quản lý                               |             |              |                   |              |                                |                                      |
| 2                                                                                      | Quỹ lương người quản lý                              |             |              |                   |              |                                |                                      |
| 3                                                                                      | Tiền lương bình<br>quân/người/tháng                  |             |              |                   |              |                                |                                      |
| (Kèm theo thuyết minh về cách xác định quỹ tiền lương người quản lý và người lao động) |                                                      |             |              |                   |              |                                |                                      |

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**NGƯỜI KIỂM SOÁT**

Ngày tháng năm  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục VIII**  
**BÁO CÁO PHÂN LOẠI NỢ**

(Ban hành kèm theo Nghị định số ..../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024  
của Chính phủ)

**Biểu số 01-BC**

**NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**BÁO CÁO PHÂN LOẠI NỢ**

Đơn vị tính: triệu đồng, %

| STT        | Chi tiêu                                                                                                                          | Dư nợ cuối kỳ | Dư nợ đầu kỳ |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------|
| <b>I</b>   | <b>Dư nợ cho vay tín dụng chính sách của Nhà nước</b>                                                                             |               |              |
| 1          | Nợ nhóm 1                                                                                                                         |               |              |
| 2          | Nợ nhóm 2                                                                                                                         |               |              |
| 3          | Nợ nhóm 3                                                                                                                         |               |              |
| 4          | Nợ nhóm 4                                                                                                                         |               |              |
| 5          | Nợ nhóm 5                                                                                                                         |               |              |
|            | <b>Tỷ lệ nợ xấu/Dư nợ cho vay tín dụng chính sách của Nhà nước</b>                                                                |               |              |
| <b>II</b>  | <b>Dư nợ cho vay theo văn bản ủy thác (trường hợp thực hiện phân loại nợ theo dư nợ cho vay tín dụng chính sách của Nhà nước)</b> |               |              |
| 1          | Nợ nhóm 1                                                                                                                         |               |              |
| 2          | Nợ nhóm 2                                                                                                                         |               |              |
| 3          | Nợ nhóm 3                                                                                                                         |               |              |
| 4          | Nợ nhóm 4                                                                                                                         |               |              |
| 5          | Nợ nhóm 5                                                                                                                         |               |              |
|            | <b>Tỷ lệ nợ xấu/Dư nợ cho vay theo văn bản ủy thác</b>                                                                            |               |              |
| <b>III</b> | <b>Dư nợ cho vay khác</b>                                                                                                         |               |              |
| 1          | Nợ nhóm 1                                                                                                                         |               |              |
| 2          | Nợ nhóm 2                                                                                                                         |               |              |
| 3          | Nợ nhóm 3                                                                                                                         |               |              |
| 4          | Nợ nhóm 4                                                                                                                         |               |              |
| 5          | Nợ nhóm 5                                                                                                                         |               |              |
|            | <b>Tỷ lệ nợ xấu/ Dư nợ cho vay khác</b>                                                                                           |               |              |
|            | <b>Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ (I+II+III)</b>                                                                                         |               |              |

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**NGƯỜI KIỂM SOÁT**

Ngày tháng năm  
**TÔNG GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục IX

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ, LAO ĐỘNG**

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024  
của Chính phủ)

Biểu số 02-BC

**NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Đơn vị tính: người, triệu đồng, %

| STT                                                                                    | Chỉ tiêu                                      | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch |
|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------|-----------|-------------------------------------|
| <b>I</b>                                                                               | <b>Thu nhập của người lao động</b>            |          |           |                                     |
| 1                                                                                      | Tổng số người lao động                        |          |           |                                     |
| 2                                                                                      | Tổng quỹ lương người lao động                 |          |           |                                     |
| 3                                                                                      | Tổng thu nhập (2+3)                           |          |           |                                     |
| 4                                                                                      | Tiền lương bình quân (triệu đồng/người/tháng) |          |           |                                     |
| 5                                                                                      | Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)   |          |           |                                     |
| <b>II</b>                                                                              | <b>Tiền lương người quản lý</b>               |          |           |                                     |
| 1                                                                                      | Tổng số người quản lý                         |          |           |                                     |
| 2                                                                                      | Tổng quỹ lương người quản lý                  |          |           |                                     |
| 3                                                                                      | Tổng thu nhập (2+3)                           |          |           |                                     |
| 4                                                                                      | Tiền lương bình quân (triệu đồng/người/tháng) |          |           |                                     |
| 5                                                                                      | Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)   |          |           |                                     |
| <b>III</b>                                                                             | <b>Tổng số người quản lý, người lao động</b>  |          |           |                                     |
| 1                                                                                      | Tổng số người quản lý, người lao động         |          |           |                                     |
| 2                                                                                      | Tổng quỹ lương                                |          |           |                                     |
| 3                                                                                      | Tổng thu nhập (2+3)                           |          |           |                                     |
| 4                                                                                      | Tiền lương bình quân (triệu đồng/người/tháng) |          |           |                                     |
| 5                                                                                      | Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)   |          |           |                                     |
| (Kèm theo thuyết minh về cách xác định quỹ tiền lương người quản lý và người lao động) |                                               |          |           |                                     |

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày tháng năm  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục X

BÁO CÁO TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

(Ban hành kèm theo Nghị định số ..../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ)

Biểu số 03-BC

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

BÁO CÁO TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

Đơn vị tính: triệu đồng.

| STT | Loại hình tín dụng                                                        | Số dư quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đầu kỳ | Mức trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định |                 | Số trích lập dự phòng rủi ro tín dụng đã trích |                                  |                                         | Sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý nợ bị rủi ro trong kỳ | Số dư quỹ dự phòng rủi ro tín dụng cuối kỳ |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
|     |                                                                           |                                           | Dự phòng chung                                       | Dự phòng cụ thể | Tổng số                                        | Dự phòng rủi ro chung phải trích | Dự phòng rủi ro cụ thể bổ sung (nếu có) |                                                                 |                                            |
| I   | Cho vay tín dụng chính sách của Nhà nước (liệt kê theo theo phân loại nợ) |                                           |                                                      |                 |                                                |                                  |                                         |                                                                 |                                            |
| II  | Cho vay theo văn bản ủy thác (liệt kê theo theo phân loại nợ)             |                                           |                                                      |                 |                                                |                                  |                                         |                                                                 |                                            |
| III | Cho vay khác (liệt kê theo theo phân loại nợ)                             |                                           |                                                      |                 |                                                |                                  |                                         |                                                                 |                                            |
|     | Tổng số (I+II+III)                                                        |                                           |                                                      |                 |                                                |                                  |                                         |                                                                 |                                            |

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày tháng năm  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục XI

BÁO CÁO CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ)

Biểu số 04-BC

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

BÁO CÁO CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

Đơn vị tính: triệu đồng/đơn vị ngoại tệ

| STT                                                                                                 | Chỉ tiêu                         | Số dư đầu kỳ | Số phát sinh trong kỳ |                  | Số dư cuối kỳ |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------|-----------------------|------------------|---------------|
|                                                                                                     |                                  |              | Số tăng trong kỳ      | Số giảm trong kỳ |               |
| 1                                                                                                   | Khoản vốn huy động bằng ngoại tệ |              |                       |                  |               |
| 2                                                                                                   | Chênh lệch tỷ giá                |              |                       |                  |               |
| (Kèm theo thuyết minh về tỷ giá áp dụng, nguyên nhân tăng/giảm chênh lệch tỷ giá hối đoái trong kỳ) |                                  |              |                       |                  |               |

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày tháng năm  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
(Ký tên, đóng dấu)

## Phụ lục XII

**BÁO CÁO CẤP BÙ CHÊNH LỆCH LÃI SUẤT VÀ PHÍ QUẢN LÝ**

(Ban hành kèm theo Nghị định số ..../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024  
của Chính phủ)

**Biểu số 05-BC**

**NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI****BÁO CÁO CẤP BÙ CHÊNH LỆCH LÃI SUẤT VÀ PHÍ QUẢN LÝ**

Đơn vị tính: triệu đồng,%

| STT        | Chỉ tiêu                                                                           | Số thực<br>tế năm<br>trước | Năm báo cáo |            |                             |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------|------------|-----------------------------|
|            |                                                                                    |                            | Kế<br>hoạch | Thực<br>tế | Tỷ lệ %<br>hoàn<br>thành KH |
|            | <b>Dự toán cấp bù chênh lệch lãi suất và<br/>phí quản lý năm trước chuyển sang</b> |                            |             |            |                             |
| <b>A</b>   | <b>Cấp bù chênh lệch lãi suất (I+II)</b>                                           |                            |             |            |                             |
| <b>I</b>   | <b>Cấp bù chênh lệch lãi suất (1-2)</b>                                            |                            |             |            |                             |
| <b>1</b>   | <b>Tổng chi phí huy động vốn được cấp bù<br/>[=(1.1-1.2)*1.3]</b>                  |                            |             |            |                             |
| 1.1        | Nguồn vốn được cấp bù bình quân                                                    |                            |             |            |                             |
| 1.2        | Nguồn vốn không phải trả lãi bình quân                                             |                            |             |            |                             |
| 1.3        | Lãi suất huy động bình quân                                                        |                            |             |            |                             |
| <b>2</b>   | <b>Tổng thu từ sử dụng vốn (=2.1+2.2)</b>                                          |                            |             |            |                             |
| 2.1        | Thu lãi cho vay                                                                    |                            |             |            |                             |
| 2.2        | Thu lãi tiền gửi                                                                   |                            |             |            |                             |
|            | <b>Tồn ngân được cấp bù</b>                                                        |                            |             |            |                             |
| <b>B</b>   | <b>Phí quản lý (1*2)</b>                                                           |                            |             |            |                             |
| <b>I</b>   | <b>Dư nợ bình quân tính phí</b>                                                    |                            |             |            |                             |
| <b>II</b>  | <b>Số phí quản lý được hưởng</b>                                                   |                            |             |            |                             |
| <b>III</b> | <b>Chi phí quản lý thực chi</b>                                                    |                            |             |            |                             |
| <b>1</b>   | <b>Chi trả phí ủy thác cho vay</b>                                                 |                            |             |            |                             |
| <b>2</b>   | <b>Chi hoa hồng tổ nhóm</b>                                                        |                            |             |            |                             |

|   |                                                                                              |  |  |  |  |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
| 3 | Chi nộp thuế, phí, lệ phí                                                                    |  |  |  |  |
| 4 | Chi chênh lệch tỷ giá                                                                        |  |  |  |  |
| 5 | Chi cho cán bộ, viên chức                                                                    |  |  |  |  |
| 6 | Chi về tài sản                                                                               |  |  |  |  |
| 7 | Chi hoạt động quản lý và công vụ                                                             |  |  |  |  |
| 8 | Chi khác                                                                                     |  |  |  |  |
|   | <b>Tổng số cấp bù chênh lệch lãi suất và<br/>phí quản lý được hưởng</b>                      |  |  |  |  |
|   | <b>Tổng số cấp bù chênh lệch lãi suất và<br/>phí quản lý ngân sách nhà nước phải<br/>cấp</b> |  |  |  |  |
|   | <b>Dự toán cấp bù chênh lệch lãi suất và<br/>phí quản lý chuyển sang năm sau</b>             |  |  |  |  |

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày tháng năm  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
 (Ký tên, đóng dấu)

## Phụ lục XIII

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH  
XÃ HỘI***(Ban hành kèm theo Nghị định số ..../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính  
phủ)***NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm ....

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH  
SÁCH XÃ HỘI****I. Tình hình tài chính năm... của Ngân hàng Chính sách xã hội****1. Về nguồn vốn và sử dụng vốn, tài sản****1.1. Về nguồn vốn hoạt động**

- a). Vốn chủ sở hữu
- b) Vốn thực hiện các chương trình do ngân sách nhà nước cấp
- c) Vốn nhận ủy thác
- d) Vốn huy động
- e) Các nguồn vốn khác

**1.2. Về sử dụng vốn**

- a) Về thực hiện tín dụng chính sách của Nhà nước
- b) Về cho vay ủy thác
- c) Về đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định
- d) Về sử dụng nguồn vốn nhân rồi
- c) Về tình hình mua, bán, chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá
- f) Về các hoạt động sử dụng vốn khác.

**2. Tình hình thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý Ngân hàng Chính sách xã hội**

**3. Tình hình thu chi tài chính, phân phối và trích lập các quỹ của Ngân hàng Chính sách xã hội**

**II. Nhận xét, đánh giá****1. Kết quả đạt được****2. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân****III. Đề xuất, kiến nghị****TỔNG GIÁM ĐỐC***(Ký tên, đóng dấu)*



## Phụ lục XIV

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI NGÂN  
HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024  
của Chính phủ)*

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm ....

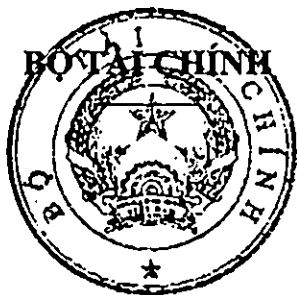
**BÁO CÁO**

**Về đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại Ngân hàng Chính sách xã hội  
năm...**

**I. Kết quả hoạt động năm .... của Ngân hàng Chính sách xã hội****II. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu đánh giá hoạt động đối với Ngân hàng Chính sách xã hội**

1. Chỉ tiêu 1: Tăng trưởng tín dụng
2. Chỉ tiêu 2. Tỷ lệ nợ xấu
3. Chỉ tiêu 3. Kết quả tài chính
4. Chỉ tiêu 4. Tình hình chấp hành pháp luật
5. Chỉ tiêu 5. Tình hình chấp hành chế độ báo cáo

**III. Tổng hợp xếp loại Ngân hàng Chính sách xã hội****TỔNG GIÁM ĐỐC***(Ký tên, đóng dấu)*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2024

## **BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH**

### **Về Nghị định về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả động đối với Ngân hàng Chính sách xã hội**

#### **1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Các Bộ, ngành**

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/1/2023 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) đến năm 2030, Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 29/3/2024 về kế hoạch triển khai thi hành Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, Bộ Tài chính đã nghiên cứu, xây dựng và gửi xin ý kiến các Bộ, ngành và NHCSXH dự thảo hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định của Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH (sau đây gọi là Nghị định) tại công văn số 6825/BTC-TCNH ngày 01/7/2024 và công văn số 12265/BTC-TCNH ngày 11/11/2024.

#### **2. Các Bộ, ngành và tổ chức có liên quan lấy ý kiến**

- Tổng số các Bộ, ngành và tổ chức có liên quan lấy ý kiến: **9**

(bao gồm: Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam; các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư (KHĐT), Tư pháp, Công an, Lao động – Thương binh và xã hội (LĐTBXH); Thanh tra Chính phủ; Kiểm toán Nhà nước; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN); và NHCSXH).

- Tổng số ý kiến nhận được: 5/9 (Bộ Tài chính chưa nhận được ý kiến tham gia của Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam; các Bộ: KHĐT, Tư pháp, LĐTBXH).

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành và NHCSXH, Bộ Tài chính đã tổng hợp đầy đủ và giải trình, tiếp thu các ý kiến như sau:

| STT | NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU KHOẢN             | ĐƠN VỊ THAM GIA Ý KIẾN | NỘI DUNG THAM GIA                                                                                                                                                                                                             | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I   | Ý kiến tham gia chung              |                        |                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1   |                                    | Bộ Công an             | Về cơ bản, Bộ Công an nhất trí với nội dung dự thảo hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định; tuy nhiên, đề nghị Bộ Tài chính tiếp tục nghiên cứu công văn số 2590/BCA-ANKT của Bộ Công an ngày 05/8/2024 để bổ sung phù hợp. | Về cơ bản, đối với các ý kiến của Bộ Công an tại công văn số 2590/BCA-ANKT, Bộ Tài chính đã tiếp thu để hoàn thiện dự thảo hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định tại công văn số 12265/BTC-TCNH. Ngoài ra, một số ý kiến của Bộ Công an, Bộ Tài chính có giải trình cụ thể.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 2   |                                    | NHNN                   | Đề nghị Bộ Tài chính quy định chi tiết các nội dung liên quan đến quản lý tài chính của NHCSXH, hạn chế dẫn chiếu “ <i>thực hiện theo quy định của pháp luật</i> ” do đây là quy định cụ thể về chế độ tài chính của NHCSXH.  | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> NHCSXH là một tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, theo đó về cơ bản các quy định đối với NHCSXH sẽ bám sát các quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; trong đó có điều chỉnh phù hợp với đặc thù hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, phục vụ an sinh xã hội của Nhà nước. Do đó, để đảm bảo đồng bộ về mặt chính sách, đối với các nội dung rõ ràng, cụ thể, Bộ Tài chính trình Chính phủ dẫn chiếu theo quy định của pháp luật chuyên ngành hiện hành, tránh phải sửa đổi khi các quy định của pháp luật chuyên ngành sửa đổi. |
| II  | Về dự thảo Nghị định               |                        |                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1   | Nguyên tắc quản lý tài chính (Điều | NHNN và NHCSXH         | Đề nghị bổ sung “ <u>được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước (NSNN) khác theo quy</u>                                                                                                                          | Tiếp thu ý kiến của NHNN và NHCSXH: Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

|          |                     |                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----------|---------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | 3)                  |                                            | <b><u>định của pháp luật</u></b> ” vào khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định để phù hợp Điều 23 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024.                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|          |                     | <b>Thanh tra Chính phủ, NHNN và NHCSXH</b> | Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, cân nhắc sửa đổi khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định theo hướng <b><i>“không phải tham gia bảo hiểm tiền gửi”</i></b> để đảm bảo phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, tiết đ, e khoản 5 Điều 5 và điểm d khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định. | <b>Tiếp thu ý kiến của Thanh tra Chính phủ, NHNN và NHCSXH, Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị định.</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|          |                     | <b>Bộ Công an</b>                          | Đề nghị làm rõ căn cứ và nội dung thay đổi từ <b><i>“tự chủ tài chính”</i></b> (Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg) thành <b><i>“tiến tới tự chủ về tài chính”</i></b> (khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định)                                                                                | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Điều 2 Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg quy định NHCSXH <b><i>“tự chủ về tài chính”</i></b> , tuy nhiên, thực tế hoạt động, NHCSXH được NSNN cấp vốn điều lệ, cấp bù chênh lệch lãi suất (CLLS) và phí quản lý (PQL) để thực hiện tín dụng chính sách. Quyết định số 05/QĐ-TTg đã đề ra mục tiêu phát triển NHCSXH thành tổ chức có <u>khả năng tự chủ và phát triển ổn định lâu dài</u> ; đồng thời, trong những năm gần đây, số cấp bù CLLS và PQL cho NHCSXH tương đối thấp (năm 2022 NSNN không phải cấp). Do đó, trên cơ sở kế thừa quy định Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 05/QĐ-TTg và thực tế hoạt động, dự thảo Nghị định quy định NHCSXH <b><i>“tiến tới tự chủ về tài chính”</i></b> . |
| <b>2</b> | <b>Chế độ trách</b> | <b>NHNN</b>                                | Đề nghị chuyển nội dung Điều 4                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Điều 4 dự thảo Nghị định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

|          |                                          |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----------|------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | <b>nhiệm (Điều 4)</b>                    |                            | xuống Điều 41 dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                             | quy định về việc cơ quan đại diện chủ sở hữu trực tiếp là Hội đồng quản trị NHCSXH và người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc NHCSXH chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính của NHCSXH. Trong khi đó, Điều 41 dự thảo Nghị định quy định những nhiệm vụ của NHCSXH trong việc thực hiện cơ chế tài chính tại Nghị định này. Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ giữ như dự thảo Nghị định.                                     |
| <b>3</b> | <b>Vốn hoạt động của NHCSXH (Điều 5)</b> | <b>NHCSXH</b>              | Đề nghị bỏ “do NSNN cấp” tại điểm c khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định do vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định bao gồm nhiều nguồn khác nhau: NSNN cấp, được cho, tặng; đánh giá lại giá trị quyền sử dụng đất được Nhà nước cho thuê, giao...                  | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Thời gian qua, NHCSXH được NSNN cấp vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định; do đó, cần phải được quản lý, theo dõi riêng nội dung này. Việc đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định từ các nguồn cho, tặng; đánh giá lại giá trị quyền sử dụng đất được Nhà nước cho thuê, giao... là các nguồn khá nhỏ, không thường xuyên nên có thể theo dõi vào mục khác thuộc sở hữu của NHCSXH (quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định). |
|          |                                          | <b>Thanh tra Chính phủ</b> | Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu quy định thời gian bổ sung tiền gửi 2% của các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ để đảm bảo duy trì tỷ lệ số dư tiền gửi theo quy định. | <b>Tiếp thu ý kiến của Thanh tra Chính phủ,</b> Bộ Tài chính hoàn thiện điểm d khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>4</b> | <b>Bổ sung vốn điều lệ đối với</b>       | <b>NHNN</b>                | Đề nghị Bộ Tài chính làm rõ căn cứ đề xuất thẩm quyền “Thủ                                                                                                                                                                                                                   | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> NHCSXH là tổ chức do Thủ tướng Chính phủ thành lập và là tổ chức tín dụng do Nhà                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

|   |                                                   |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|---|---------------------------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | <b>NHCSXH<br/>(Điều 6)</b>                        |               | <p>tướng Chính phủ phê duyệt việc bổ sung vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của NHCSXH sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính, NHNN và Bộ KHĐT” tại điểm a khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định do việc tăng vốn điều lệ từ nguồn NSNN là nguồn chính nhưng dự thảo quy định thẩm quyền chỉ là Bộ trưởng Bộ Tài chính; đồng thời, quy định Hội đồng quản trị NHCSXH quyết định việc tăng vốn điều lệ từ 02 quỹ nêu trên nhằm phù hợp với mục đích thành lập quỹ và thẩm quyền quyết định sử dụng các quỹ trong nội bộ NHCSXH tại Điều 29.</p> | <p>nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, do đó việc bổ sung vốn điều lệ cần tuân thủ quy định tại Luật NSNN, Luật Đầu tư công và cần bám sát quy định đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Theo đó, dự thảo quy định: (i) việc tăng vốn điều lệ từ nguồn NSNN thực hiện theo đúng quy định tại Luật NSNN và , Luật Đầu tư công (không phải do Bộ Tài chính quy định như ý kiến của NHNN); (ii) việc bổ sung vốn điều lệ từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ đầu tư phát triển do Thủ tướng Chính phủ quy định tương tự quy định đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do NSNN cấp và do Thủ tướng Chính phủ thành lập.</p> |
| 5 | <b>Về sử dụng<br/>vốn và tài<br/>sản (Điều 7)</b> | <b>NHCSXH</b> | <p>Đề nghị bổ sung “<i>các giấy tờ có giá khác</i>” vào điểm đ khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định do quy định về các loại giấy tờ có giá được mua bán chiết khấu, tái chiết khấu có thể thay đổi.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <p><b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, NHCSXH hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, thực hiện cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Giấy tờ có giá theo quy định hiện nay có rất nhiều loại với nhiều mức độ rủi ro khác nhau. Việc quy định NHCSXH được mua, bán, chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và tín phiếu Ngân hàng Nhà nước để bảo đảm an toàn hoạt động cho NHCSXH do các loại giấy tờ có giá nêu trên có tính thanh khoản cao, độ rủi ro thấp.</p>                    |
| 6 | <b>Bảo đảm an</b>                                 | <b>NHCSXH</b> | <p>Đề nghị bỏ khoản 6 Điều 8 hoặc</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <p><b>Tiếp thu ý kiến của NHCSXH:</b> Bộ Tài chính hoàn thiện</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

|   |                                                                                         |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | <b>toàn vốn<br/>(Điều 8)</b>                                                            |                           | quy định cụ thể các quy định khác của pháp luật tại dự thảo Nghị định để đảm bảo rõ ràng trong việc thực thi của NHCSXH cũng như công tác kiểm tra, kiểm toán của cấp có thẩm quyền.                                                                                                         | khoản 6 Điều 8 dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                  |
| 7 | <b>Đầu tư, mua sắm và quản lý và giới hạn đầu tư vào tài sản cố định (Điều 9,10,11)</b> | <b>NHCSXH</b>             | Đề nghị sửa “ <i>đất được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất</i> ” tại khoản 2 Điều 11 dự thảo Nghị định thành “ <b>đất được Nhà nước giao</b> ” do hiện nay đất làm trụ sở NHCSXH vẫn còn trường hợp đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất nhưng được miễn tiền sử dụng đất. | <b>Tiếp thu ý kiến của NHCSXH:</b> Bộ Tài chính hoàn thiện khoản 2 Điều 11 dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                      |
| 8 | <b>Xử lý tổn thất về tài sản (Điều 12)</b>                                              | <b>NHNN</b>               | Đề nghị Bộ Tài chính làm rõ phạm vi khái niệm “tài sản” tại Điều 12 và 13 (nay là Điều 12) dự thảo Nghị định do ngoài tài sản cố định có thể hiểu “tài sản” là toàn bộ danh mục tài sản trên cân đối kế toán của NHCSXH.                                                                     | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Nội dung tại Điều 12 dự thảo Nghị định quy định chung như với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các tổ chức tín dụng. Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ thực hiện thống nhất theo quy định hiện hành. |
|   |                                                                                         | <b>Bộ Công an</b>         | Tại Điều 13 (nay là Điều 12) dự thảo Nghị định, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể về việc xử lý tổn thất về tài sản trong trường hợp do những nguyên nhân khách quan.                                                                                                               | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Về việc xử lý tổn thất về tài sản do những nguyên nhân khách quan đã được quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều 12 dự thảo Nghị định.                                                                                          |
| 9 | <b>Phân loại nợ và trích lập dự phòng</b>                                               | <b>Kiểm toán Nhà nước</b> | NHNN cần hướng dẫn NHCSXH thực hiện phân loại nợ và trích lập DPRRTD đúng bản chất/tính chất                                                                                                                                                                                                 | Dự thảo Nghị định quy định NHCSXH phân loại nợ thành 05 nhóm và giao NHNN hướng dẫn các tiêu chí phân loại 05                                                                                                                                                      |

|  |                                              |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|--|----------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <b>rủi ro tín dụng (DPRRTD) (Điều 13,14)</b> |             | <p>khoản vay để phản ánh thực chất nợ xấu. Phân loại nợ của NHCSXH có đặc thù khách hàng là các đối tượng chính sách nên theo các tiêu chí định lượng (về thời gian quá hạn) hơn là định tính, do chất lượng thông tin về tình hình tài chính của NHCSXH còn thấp.</p>                                                                                                                                                         | <p>nhóm nợ và thời điểm phân loại nợ <u>phù hợp</u> với <u>tính chất hoạt động của NHCSXH</u>. Do đó, tiếp thu ý kiến của Kiểm toán Nhà nước, Bộ Tài chính sẽ phối hợp, tham gia ý kiến với NHNN trong quá trình NHNN xây dựng hướng dẫn các tiêu chí phân loại 05 nhóm nợ và thời điểm phân loại nợ cho NHCSXH.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|  |                                              | <b>NHNN</b> | <p>Đề nghị Bộ Tài chính bổ sung quy định phân loại nợ đối với các khoản nợ được khoan tại NHCSXH.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <p><b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Theo quy định hiện hành, NHCSXH có nhiều tiêu chí phân loại nợ, trong đó về phân loại nợ theo trạng thái nợ gồm 03 nhóm: nợ trong hạn, nợ quá hạn và nợ khoan. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định đang trình Chính phủ giao NHNN hướng dẫn cụ thể tiêu chí phân loại nợ cho NHCSXH; do đó, việc phân loại nợ đối với các khoản nợ được khoan tại NHCSXH cũng như các khoản nợ khác sẽ được NHNN hướng dẫn chung để thực hiện thống nhất.</p>                                                                                                                                                                                          |
|  |                                              | <b>NHNN</b> | <p>Đề nghị Bộ Tài chính bỏ nội dung “<i>NHNN hướng dẫn cụ thể tiêu chí phân loại 05 nhóm nợ nêu trên và thời điểm phân loại nợ phù hợp với tính chất hoạt động của NHCSXH</i>” tại điểm a khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 38 (nay là Điều 37) và khoản 1, 2 Điều 42 (nay là Điều 41) dự thảo Nghị định do (i) NHCSXH đang thực hiện phân loại nợ và việc xác định, theo dõi số DPRRTD cần phải trích theo các Quyết định của</p> | <p><b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định: (i) Chính phủ quy định chi tiết về chế độ tài chính của NHCSXH; (ii) Việc phân loại tài sản có của các tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định của Thống đốc NHNN.</li> <li>- Hiện nay các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính vi mô và NHPT đều đang thực hiện phân loại nợ theo hướng dẫn của NHNN.</li> <li>- Đối với NHCSXH, tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Quốc hội giao Chính phủ quy định cơ chế tài chính và các nội dung khác có liên quan, do đó, việc Chính phủ giao NHNN</li> </ul> |



|  |  |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--|--|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |        | Thủ tướng Chính phủ <sup>1</sup> <u>do đó NHNN không thể ban hành thông tư để phủ định, bãi bỏ các quy định trên;</u> (ii) Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định cơ chế tài chính, các nội dung khác liên quan theo quy định của Chính phủ và các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với ngân hàng chính sách. Đề nghị Bộ Tài chính tham mưu trình Chính phủ quy định cụ thể tại Nghị định làm cơ sở cho NHCSXH có thể thực hiện được ngay, tránh việc ủy quyền chuyển tiếp giao nhiệm vụ cho cấp quản lý thấp hơn là các Bộ, ngành để hướng dẫn. | hướng dẫn việc phân loại nợ của NHCSXH là phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|  |  | NHCSXH | Đề nghị bổ sung “ <u>văn kiện dự án</u> ” vào khoản 1 Điều 14 (nay là Điều 13) dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Tiếp thu ý kiến của NHCSXH:</b> Bộ Tài chính hoàn thiện khoản 2 Điều 13 dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|  |  | NHCSXH | Đề nghị sửa lại điểm a khoản 1 Điều Điều 14 (nay là Điều 13) dự thảo Nghị định theo hướng <u>NHCSXH thực hiện phân loại nợ: theo quy định của pháp luật phù hợp với đặc thù, tính chất hoạt động của NHCSXH theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</u> do (i) Tại Chỉ thị số 39-                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b><br>- Hiện nay, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính vi mô và Ngân hàng Phát triển Việt Nam đều phân loại nợ thành 05 nhóm (nợ đủ tiêu chuẩn, nợ cần chú ý, nợ dưới tiêu chuẩn, nợ nghi ngờ mất vốn và nợ có khả năng mất vốn).<br>- NHCSXH đang phân loại nợ thành nợ trong hạn, nợ quá hạn và nợ khoanh theo Quyết định số 976/QĐ-TTg. Tuy |

<sup>1</sup> Quyết định số 976/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế phân loại nợ tại NHCSXH (NHCSXH là cơ quan trình ban hành); Quyết định 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002, Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 (Bộ Tài chính là cơ quan chủ trì trình ban hành)

|  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  | <p>CT/TW ngày 30/10/2024, Ban Bí thư yêu cầu: hoàn thiện quy chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro phù hợp với đặc thù, tính chất hoạt động của NHCSXH và đảm bảo quyền và lợi ích của khách hàng vay vốn của NHCSXH; (ii) hiện nay, việc phân loại nợ tại NHCSXH theo Quyết định số 976/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ là phù hợp với tính hình hoạt động của NHCSXH; (iii) các tổ chức tài chính vi mô thực hiện phân loại nợ đối với nợ quá hạn và nợ trong hạn (bao gồm cả nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ); tuy nhiên, hiện nay NHCSXH còn có dư nợ khoanh (bao gồm cả khoản vay trong hạn và quá hạn); do đó nếu thực hiện phân loại nợ theo tổ chức vi mô thì nợ khoanh là nhóm nợ có nguy cơ mất vốn cao nhưng lại không thực hiện phân loại nợ; (iv) hệ thống Corebanking của NHCSXH đã được xây dựng phù hợp với phương thức hoạt động và được sử dụng ổn định 12 năm qua, nếu thực hiện phân loại nợ theo tổ chức tài chính vi mô NHCSXH sẽ phải xây dựng chức năng phân loại nợ mới hoàn toàn trên hệ thống Corebanking, đây cũng là</p> | <p>nhiên, tại công văn số 128/KTNN-TH ngày 09/8/2024 về gửi Báo cáo kiểm toán của NHCSXH, Kiểm toán Nhà nước đã nhận định việc phân loại nợ như hiện nay của NHCSXH có thể chưa phản ánh được đầy đủ nợ xấu của NHCSXH nên gây khó khăn trong việc quản trị rủi ro của NHCSXH.</p> <p>Từ tình hình trên, để đảm bảo tính đồng bộ về chính sách, đảm bảo thận trọng hơn, đảm bảo an toàn trong hoạt động, hướng tới phát triển bền vững, đồng thời phù hợp với tính chất hoạt động của NHCSXH, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định NHCSXH phân loại nợ thành 05 nhóm; đồng thời giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn cụ thể tiêu chí phân loại 05 nhóm nợ nêu trên và thời điểm phân loại nợ phù hợp với tính chất hoạt động của NHCSXH.</p> |
|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|  |  |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|--|--|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |        | yêu cầu khó khăn với NHCSXH về mặt thời gian và tài chính để thực thi.                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|  |  | NHNN   | Đề nghị Bộ Tài chính xem xét lại nội dung tại điểm b khoản 2 Điều 14 (nay là Điều 13) dự thảo Nghị định quy định NHCSXH trích lập DPRRTD theo quy định của pháp luật đối với tổ chức tài chính vi mô do việc trích lập DPRRTD theo tổ chức tài chính vi mô dựa trên kết quả phân loại nợ và phù hợp với đặc thù của tổ chức này. | <p><b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy định hiện nay, tổ chức tài chính vi mô thực hiện phân loại nợ thành 05 nhóm và thực hiện trích lập DPRRTD căn cứ trên kết quả phân loại nợ. Tại điểm a khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định quy định NHCSXH thực hiện phân loại nợ thành 05 nhóm (tiêu chí xác định 05 nhóm theo hướng dẫn của NHNN phù hợp với tính chất hoạt động) như tổ chức tài chính vi mô.</li> <li>- Tại điểm b khoản 2 Điều 13 dự thảo Nghị định quy định NHCSXH thực hiện tính toán và theo dõi số DPRRTD cần phải trích theo quy định của pháp luật đối với tổ chức tài chính vi mô, <u>không quy định NHCSXH thực hiện trích lập DPRRTD như đối với tổ chức tài chính vi mô</u>. Việc trích lập DPRRTD được quy định cụ thể tại Điều 14 dự thảo Nghị định.</li> </ul> <p>Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ giữ nguyên nội dung điểm b khoản 2 Điều 13 dự thảo Nghị định, đảm bảo phù hợp với tính chất hoạt động của NHCSXH.</p> |
|  |  | NHCSXH | Đề nghị sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 14 (nay là Điều 13) dự thảo Nghị định theo hướng “NHCSXH tính toán đầy đủ và theo dõi số DPRRTD cần phải trích lập theo quy định tại Điều 15 (nay là Điều 14) Nghị định này”.                                                                                                                | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Điều 13 dự thảo Nghị định quy định DPRRTD cần phải trích lập để đảm bảo an toàn hoạt động của NHCSXH và Điều 14 dự thảo Nghị định quy định mức trích cụ thể hằng năm căn cứ vào tình hình tài chính của NHCSXH, hướng tới trích được đủ mức phải trích lập theo quy định tại Điều 13 dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|  |  | NHNN,  | Đề nghị sửa lại điểm b khoản 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Tiếp thu ý kiến của NHCSXH:</b> Bộ Tài chính hoàn thiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

|           |                                 |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----------|---------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                 | <b>NHCSXH</b>     | Điều Điều 14 (nay là Điều 13) và khoản 1 Điều 15 (nay là Điều 14) theo hướng quy định NHCSXH trích lập DPRRTD <b>chung</b> bằng 0,75% tổng dư nợ và căn cứ tình hình tài chính để quyết định mức trích <b>dự phòng cụ thể</b> do dự phòng chung và dự phòng cụ thể đang được quy định tại Điều 1 Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg đối với NHCSXH phù hợp với hoạt động của NHCSXH và phù hợp với quy định tại Điều 4 và Điều 7 Nghị định số 86/2024/NĐ-CP. | Điều 14 dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|           |                                 | <b>Bộ Công an</b> | Đề nghị quy định rõ hơn các khoản vay không phải trích lập dự phòng rủi ro tín dụng tại Điều 14 (nay là Điều 13) và đề nghị nghiên cứu, cân nhắc quy định về mức trích lập DPRRTD cụ thể tùy theo các khoản vay do các khoản vay tại ngân hàng chính sách cũng đa dạng, nhiều khoản vay có tài đảm bảo và các tổ chức tín dụng tính DPRRTD căn cứ vào giá trị khấu hao tài sản bảo đảm.                                                                | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> NHCSXH là ngân hàng chính sách của Nhà nước, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm thực hiện mục tiêu an sinh xã hội của Nhà nước; nguồn lực tài chính chưa đảm bảo để trích lập đầy đủ DPRR đến từng khoản vay như các tổ chức tín dụng khác. Do đó, trước mắt dự thảo Nghị định mới quy định NHCSXH theo đối số DPRR còn phải trích lập đối với từng khoản vay; tuy nhiên, mức trích DPRR thực hiện chung cho toàn bộ dư nợ của NHCSXH; chưa thực hiện trích dự phòng đến từng khoản vay. |
| <b>10</b> | <b>Sử dụng DPRRTD (Điều 15)</b> | <b>Bộ Công an</b> | Tại khoản 1 Điều 16 (nay là Điều 15) dự thảo Nghị định, đề nghị quy định cụ thể về việc sử dụng rủi ro tín dụng ngay tại Nghị định này thay vì dẫn chiếu thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b><br>- Khoản 3 Điều 147 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 không áp dụng đối với NHCSXH.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

|    |                                             |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|---------------------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                             |               | theo cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH do Luật giao Chính phủ quy định nội dung này (khoản 3 Điều 147 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | - Ngoài ra, triển khai Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 29/3/2024, trong đó giao Bộ Tài chính rà soát, xây dựng Nghị định về cơ chế tài chính của NHCSXH và các quy định khác có liên quan của Luật; theo đó, Bộ Tài chính dự kiến trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định là Nghị định về cơ chế tài chính và Nghị định sửa đổi Nghị định số 78/2002/NĐ-CP, trong đó nội dung về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro dự kiến quy định tại Nghị định sửa đổi Nghị định số 78/2002/NĐ-CP (Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 157/TTr-BTC ngày 01/7/2024 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về nội dung này). |
| 11 | <b>Chênh lệch tỷ giá hối đoái (Điều 16)</b> | <b>NHCSXH</b> | <p>Đề nghị sửa Điều 17 (nay là Điều 16) dự thảo Nghị định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về khoản 1 Điều 16: đề nghị sửa “<i>theo quy định của Chính phủ</i>” thành “<i>theo quy định của pháp luật/chuẩn mực kế toán</i>”.</li> <li>- Về khoản 2 Điều 16: Đề nghị bỏ nội dung “<i>và được tổng hợp vào bảng kê chi tiết chênh lệch tỷ giá hối đoái để làm căn cứ hạch toán thu nhập, chi phí hoạt động của NHCSXH</i>” do đây là chứng từ hạch toán nên dự thảo Nghị định chỉ cần quy định nguyên tắc.</li> <li>- Về khoản 3 Điều 16: Đề nghị bổ sung nội dung “<i>Việc đánh giá lại những khoản vốn huy động</i></li> </ul> | <b>Tiếp thu ý kiến của NHCSXH:</b> Bộ Tài chính hoàn thiện Điều 16 dự thảo Nghị định. Riêng nội dung tại khoản 3 Điều 16 dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính trình Chính phủ sử dụng tỷ gia trung tâm do NHNN công bố để đánh giá lại những khoản vốn huy động bằng ngoại tệ theo Hiệp định vay vốn (để thống nhất, đồng bộ với việc đánh giá lại những khoản vốn huy động bằng ngoại tệ khác tại NHCSXH).                                                                                                                                                                                                                                                |

|    |                     |      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----|---------------------|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                     |      | <p><i>bằng ngoại tệ được thực hiện vào thời điểm lập bảng cân đối tài khoản kế toán. Đối với khoản huy động vốn bằng ngoại tệ theo Hiệp định vay vốn, tỷ giá hối đoái sử dụng để đánh giá là tỷ giá mua ngoại tệ công bố tại ngày lập bảng cân đối tài khoản kế toán của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam hoặc Ngân hàng thương mại khác nơi NHCSXH thường xuyên có giao dịch”</i> do đối với khoản mục vay theo Hiệp định tỷ giá hối đoái sử dụng để đánh giá lại thực hiện theo quy định.</p>                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 12 | VỀ PQL<br>(Điều 19) | NHNN | <p>Đề nghị Bộ Tài chính xem xét quy định: <i>được cấp PQL và có tính đến chi phí trích lập dự phòng rủi ro tỷ giá đối với các khoản huy động bằng ngoại tệ nhưng không bao gồm chi phí trích lập DPRRTD</i> do: (i) NHCSXH cho vay các đối tượng chính sách theo chỉ đạo của Chính phủ do đó tiềm ẩn rủi ro ngay khi cho vay, lĩnh vực nông lâm nghiệp phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, thời gian cho vay và ân hạn dài dễ dẫn đến không thu được lãi, thậm chí rủi ro mất vốn; (ii) trích DPRRTD là khoản chi bắt buộc, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi PQL,</p> | <p><b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b></p> <p>Ngân hàng Phát triển Việt Nam cũng là ngân hàng chính sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận để thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước, theo đó Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ cũng đã có chỉ đạo “<i>không sử dụng NSNN để trích lập DPRRTD</i>”. Do đó, để đảm bảo tính tương đồng về hoạt động 02 ngân hàng chính sách và phù hợp với định hướng của Thủ tướng Chính phủ về việc phát triển ngân hàng chính sách theo hướng tiến tới tự chủ về tài chính, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định nguyên tắc xây dựng PQL của NHCSXH không bao gồm chi phí trích lập DPRRTD.</p> |

|  |  |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|--|--|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |        | NHCSXH hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, không có nguồn khác để bù đắp khoản chi này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|  |  | NHCSXH | <p>Đề nghị bổ sung “<b>chi phí trích lập DPRRTD</b>” trong cơ cấu khi xác định PQL tại điểm khoản 2 Điều 20 do đây là chi phí quản lý hiện đang quy định tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg; đây là khoản chi bắt buộc, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí quản lý của NHCSXH; NHCSXH cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác và chương trình để gặp rủi ro; và tại điểm c khoản 1 Điều 15 quy định quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác được gọi là <b>Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chính sách của Nhà nước</b> nên cần phải được Nhà nước cấp Phí quản lý đối với dự phòng rủi ro tín dụng.</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|  |  | NHCSXH | <p>Đề nghị quy định rõ chi phí phân bổ vào điểm d khoản 3 Điều 20 (nay là Điều 19) dự thảo Nghị định như sau “ <b>Chi phí phân bổ bao gồm: Chi cho hoạt động quản lý và công vụ, chi dịch vụ</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p><b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b></p> <p>- Ngoài chi cho hoạt động quản lý và công vụ, chi dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, chi thu hồi các khoản nợ xấu, chi công cụ dụng cụ lao động thì một số chi phí khác cũng có tính chất chi chung để thực hiện đồng thời nhiệm vụ được</p> |

|    |                                                                   |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|-------------------------------------------------------------------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                   |        | <p><i>thanh toán và ngân quỹ, chi thu hồi các khoản nợ xấu, chi công cụ dụng cụ lao động”</i> để đảm bảo rõ ràng trong việc thực thi của NHCSXH và công tác kiểm tra kiểm toán của cơ quan quản lý có thẩm quyền; đồng thời đề nghị bỏ tiết 2 điểm d khoản 3 Điều 20 (nay là Điều 19) dự thảo Nghị định do là khoản mục kế toán nên không thể dự kiến khoản phạt hành chính.</p>                                                                 | <p>cấp bù và nhiệm vụ không được cấp bù (như chi phí về tài sản, chi phí về con người,..) và cần phải phân bổ để loại trừ khi xác định phí PQL được NSNN cấp. Nội dung này cũng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nguyên tắc khi xây dựng phương án PQL trong thời gian qua. Vì vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ giữ nguyên như dự thảo Nghị định.</p> <p>- Ngoài ra, đối với các khoản chi phạt do vi phạm hành chính do yếu tố chủ quan; do đó, cần được loại trừ khi tính PQL.</p> |
| 13 | Về trình tự, chấp hành, quyết toán vốn NSNN cho NHCSXH (Chương V) | NHCSXH | <p>NHCSXH đề nghị thực hiện như quy định hiện nay (Điều 19, Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016, hướng dẫn một số điều Nghị định 163/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN) do các thủ tục, hồ sơ quy trình kiểm soát qua Kho bạc Nhà nước rất phức tạp và quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP không áp dụng đối với việc cấp vốn điều lệ, cấp bù CLLS và PQL, vốn thực hiện các chương trình cho NHCSXH.</p> | <p><b>Tiếp thu ý kiến của NHCSXH:</b> Bộ Tài chính đã rà soát bỏ quy định cấp vốn cho NHCSXH theo phương thức kiểm soát chi qua KBNN và giữ quy định về cấp vốn bằng lệnh chi tiền theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính về hướng dẫn Nghị định 163/2016/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Ngân sách nhà nước 2015.</p>                                                                                                                                                |
|    |                                                                   | NHCSXH | <p>Đề nghị bổ sung “<i>Sở giao dịch NHCSXH đại diện NHCSXH mở tài khoản thanh toán tại Kho Bạc nhà nước để thực hiện hoạt động thanh toán của NHCSXH</i>” do theo</p>                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |



|    |                                                        |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|--------------------------------------------------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                        |               | mô hình tổ chức hoạt động của NHCSXH, Sở Giao dịch cấp chi nhánh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|    |                                                        | <b>NHCSXH</b> | Đề nghị bỏ thời gian gửi hồ sơ quyết toán trước ngày 01/10 năm kế hoạch tại khoản 2 Điều 23 (nay là Điều 22) dự thảo Nghị định do trường hợp NHCSXH được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước sau ngày 01/10 hằng năm thì NHCSXH sẽ không đủ hồ sơ quyết toán gửi Bộ Tài chính.                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Thời gian gửi hồ sơ quyết toán cần tuân thủ Luật NSNN. Do đó, trường hợp báo cáo tài chính của NHCSXH được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước sau ngày 01/10 hằng năm thì NHCSXH cần thực hiện kiểm toán độc lập để đảm bảo hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 14 | <b>Nguyên tắc ghi nhận thu nhập, chi phí (Điều 23)</b> | <b>NHCSXH</b> | Đề nghị bỏ cụm từ <b><i>"từ 01 năm trở lên"</i></b> tại điểm c khoản 1 Điều 27 (nay là Điều 23) do đối với khoản vay có thời gian ân hạn, NHCSXH không thực hiện thu lãi, không hạch toán phải thu và thời gian ân hạn có thể ảnh hưởng đến 1 năm hoặc nhiều năm tài chính; đồng thời đề nghị bỏ cụm từ <b><i>"NHCSXH không được hạch toán vào chi phí các khoản chi do nguồn kinh phí khác đài thọ"</i></b> tại khoản 2 Điều 27 (nay là Điều 23) do nội dung này đã quy định tại khoản 6 Điều 24 (nay là Điều 22) dự thảo Nghị định. | <p><b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b></p> <p>- Theo quy định hiện nay, đối với các chương trình tín dụng không quy định về thời gian ân hạn, các tổ chức tín dụng thực hiện ân hạn với thời gian ân hạn tối đa 01 năm và hạch toán lãi dự thu đối với trường hợp giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn. Hiện nay, NHCSXH có một số chương trình có thời gian ân hạn dài từ 01 năm trở lên (như chương trình cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, cho vay hộ nghèo về nhà ở,...), được phân loại thành nhóm nợ trong hạn. Do thời gian ân hạn dài, việc hạch toán lãi dự thu sẽ không phản ánh đúng tình hình tài chính; theo đó, dự thảo Nghị định quy định NHCSXH không hạch toán lãi dự thu mà theo dõi ngoại bảng số lãi và hạch toán vào thu nhập khi thu được lãi đối với các chương trình có thời gian ân hạn dài từ 01 năm trở lên. Đối với các khoản vay có thời gian ân hạn dưới 01 năm, NHCSXH hạch toán tương tự như các tổ chức tín dụng khác hiện nay.</p> <p>- Điều 23 quy định nguyên tắc thu nhập, chi phí do đó việc</p> |

|    |                                  |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|----------------------------------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                  |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | quy định “ <i>NHCSXH không được hạch toán vào chi phí các khoản chi do nguồn kinh phí khác đài thọ</i> ” tại Điều 27 là phù hợp, để làm căn cứ quy định các khoản không được hạch toán vào chi phí tại Điều 24 dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 15 | Về thu nhập của NHCSXH (Điều 24) | NHCSXH | Đề nghị sửa điểm c khoản 1 Điều 24 dự thảo Nghị định thành “ <i>Thu từ hoạt động nhận ủy thác, ủy quyền cho vay theo hợp đồng văn bản ủy thác, ủy quyền</i> ”.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tiếp thu ý kiến của NHCSXH: Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 16 | Về chi phí của NHCSXH (Điều 25)  | NHCSXH | <p>Tại điểm d khoản 1 Điều 25 dự thảo Nghị định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị bổ sung “chi phí quản lý, kiểm tra, giám sát trả cho Hội Người mù, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã đối với nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm” vào chi phí ủy thác;</li> <li>- Đề nghị quy định phụ cấp trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố tối đa 0,055 tháng lương bình quân của lương tối thiểu các vùng theo quy định (không gộp vào chi phí ủy thác do Trưởng thôn trong quản lý, tổ chức thực hiện tín dụng chính sách trên địa bàn thôn theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND cấp xã).</li> <li>- Đề nghị chỉ quy định tổng mức tối đa không vượt quá tỷ lệ nhất định, không quy định tất cả nội dung chi trả phải xác định theo tỷ</li> </ul> | <p><b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với chi phí quản lý, kiểm tra, giám sát trả cho Hội Người mù, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã đối với nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm: Đây là khoản chi cho một chương trình đặc thù triển khai theo quy định tại Luật Việc làm và các Nghị định hướng dẫn. Tuy nhiên, hiện nay Luật Việc làm đang được sửa đổi theo chương trình công tác của Quốc hội, trong đó dự kiến bỏ quỹ Quốc gia việc làm. Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ không quy định tại dự thảo Nghị định này mà trường hợp còn thực hiện thì theo quy định riêng như thực tế thời gian qua.</li> <li>- Đối với phụ cấp trưởng thôn: Trường hợp trưởng thôn thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch UBND cấp xã giao thì sẽ được hưởng lương theo quy định của Nhà nước. Trường hợp tham gia nhận ủy thác thực hiện một phần nhiệm vụ tín dụng chính sách theo thỏa thuận với NHCSXH thì sẽ được hưởng chi phí ủy thác như đối với các Hội đoàn thể và Tổ Tiết kiệm và vay vốn.</li> <li>- Về mức chi tối đa: Dự thảo Nghị định đang quy định tổng mức chi trả tối đa, không quy định tất cả nội dung chi trả phải xác định theo tỷ lệ trên cơ sở dư nợ có thu được lãi. Việc quy định mức cụ thể giao Hội đồng quản trị NHCSXH hướng dẫn</li> </ul> |

|  |  |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|--|--|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |        | lệ trên cơ sở dư nợ có thu được lãi hoặc dư nợ bình quân.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | cụ thể. Do đó, cơ bản ý kiến của NHCSXH được thể hiện tại dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|  |  | NHCSXH | Đề nghị bỏ cụm từ “rủi ro” tại khoản 3 Điều 25 (nay là Điều 24) dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Tiếp thu ý kiến của NHCSXH:</b> Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|  |  | NHCSXH | Đề nghị bổ sung khoản chi “ <i>Các khoản chi có tính chất phúc lợi như quy định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, tổng số chi không quá 01 tháng lương bình quân thực hiện trong năm</i> ” vào khoản 9 Điều 25 (nay là Điều 24) dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định 91/2014/NĐ-CP <sup>2</sup> . | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Khoản 4 Điều 1 Nghị định 91/2014/NĐ-CP quy định về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp; tuy nhiên, NHCSXH không phải là doanh nghiệp, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận và không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nên việc quy định khoản chi có tính chất phúc lợi như quy định tại Nghị định 91/2014/NĐ-CP là không cần thiết. Thời gian qua, NHCSXH thực hiện trích quỹ phúc lợi từ chênh lệch thu chi để chi cho các hoạt động có tính chất phúc lợi và cơ bản chưa phát sinh khó khăn, vướng mắc. Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ không bổ sung khoản chi như ý kiến của NHCSXH. |
|  |  | NHCSXH | Đề nghị thống nhất 1 khái niệm Tổng Giám đốc “quy định” thay cho từ quyết định/xây dựng định mức/phê duyệt tại điểm d, đ và i khoản 9 Điều 25 (nay là Điều 24) dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                          | <b>Tiếp thu ý kiến của NHCSXH:</b> Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|  |  | NHCSXH | Đề nghị bỏ khoản 10 Điều 25 (nay là Điều 24) dự thảo Nghị định do Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định NHCSXH không phải nộp thuế và các khoản phải nộp NSNN theo quy định của                                                                                                                                                                                                      | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, NHCSXH không phải nộp thuế và <u>các khoản phải nộp NSNN theo quy định của pháp luật</u> . Do đó, cần quy định khoản chi này tại dự thảo Nghị định để đảm bảo căn cứ triển khai trong trường hợp pháp luật có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

<sup>2</sup> Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế.

|    |                                              |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|----------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                              |                           | pháp luật. Đối với các khoản thuế, phí đã có quy định về khoản mục chi tại khoản 2, điều 25 (nay là Điều 24) dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | quy định (ví dụ theo quy định tại Luật Đất đai hiện nay, NHCSXH chưa thuộc đối tượng được miễn tiền thuê đất nên sẽ phải nộp NSNN theo quy định).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 17 | <b>Phân phối kết quả tài chính (Điều 27)</b> | <b>NHCSXH</b>             | Đề nghị điều chỉnh tỷ lệ <i>trích quỹ dự trữ bổ sung là 5%, quỹ đầu tư phát triển là 10%</i> trên cơ sở kế thừa quy định tại Quyết định số 180/2022/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTG; đồng thời để có nguồn trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động do các quỹ này dùng để thực hiện công tác thi đua khen thưởng cho tập thể, cá nhân trong và ngoài NHCSXH và thực hiện các hoạt động phúc lợi. Ngoài ra để trích đủ các quỹ nêu trên theo quy định thì NHCSXH phải đảm bảo chênh lệch thu – chi trên 1.700 tỷ đồng (rất khó thực hiện). | <p><b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, hằng năm tổ chức tín dụng phải trích lập 10% lợi nhuận sau thuế vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (10% lợi nhuận sau thuế). Do đó, dự thảo Nghị định quy định NHCSXH trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 10% là phù hợp.</li> <li>- Bên cạnh đó, NHCSXH là ngân hàng chính sách của Nhà nước, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, nguồn vốn từ chênh lệch thu chi cần được tiếp tục ưu tiên sử dụng để cho vay các đối tượng chính sách nên Bộ Tài chính thiết kế 50% chênh lệch thu chi cho tích lũy (gồm quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính), phần còn lại trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động nhưng tối đa không quá 03 tháng lương thực hiện. Ngoài ra, <u>dự thảo Nghị định cũng đã quy định đảm bảo nguồn cho NHCSXH được trích 01 tháng lương thực hiện (hiện nay là khoảng 300 tỷ đồng) vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (thông qua giám trích quỹ đầu tư phát triển hoặc khi NHCSXH không có chênh lệch thu chi thì cũng sẽ được trích vào trong chi phí)</u> để đảm bảo quyền lợi của người lao động. Do đó, Bộ Tài chính thấy rằng quy định tại dự thảo Nghị định hiện nay là phù hợp.</li> </ul> |
|    |                                              | <b>Kiểm toán Nhà nước</b> | Đề nghị cân nhắc xem xét về tỷ lệ phân phối kết quả tài chính đối với các quỹ tại NHCSXH, đảm bảo tỷ lệ trích các quỹ phù hợp với thực tế hoạt động của NHCSXH do NHCSXH hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận và tỷ lệ trích các quỹ dự trữ vốn điều lệ (10%), quỹ dự phòng tài chính (10%), quỹ đầu tư phát triển (30%) chiếm 50% kết quả tài chính trước khi trích lập quỹ khen                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

|  |  |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--|--|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |        | thường, phúc lợi.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|  |  | NHNN   | <p>Đề nghị Bộ Tài chính cân nhắc giữ nguyên tỷ lệ phân phối như quy định tại Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg do: (i) tại Báo cáo 98/BC-BTC ngày 25/4/2024 Bộ Tài chính đánh giá hạn chế của quỹ đầu tư phát triển chỉ để đầu tư mở rộng quy mô nên đề nghị xem xét không điều chỉnh tăng tỷ lệ trích từ 10% lên 30%; (ii) NHCSXH hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, việc dự thảo Nghị định quy định tỷ lệ trích các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, đầu tư phát triển, dự phòng tài chính chiếm 50% kết quả tài chính là cao hơn các ngân hàng thương mại, dẫn đến NHCSXH khó có thể trích đủ quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định kể cả trường hợp NHCSXH được xếp loại A.</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|  |  | NHCSXH | <p>Đề nghị sửa đổi điểm e khoản 2 Điều 28 (nay là Điều 27) dự thảo Nghị định theo hướng trường hợp không đủ nguồn trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động và quỹ thưởng người quản lý <u>theo quy định</u> thì giảm trích quỹ đầu tư phát triển để trích các quỹ trên thay vì 01 tháng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p><b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- NHCSXH không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.</li> <li>- Mức trích 01 tháng lương thực hiện là mức trích tối thiểu đối với quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động và quỹ thưởng người quản lý để NHCSXH có nguồn để thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, đầu tư các công trình</li> </ul> |

|    |                                                           |        |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----|-----------------------------------------------------------|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                           |        | như dự thảo Nghị định để phù hợp với điều 31 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP <sup>3</sup> .                                                                                                                                                                              | phúc lợi cho người lao động, người quản lý NHCSXH. Để trích đủ các quỹ theo quy định tại d và đ khoản 2 Điều 27 như đề xuất của NHCSXH thì phải giảm nguồn trích quỹ đầu tư phát triển khá lớn, trong khi quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng quy mô, bổ sung vốn điều lệ. Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ giữ nguyên như dự thảo Nghị định.                                                               |
|    |                                                           | NHCSXH | Đề nghị sửa chuyển đổi thời gian chuyển số chênh lệch thu nhập nhỏ hơn chi phí sang năm sau từ “không quá 05 năm” thành “không quá 03 năm” tại điểm b khoản 5 Điều 28 (nay là Điều 27) dự thảo Nghị định do thời gian 5 năm quá dài sẽ thâm hụt vào vốn của NHCSXH. | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> NHCSXH hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận; do đó trường hợp thu nhập nhỏ hơn chi phí thì số chênh lệch được chuyển sang năm sau với thời gian không quá 05 năm là phù hợp (tương tự như quy định của Chính phủ đối với NHPT tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP <sup>4</sup> ). Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ giữ nguyên nội dung điểm b khoản 5 Điều 27 dự thảo Nghị định. |
| 18 | Phương pháp hạch toán, chế độ kế toán, thống kê (Điều 29) | NHCSXH | Đề nghị sửa đổi khoản 2 Điều 30 (nay là Điều 29) dự thảo Nghị định theo hướng “ <i>NHCSXH thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản kế toán theo quy định của pháp luật Ngân hàng Nhà nước</i> ”.                                                                 | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Do chế độ kế toán hiện nay đã quy định về hệ thống tài khoản kế toán; theo đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ bỏ nội dung tại khoản 2 Điều 29 dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                  |
| 19 | Kế hoạch tài chính (Điều 30)                              | NHCSXH | Đề nghị bỏ khoản 1 và 2 Điều 31 (nay là Điều 30) dự thảo Nghị định do hiện nay NHCSXH xây dựng kế hoạch tín dụng-Tài chính (bao gồm: Kế hoạch nguồn vốn - sử dụng vốn; Kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý)                                          | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b><br>- Hiện nay, theo quy định tại Luật NSNN, Luật Đầu tư công và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, NHCSXH lập kế hoạch tài chính – tín dụng để xây dựng dự toán chi NSNN hằng năm và giai đoạn 03 năm; đồng thời làm căn cứ để trình Thủ tướng Chính phủ kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển                                                                         |

<sup>3</sup> Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp

<sup>4</sup> Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Phát triển

|  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  | <p>hàng năm và được thảo luận, thông qua tại các cuộc họp liên bộ và Ủy Ban tài chính Ngân sách Quốc hội sau đó trình Hội đồng quản trị NHCSXH phê duyệt gửi Liên Bộ tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm kế hoạch cho NHCSXH nên việc yêu cầu NHCSXH phải lập lại kế hoạch sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, gửi xin ý kiến các Bộ, ngành và trình lại Hội đồng quản trị NHCSXH phê duyệt (phê duyệt lại kế hoạch Thủ tướng đã giao) là phát sinh thủ tục hành chính và làm chậm tiến độ giải ngân các chương trình tín dụng chính sách. Ngoài ra, việc lập kế hoạch và thực hiện chi tiết đến từng Chương trình tín dụng chính sách như dự thảo gửi các Bộ, ngành và trình Hội đồng quản trị phê duyệt là khó thực hiện; nên đề nghị giao Tổng Giám đốc NHCSXH chủ động tổ chức, thực hiện kế hoạch tăng trưởng dư nợ tín dụng được Thủ tướng Chính phủ giao và chủ động điều chỉnh linh hoạt giữa các chương trình tín dụng chính sách.</p> | <p>của Nhà nước năm kế hoạch.</p> <p>- Tuy nhiên, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm kế hoạch cho NHCSXH có thể cao hoặc thấp hơn đề xuất của NHCSXH; do đó, việc xây dựng lại kế hoạch tài chính sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm kế hoạch cho NHCSXH là cần thiết và phù hợp.</p> <p>- Ngoài ra, việc xây dựng kế hoạch tài chính là một trong những căn cứ để đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH.</p> <p>Từ tình hình trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ giữ nguyên khoản 1 và 2 Điều 31 dự thảo Nghị định. Ngoài ra, tiếp thu một phần ý kiến của NHCSXH, Bộ Tài chính hoàn thiện lại các chỉ tiêu xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với tình hình hoạt động của NHCSXH; đồng thời tiếp thu một phần ý kiến của NHNN, Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng NHCSXH không trình lại Hội đồng quản trị NHCSXH kế hoạch tài chính sau khi Bộ Tài chính có ý kiến và giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại NHCSXH.</p> |
|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|  |  |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|--|--|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  | NHNN   | <p>Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, giữ nguyên quy định về việc lập kế hoạch tài chính của NHCSXH như quy định hiện hành tại Điều 20 Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg, theo đó NHCSXH lập báo cáo tài chính, tin dụng báo cáo và thảo luận thống nhất thông qua tại cuộc họp Liên Bộ sau đó trình Hội đồng quản trị NHCSXH phê duyệt, gửi Bộ KHĐT trình Thủ tướng giao kế hoạch đầu tư phát triển của Nhà nước cho NHCSXH, <u>không phải gửi xin ý kiến các Bộ, ngành và trình lại Hội đồng quản trị phê duyệt</u> (phát sinh thủ tục hành chính và làm chậm tiến độ giải ngân).</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|  |  | NHCSXH | <p>Đề nghị không xin ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với kế hoạch lao động, tiền lương tại khoản 5 Điều 31 (nay là Điều 30) dự thảo Nghị định do theo quy định tại Nghị định số 21/2024/NĐ-CP, Nghị định số 51/2016/NĐ-CP, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP, Bộ Lao động thương binh và Xã hội tiếp nhận, rà soát, kiểm tra, giám sát báo cáo về kế hoạch lao động, quỹ tiền lương của người lao động; tiếp nhận, xem xét, phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý</p>                                                                                     | <p><b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Chi phí tiền lương là một trong những chi phí trong cơ cấu phí quản lý được Nhà nước cấp cho NHCSXH từ kế hoạch đầu tư công trung hạn, theo đó, việc xin ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với kế hoạch lao động, tiền lương của NHCSXH là phù hợp.</p> |



|  |  |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|--|--|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |        | NHCSXH sau khi trao đổi với Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|  |  | NHCSXH | <p>Đề nghị không quy định phải xin ý kiến trước các Bộ, ngành (Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) đối với báo cáo kế hoạch tài chính do các thành viên Hội đồng quản trị NHCSXH đều là Lãnh đạo các Bộ, ngành; đồng thời bổ sung “NHCSXH lập báo cáo về kế hoạch tài chính <u>trước ngày 15 tháng 3</u> trình Hội đồng quản trị của NHCSXH phê duyệt” tại điểm a khoản 6 Điều 31 dự thảo nghị định do sau khi Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo tài chính (tối đa 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính) NHCSXH mới có cơ sở lập, thẩm định và trình HĐQT phê duyệt báo cáo kế hoạch tài chính và kế hoạch tiền lương năm kế hoạch.</p> | <p><b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo cơ cấu tổ chức hiện nay của NHCSXH, các thành viên Hội đồng quản trị là lãnh đạo các Bộ, ngành. Tuy nhiên, theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Thủ tướng Chính phủ và Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với hoạt động của ngân hàng chính sách. Do đó, việc xin ý kiến các Bộ, ngành đối với báo cáo kế hoạch tài chính đảm bảo phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.</li> <li>- Việc lập báo cáo tài chính căn cứ trên kế hoạch tăng trưởng tín dụng đầu tư của Nhà nước và kết quả thực hiện năm trước (đã có tại thời điểm 31/12), không trên cơ sở Báo cáo tài chính được Hội đồng quản trị phê duyệt. Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ giữ nguyên điểm 1 khoản 6 Điều 31 dự thảo Nghị định.</li> </ul> |
|  |  | NHNN   | Đề nghị Bộ Tài chính quy định cụ thể các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại giao NHCSXH tại điểm b Khoản 6 Điều 31 (nay là Điều 30) dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Tiếp thu ý kiến của NHNN</b> , Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|  |  | NHNN   | Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, bỏ quy định tại điểm b khoản 1 Điều                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Việc lập kế hoạch tài chính chi tiết đến từng chương trình tín dụng làm căn cứ xác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

|    |                                 |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----|---------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                 |                           | 31 (nay là Điều 30) về việc lập kế hoạch tài chính phải chi tiết đến từng chương trình tín dụng chính sách vì nhu cầu vay vốn của các đối tượng chính sách thường xuyên biến động tại các địa bàn và từng thời điểm; trên cơ sở kế hoạch tăng trưởng dư nợ hằng năm được Thủ tướng Chính phủ giao, NHCSXH chủ động điều chỉnh linh hoạt giữa các chương trình tín dụng chính sách nhằm đáp ứng kịp thời nguồn vốn cho các chương trình tín dụng chính sách và phù hợp với từng vùng, miền, đúng chương trình, đúng đối tượng | định các chỉ tiêu về tài chính của NHCSXH, không làm ảnh hưởng đến việc điều hành thực tế của NHCSXH. Hiện nay, NHCSXH cũng đang thực hiện lập báo cáo tài chính hằng năm chi tiết đến từng chương trình và không có khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ giữ nguyên nội dung điểm b khoản 1 Điều 31 dự thảo Nghị định.                                                           |
| 20 | <b>Chế độ báo cáo (Điều 32)</b> | <b>Kiểm toán Nhà nước</b> | Dự thảo Nghị định xem xét quy định cụ thể về thời gian phê duyệt Báo cáo tài chính của Hội đồng quản trị kể từ khi NHCSXH gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và trước khi Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán tại đơn vị.                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Tại điểm b khoản 7 Điều 32 dự thảo Nghị định đã quy định về thời gian gửi báo cáo tài chính chưa được kiểm toán chậm nhất 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Quy định này đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư 49/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014 của NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của chế độ báo cáo tài chính đối với tổ chức tín dụng.                                   |
|    |                                 | <b>NHCSXH</b>             | Đề nghị bỏ điểm a và c khoản 4 Điều 33 (nay là Điều 32) dự thảo Nghị định do nội dung này đã trình bày trong Báo cáo tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Trong Báo cáo tài chính có nêu các chỉ tiêu về vốn, tài sản, việc sử dụng vốn, kết quả tài chính và trích lập các quỹ sau thu chi; tuy nhiên, Báo cáo tình hình hoạt động của NHCSXH cần đánh giá các chỉ tiêu này để thấy hiệu quả sử dụng vốn cũng như kết quả tài chính của NHCSXH; đồng thời phục vụ cho công tác quản lý tài chính đối với NHCSXH. Do đó, Bộ Tài chính trình Chính |

|    |                                                    |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----|----------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                    |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | phủ giữ nguyên điểm a và c khoản 4 Điều 32 dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|    |                                                    | NHCSXH             | Đề nghị sửa đổi điểm b khoản 5 Điều 33 (nay là Điều 32) theo hướng NHCSXH lập báo cáo <u>định kỳ hằng năm</u> thay vì <u>định kỳ hàng quý, năm</u> như dự thảo Nghị định do báo cáo nghiệp vụ gồm báo cáo phân loại nợ, báo cáo trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng và báo cáo trích chênh lệch tỷ giá lập theo định kỳ hằng năm. | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Hiện nay, việc lập và gửi báo cáo nghiệp vụ định kỳ hằng quý, năm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 62/2016/TT-BTC, không có vướng mắc. Kế thừa quy định tại quy chế quản lý tài chính của NHCSXH hiện nay, Bộ Tài chính trình Chính phủ giữ nguyên điểm b khoản 5 Điều 32 dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 21 | Các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động (Điều 33) | Kiểm toán Nhà nước | Cần nhắc khi đưa kết quả tài chính làm cơ sở đánh giá do NHCSXH là ngân hàng phục vụ cho các chính sách an sinh - xã hội, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.                                                                                                                                                                            | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> NHCSXH là ngân hàng chính sách của Nhà nước, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận; tuy nhiên, NHCSXH là tổ chức tín dụng, có Báo cáo tình hình tài chính, hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024. Tại Quyết định số 05/QĐ-TTg đã đưa ra quan điểm phát triển NHCSXH thành tổ chức có khả năng tự chủ. Việc đánh giá hiệu quả hoạt động NHCSXH thông qua chỉ tiêu kết quả tài chính (chênh lệch thu chi) không hướng tới NHCSXH hoạt động theo mục tiêu lợi nhuận mà đánh giá khả năng cân đối thu - chi của NHCSXH, hướng tới tự chủ tài chính theo Chiến lược đã đề ra là phù hợp. |
|    |                                                    | NHNN               | Đề nghị Bộ Tài chính xem xét sự phù hợp của tiêu chí 3 về kết quả tài chính vì NHCSXH hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, vì vậy việc lấy tiêu chí chênh lệch thu chi theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của NHCSXH để làm tiêu chí xếp loại là không phù hợp.                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|    |                                                    | Kiểm toán Nhà nước | Cần nghiên cứu bổ sung các tiêu chí đánh giá kết quả đầu ra của các chương trình tín dụng chính sách như số việc làm tạo ra, số sinh viên ra trường xin được việc,                                                                                                                                                                          | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Hiện nay, NHCSXH đang triển khai khoảng trên 20 chương trình tín dụng chính sách, trong đó đối tượng vay vốn trong năm phụ thuộc vào các yếu tố khách quan và được NHCSXH điều chỉnh linh hoạt để thực hiện nhiệm vụ. Do đó, việc xây dựng kế hoạch và đánh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

|    |                                                                   |        |                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|-------------------------------------------------------------------|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                   |        | số hộ nghèo giảm,..do tác động từ vay vốn tín dụng tại NHCSXH.                                                                                                                                                                                                            | giá đối với trên 20 chương trình nêu trên là khó khả thi. Chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cơ bản đã phản ánh tình hình thực tế của các chương trình tín dụng nêu trên tại NHCSXH.                                                                                                                                              |
|    |                                                                   | NHCSXH | Đề nghị sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 34 (nay là Điều 33) dự thảo Nghị định thành “Báo cáo tài chính năm trước liền kề năm kế hoạch theo quy định của pháp luật” do báo cáo tài chính có đủ các chỉ tiêu kết quả tài chính.                                                 | <b>Tiếp thu ý kiến của NHCSXH:</b> Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                                |
| 22 | Trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước và NHCSXH (Chương X) | NHNN   | Đề nghị Bộ Tài chính không trích dẫn cụ thể tên các cơ quan, chỉ sử dụng cụm từ “chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan” tại khoản 2, khoản 5 Điều 36 (nay là Điều 35) và khoản 1 Điều 37 (nay là Điều 36) để thống nhất trong toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định. | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Đối với một số nhiệm vụ đã xác định các Bộ, ngành liên quan trực tiếp, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định trực tiếp để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.                                                                                                            |
|    |                                                                   | NHNN   | Đề nghị Bộ Tài chính bỏ quy định tại khoản 2 Điều 38 (nay là Điều 37) dự thảo Nghị định; trường hợp cần thiết, đề nghị quy định cụ thể trách nhiệm của các Bộ, ngành làm cơ sở để các cơ quan triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao.                                   | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Trách nhiệm của NHNN cũng như các Bộ, ngành khác đã được quy định cụ thể tại các khoản, Điều dự thảo Nghị định. Theo đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định “ <i>Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định này</i> ” tại dự thảo Nghị định để đảm bảo tính đồng bộ. |
|    |                                                                   | NHNN   | Đề nghị bỏ Điều 40 (nay là Điều 39) do dự thảo Nghị định chỉ quy định trách nhiệm của một số cơ quan, không quy định trách nhiệm của tất cả các Bộ, ngành, UBND; do đó, việc quy định tất cả các Bộ,                                                                      | <b>Tiếp thu ý kiến của NHNN,</b> Bộ Tài chính bỏ nội dung “ <i>kiểm tra, giám sát</i> ” tại Điều 39 dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                       |

|    |                                         |      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|-----------------------------------------|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                         |      | ngành, UBND có trách nhiệm “kiểm tra, giám sát” đối với hoạt động của NHCSXH là không phù hợp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 23 | <b>Điều khoản chuyển tiếp (Điều 41)</b> | NHNN | <p>Đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với NHCSXH đánh giá tính khả thi của quy định NHCSXH thực hiện hạch toán thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo phương pháp kế toán dồn tích tại Điều 27, Điều 30 và Điều 42 (nay là Điều 26, 29, 41) dự thảo Nghị định do NHCSXH đã nhiều lần báo cáo không thực hiện được việc hạch toán dồn tích, cụ thể: (i) khách hàng vay vốn tại NHCSXH là các đối tượng chính sách, tiềm ẩn rủi ro ngay khi cho vay, cơ chế trích lập DPRRTD chưa chủ động do phụ thuộc kinh phí cấp bù từ ngân sách, chưa có quy định trích lập DPRR khó đòi, chênh lệch thu chi trên báo cáo tài chính chưa chính xác khi áp dụng phương pháp dồn tích; (ii) phân loại nợ của NHCSXH không thực hiện được như ngân hàng thương mại, phí quỹ thác và hoa hồng cho tổ Tiết kiệm và vay vốn trả theo lãi thực thu; (iii) hệ thống Corebanking chưa đáp ứng được việc thực hiện thu lãi theo phương pháp dồn tích.</p> | <p><b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định áp dụng nguyên tắc kế toán dồn tích đối với nghiệp vụ tài chính liên quan đến doanh thu; đồng thời, các tổ chức tín dụng hiện nay đều đang thực hạch toán các khoản thu lãi theo phương pháp kế toán dồn tích.</li> <li>- Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg quy định sau 05 năm (từ năm 2015), NHCSXH báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc thực hiện hạch toán thu lãi theo phương pháp kế toán dồn tích.</li> <li>- Hiện nay, NHCSXH đang báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chuyển đổi việc hạch toán khoản thu lãi sang phương pháp kế toán dồn tích, trong đó NHCSXH cũng không báo cáo không thể chuyển đổi phương pháp hạch toán mà chỉ đề xuất cần có lộ trình để chuẩn bị các điều kiện đồng bộ để chuyển đổi.</li> <li>- Do đó, để đảm bảo tính thống nhất giữa các tổ chức tín dụng, phù hợp với Luật Kế toán và các quy định của pháp luật có liên quan; đồng thời để NHCSXH có thời gian chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chuyển đổi, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định sau <b>tối đa 03 năm</b> NHCSXH thực hiện chuyển đổi hạch toán các khoản thu lãi sang phương pháp dồn tích.</li> </ul> |

|    |                           |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|---------------------------|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                           | NHCSXH | <p>Đề nghị cho phép NHCSXH thực hiện theo lộ trình chuyển đổi sau 5 (năm) năm kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các chương trình tín dụng và quy chế phân loại nợ cho phù hợp với việc hạch toán lãi dồn tích do ngày 12/9/2024, NHCSXH đã có công văn số 5722/NHCSXH-KTTC về việc xin ý kiến dự thảo văn bản gửi Bộ Tài chính về phương pháp hạch toán các khoản thu lãi cho vay tại NHCSXH, báo cáo lộ trình chuyển đổi NHCSXH trình Hội đồng quản trị phê duyệt (05 năm), để NHCSXH có thời gian chuẩn bị các điều kiện đồng bộ để chuyển đổi.</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|    |                           | NHNN   | <p>Đề nghị không quy định thời gian để đảm bảo NHCSXH có thể thực hiện Dự án mua sắm nâng cấp thiết bị phần cứng; phần mềm công nghệ thông tin sau khi có quy định chuyển đổi phương pháp thu lãi cho vay từ thực thu sang dồn tích.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <p><b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Việc quy định thời gian chuyển đổi phương pháp hạch toán các khoản thu lãi tại NHCSXH để NHCSXH có căn cứ xây dựng lộ trình chuyển đổi (bao gồm lộ trình thực hiện Dự án mua sắm nâng cấp thiết bị phần cứng; phần mềm công nghệ thông tin). Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ giữ nguyên nội dung tại khoản 3 Điều 42 dự thảo Nghị định.</p> |
| 24 | Phụ lục dự thảo Nghị định | NHCSXH | <p>Đề nghị sửa “kế hoạch được giao: thành “theo mục tiêu chiến lược phát triển NHCSXH được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt” đối với tiêu chí 2 tại Phụ lục I kèm dự thảo Nghị định để phù hợp với</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <p><b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Dự thảo Nghị định quy định thực hiện chỉ tiêu nợ xấu theo kế hoạch được giao để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Trên thực tế, Hội đồng quản trị NHCSXH có thể giao kế hoạch căn cứ vào chiến lược nếu thấy phù hợp. Nội dung này thuộc thẩm quyền của cơ quan giao kế hoạch hằng năm. Về cách thức xác định</p>                          |

|  |  |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|--|--|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |        | chiến lược phù hợp phát triển NHCSXH được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từng thời kỳ; đồng thời cần xem xét loại trừ yếu tố khách quan là Nợ khoanh (nợ được xử lý rủi ro do nguyên nhân khách quan) và tỷ lệ nợ xấu của NHCSXH phụ thuộc phần lớn vào các nguyên nhân khách quan (do thiên tai, dịch bệnh, bão lũ, mất mùa, rớt giá) nên không có căn cứ để xác định chính xác và giao kế hoạch tỷ lệ nợ xấu.         | nợ xấu, nội dung này sẽ được NHNN ban hành hướng dẫn cách thức xác định cụ thể.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|  |  | NHCSXH | Đề nghị <u>bỏ nội dung hành vi vi phạm hành chính khác</u> tại điểm a2 khoản 1.4 phụ lục I kèm dự thảo Nghị định do khó xác định và không phải là nội dung đánh giá kết quả hoạt động.                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể các lĩnh vực cụ thể để đánh giá kết quả hoạt động (bao gồm lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, thuế, hóa đơn, cơ chế xử lý rủi ro), đảm bảo đầy đủ căn cứ xác định trong quá trình thực hiện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|  |  | NHCSXH | Đề nghị sửa quy định về tồn ngân cấp bù tại phụ lục II theo hướng kế thừa quy định tại Thông tư số 62/2016/TT-BTC do không gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và phù hợp với hoạt động của NHCSXH: <i>“tồn ngân tối đa được cấp bù được xác định là 7% nguồn vốn được sử dụng để cho vay bình quân (Nguồn vốn được sử dụng để cho vay là tổng nguồn vốn sau khi đã trừ đi số vốn thực tế đầu tư xây</i> | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b><br>- NHCSXH là ngân hàng chính sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, được NSNN cấp bổ sung vốn điều lệ để thực hiện cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác và được Nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý.<br>- Theo quy định tại Thông tư số 62/2016/TT-BTC, tỷ lệ tồn ngân tối đa được cấp bù là 7% nguồn vốn được sử dụng để cho vay bình quân; theo đó, mức tồn ngân được cấp bù (tính theo số liệu 31.12.2023) khoảng 21.400 tỷ đồng và sẽ tăng khoảng 10%/năm theo mức tăng trưởng tín dụng do Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm cho NHCSXH. Đây là mức tồn ngân khá cao, trong khi nguồn vốn huy động của NHCSXH chiếm tỷ |

|  |  |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|--|--|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |        | <i>dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định, nguồn vốn nhận ủy thác và các khoản công nợ phải thu từ ngân sách nhà nước)</i> "; đồng thời đề nghị giải trình về quy định tồn ngân tối đa được cấp bù là 5% nguồn vốn huy động được cấp bù hoặc 5% dư nợ cho vay được cấp bù, tùy theo giá trị nào thấp hơn | trọng lớn trong tổng nguồn vốn. Việc tồn ngân cao có thể làm tăng chi phí huy động vốn, và giảm hiệu quả của việc sử dụng vốn.<br>- Về tỷ lệ tồn ngân tối đa: Tỷ lệ tồn ngân trong thời gian qua của NHCSXH tương đối thấp, có tăng nhưng cũng chỉ duy trì ở mức dưới 5% trên tổng nguồn vốn cho vay bình quân. Để đảm bảo chi phí hoạt động, tăng hiệu quả sử dụng vốn của NHCSXH cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác cũng như phù hợp với tình hình thực tế, dự thảo Nghị định điều chỉnh mức tồn ngân tối đa được cấp từ 7% tính trên nguồn vốn sử dụng cho vay bình quân xuống 5% nguồn vốn huy động được cấp bù hoặc 5% dư nợ cho vay được cấp bù (tùy theo giá trị nào thấp hơn). |
|  |  | NHNN   | Đề nghị Bộ Tài chính bổ sung đánh giá tác động và căn cứ xác định tỷ lệ tồn ngân tối đa được cấp bù phù hợp với hoạt động của NHCSXH.                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|  |  | NHCSXH | Đề nghị bổ phụ lục III về kế hoạch nguồn vốn và sử dụng vốn do phụ lục này phản ánh không chính xác sự chênh lệch giữa nguồn vốn và sử dụng vốn.                                                                                                                                                       | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Kế hoạch nguồn vốn và sử dụng vốn phản ánh dự kiến các nguồn vốn và dự kiến việc sử dụng vốn của NHCSXH; theo đó Phụ lục III kèm theo dự thảo Nghị định xây dựng các chỉ tiêu về nguồn vốn, sử dụng nguồn vốn và chênh lệch nguồn vốn và sử dụng vốn (tồn ngân) đảm bảo tính chính xác, cân đối giữa nguồn vốn và sử dụng vốn tại NHCSXH.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|  |  | NHCSXH | Đề nghị bổ sung khoản mục " <b>Dự phòng</b> "; sửa " <i>Tài sản A</i> " mục mua sắm tài sản công nghệ thông tin thành " <b>Danh mục đầu tư</b> "; sửa " <i>Tài sản A</i> " mục đầu tư mua sắm tài sản cố định thường xuyên thành " <b>Nhóm tài sản A</b> " tại phụ lục VI kèm theo dự thảo Nghị định.  | <b>Tiếp thu ý kiến của NHCSXH:</b> Bộ Tài chính hoàn thiện phụ lục kèm dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|  |  | NHCSXH | Đề nghị đổi tên phụ lục XIII thành " <b>Báo cáo tình hình hoạt động của NHCSXH</b> " để phù hợp với nội                                                                                                                                                                                                | <b>Tiếp thu ý kiến của NHCSXH:</b> Bộ Tài chính hoàn thiện phụ lục kèm dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |



|            |                                      |               |                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                              |
|------------|--------------------------------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                      |               | dung dự thảo Nghị định.                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                              |
| <b>III</b> | <b>Về dự thảo Tờ trình Chính phủ</b> |               |                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                              |
| <b>1</b>   |                                      | <b>NHCSXH</b> | Đề nghị bổ sung Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới vào khoản 1 Mục I và khoản 2 Mục II.                                       | <b>Tiếp thu ý kiến của NHCSXH:</b> Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ.       |
| <b>2</b>   |                                      | <b>NHCSXH</b> | Đề nghị sửa mục (ii) điểm b khoản 2.6 phần V dự thảo Tờ trình theo hướng “ <i>PQL được NSNN cấp có bao gồm chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng</i> ”.                                                                                            | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Bộ Tài chính đã báo cáo tại mục 12 phần II nêu trên. |
| <b>3</b>   |                                      | <b>NHCSXH</b> | Đề nghị sửa đổi quy định phân phối kết quả tài chính của NHCSXH tại khoản 2.6 phần V dự thảo Tờ trình như sau: Tỷ lệ trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 5%, tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển là 10% và tỷ lệ trích quỹ dự phòng tài chính là 10%. | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Bộ Tài chính đã báo cáo tại mục 17 phần II nêu trên. |
| <b>4</b>   |                                      | <b>NHCSXH</b> | Đề nghị sửa đổi thời gian NHCSXH thực hiện chuyển đổi phương pháp hạch toán sang dồn tích tại khoản 2.7 phần V dự thảo Tờ trình thành <b>05 năm</b> .                                                                                                   | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Bộ Tài chính đã báo cáo tại mục 23 phần II nêu trên. |
| <b>5</b>   |                                      | <b>NHNN</b>   | Đề nghị Bộ Tài chính bỏ các nội dung tại tiết (iii) điểm 2.5 trang 11 dự thảo Nghị định về phân loại nợ, xác định DPRRTD cần phải trích lập.                                                                                                            | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Bộ Tài chính đã báo cáo tại mục 9 phần II nêu trên.  |

| IV | Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                      |
|----|--------------------------------------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  |                                      | NHCSXH | <p>Đề nghị: (i) bỏ cụm từ “<i>chưa thực sự phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc không sử dụng NSNN để xử lý rủi ro tín dụng</i>” tại điểm a khoản 5.1 phần II dự thảo Báo cáo tác động; (ii) bổ sung “<i>có bao gồm chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng</i>” tại điểm a khoản 5.2 phần II dự thảo Báo cáo tác động; (iii) đề nghị sửa lại cụm từ tại khoản 5.3 phần II dự thảo Báo cáo tác động như sau: “<i>xây dựng nguyên tắc về phí quản lý có bao gồm chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, chi phí tiền lương theo mức khoán</i>”.</p> | <p><b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Bộ Tài chính đã báo cáo tại mục 8 phần II nêu trên.</p>   |
| 2  |                                      | NHCSXH | <p>Đề nghị bỏ cụm từ “<i>theo đó, chi phí tiền lương tương đối cao là chưa thực sự phù hợp với tính chất hoạt động của NHCSXH</i>” tại điểm a khoản 5.1 phần II và bỏ cụm từ “<i>và chi phí tiền lương được xây dựng theo mức khoán, đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước; đồng thời đảm bảo tính đồng bộ giữa 02 ngân hàng chính sách của Nhà nước (NHCSXH và NHPT)</i>” dự thảo Báo cáo tác động do công tác cho vay, quản lý nợ, thu hồi nợ khó khăn hơn rất nhiều so với các tổ chức tín Nhà nước khác; cơ sở</p>                                       | <p><b>Tiếp thu ý kiến của NHCSXH:</b> Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo Báo cáo đánh giá tác động.</p> |

|   |  |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                     |
|---|--|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |  |        | vật chất, điều kiện làm việc, tiền lương, thu nhập của người lao động tại NHCSXH thấp hơn so với các tổ chức tín dụng Nhà nước, chưa có chế độ đãi ngộ, khuyến khích người lao động yên tâm công tác gắn bó với ngành, thu hút lao động có chất lượng cao; đồng thời quy định về quản lý lao động tiền lương, NHCSXH thực hiện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Lao động thương binh và xã hội đảm bảo tiền lương gắn với năng suất lao động và hiệu quả hoạt động. |                                                                                                                                                                                                                                     |
| 3 |  | NHCSXH | Đề nghị sửa đổi chính sách 6 tại khoản 6 phần II dự thảo Báo cáo tác động theo hướng quy định phân phối kết quả tài chính trên cơ sở kế thừa quy định tại quy chế quản lý tài chính hiện nay.                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Bộ Tài chính đã báo cáo tại mục 13 phần II nêu trên.                                                                                                                                        |
| 4 |  | NHCSXH | Đề nghị sửa đổi thời gian là “05 năm” tại khoản 7.2 phần II dự thảo Báo cáo tác động.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Bộ Tài chính đã báo cáo tại mục 17 phần II nêu trên.                                                                                                                                        |
| 5 |  | NHNN   | Đề nghị bỏ nội dung đề xuất về phân loại nợ, trích lập DPRRT tại tiết (i), (iii) khoản a điểm 4.3 dự thảo Báo cáo; đồng thời đề nghị bổ sung đánh giá tác động của việc phân loại nợ và DPRRTD đến hoạt động của NHCSXH, các chi phí khi phát sinh (như chi phí đầu tư công nghệ,..).                                                                                                                                                                                              | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Bộ Tài chính đã báo cáo tại mục 9 phần II nêu trên. Đồng thời tiếp thu một phần ý kiến của NHNN, Bộ Tài chính bổ sung đánh giá tác động của việc phân loại nợ tại dự thảo Báo cáo tác động. |

|   |  |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---|--|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6 |  | NHNN       | Đề nghị quy định lại trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước cho phù hợp tại chính sách 8 dự thảo Báo cáo.                                                                                                                                                                                                          | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Bộ Tài chính đã báo cáo tại mục 22 phần II nêu trên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 7 |  | Bộ Công an | Đề nghị hoàn thiện theo hướng đối với mỗi chính sách cần có nội dung đánh giá tác động cụ thể (tiêu cực và tích cực) về kinh tế, xã hội, thủ tục hành chính, hệ thống pháp luật,... theo quy định tại Điều 6 và mẫu số 02 Phụ lục V ban hành kèm Nghị định 34/2016, Nghị định 154/2020/NĐ-CP và Nghị định 59/2024/NĐ-CP. | <b>Bộ Tài chính giải trình như sau:</b> Phạm vi điều chỉnh của Nghị định là cơ chế tài chính và đánh giá hiệu quả đối với chủ thể xác định là NHCSXH; do đó, những chính sách tại Nghị định tác động trực tiếp tới nguồn lực, hoạt động của NHCSXH. Báo cáo đánh giá tác động của những chính sách tác động về kinh tế, xã hội, thủ tục hành chính, hệ thống pháp luật,...áp dụng cho những chính sách có phạm vi rộng, áp dụng cho nhiều đối tượng trong xã hội. |

Số: 9847/NHNN – TCKT  
V/v góp ý dự thảo Nghị định về cơ chế  
quản lý tài chính đối với NHCSXH

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) nhận được Công văn số 12266/BTC-TCNH ngày 11/11/2024 của Bộ Tài chính lấy ý kiến về dự thảo hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định về chế độ quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH), NHNN có ý kiến như sau:

**A. Đối với dự thảo Nghị định**

**I. Ý kiến chung:**

Liên quan đến dự thảo hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định về chế độ quản lý tài chính đối với NHCSXH, NHNN đã có các Công văn số 4716/NHNN-TCKT ngày 06/06/2024; Công văn số 6398/NHNN-TCKT 02/08/2024 gửi Quý Bộ tham gia ý kiến. NHNN bảo lưu quan điểm, ý kiến đã nêu tại các văn bản này, đề nghị Quý Bộ xem xét, tiếp thu ý kiến của NHNN và có thuyết minh cụ thể đối với các ý kiến không được tiếp thu.

**II. Ý kiến cụ thể**

**1. Điều 3 về nguyên tắc quản lý tài chính và bảo đảm hoạt động của NHCSXH**

- Tại Báo cáo số 98/BC-BTC ngày 25/4/2024, Quý Bộ báo cáo: *một số nguyên tắc quản lý tài chính hiện hành của NHCSXH chưa cập nhật với quy định tại Luật các TCTD năm 2024 và chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 như: NHCSXH được miễn nộp thuế và các khoản phải nộp NSNN khác theo quy định của pháp luật.* Tuy nhiên, tại dự thảo mới lần này, Bộ Tài chính đã bỏ quy định về việc NHCSXH được miễn thuế và các khoản phải nộp NSNN. Ngoài ra, theo quy định về cơ chế quản lý tài chính hiện hành của NHCSXH (điều 2 Quyết định số 180/QĐ-TTg), NHCSXH đã được miễn thuế và các khoản phải nộp NSNN (tại tiết a, khoản 1 mục II báo cáo 98 Quý Bộ cũng đã đánh giá nội dung này). Vì vậy, đề nghị Bộ Tài chính giữ nguyên như quy định hiện hành.

- Đề nghị Bộ Tài chính rà soát, thống nhất các quy định tại khoản 2 Điều 3 NHCSXH “không phải tham gia thị trường tiền gửi” và tiết d, e khoản 5 Điều 5, tiết d Điều 7 NHCSXH “nhận tiền gửi của các ngân hàng thương mại”, “nhận tiền gửi của các cá nhân và tổ chức khác”, “sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi để gửi tại các tổ chức tín dụng”.

**2. Điều 4, về chế độ trách nhiệm**

Nội dung này quy định chế độ trách nhiệm của NHCSXH. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài chính chuyển nội dung này xuống Điều 41, về trách nhiệm của NHCSXH.

### 3. Điều 6 về bổ sung vốn điều lệ đối với NHCSXH

Tiết a khoản 2 đề nghị Bộ Tài chính làm rõ căn cứ đề xuất thẩm quyền “*Thủ tướng Chính phủ phê duyệt việc bổ sung vốn điều lệ từ Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của NHCSXH sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính, NHNN, Bộ Kế hoạch và Đầu tư*” vì việc tăng vốn điều lệ từ nguồn Ngân sách Nhà nước (NSNN) là nguồn vốn chính nhưng theo dự thảo Nghị định, thẩm quyền quyết định việc tăng vốn điều lệ từ nguồn NSNN chỉ là Bộ trưởng Bộ Tài chính. Ngoài ra, Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là **các Quỹ của nội tại Doanh nghiệp**, được thực hiện trích lập và sử dụng quy định tại Điều 29 dự thảo về quản lý và sử dụng các quỹ. Vì vậy, việc tăng vốn điều lệ từ Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ nên để Hội đồng quản trị NHCSXH quyết định nhằm phù hợp với mục đích thành lập quỹ và thẩm quyền quyết định sử dụng các quỹ trong nội bộ NHCSXH.

### 4. Điều 12, 13:

Đề nghị Bộ Tài chính làm rõ phạm vi khái niệm “*tài sản*” tại Điều này vì tài sản của NHCSXH, ngoài tài sản cố định có thể được hiểu là toàn bộ danh mục tài sản trên bảng cân đối kế toán của NHCSXH.

### 5. Điều 14 về phân loại nợ và xác định dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập,

5.1. Do đặc thù hoạt động của NHCSXH còn có các khoản nợ được khoan. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài chính bổ sung quy định việc phân loại nợ đối với các khoản nợ này.

5.2. Đề nghị Bộ Tài chính bỏ nội dung: “*Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn cụ thể tiêu chí phân loại 05 nhóm nợ nêu trên và thời điểm phân loại nợ phù hợp với tính chất hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội*” vì các lý do sau:

- Hiện nay, NHCSXH đang thực hiện phân loại nợ và việc xác định, theo dõi số dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập được quy định tại Quy chế phân loại nợ và Quy chế quản lý tài chính của NHCSXH theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 976/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 (NHCSXH là cơ quan trình ban hành), Quyết định 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002, Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 (Bộ Tài chính là cơ quan chủ trì trình ban hành), do đó NHNN không thể ban hành Thông tư để phủ định, bãi bỏ các quy định trên.

- Theo quy định tại Luật Các TCTD năm 2024:

+ Điều 26: Cơ chế tài chính, tiền lương, tổ chức lại, giải thể, kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng chính sách và các nội dung khác có liên quan đến ngân hàng chính sách thực hiện theo quy định tại Chương này và quy định của Chính phủ.

+ Khoản 3 Điều 16: *Thủ tướng Chính phủ và Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với hoạt động của ngân hàng chính sách.*

Như vậy, đối với các nội dung thuộc phạm vi cơ chế tài chính (bao gồm các vấn đề liên quan đến phân loại nợ) đề nghị Bộ Tài chính tham mưu trình Chính phủ quy định cụ thể tại Nghị định này để làm cơ sở cho NHCSXH có thể thực hiện được ngay, tránh việc ủy quyền chuyển tiếp giao nhiệm vụ cho cấp quản lý thấp hơn là các Bộ, ngành để hướng dẫn.

5.3. Điểm b Khoản 1 Điều 14 Dự thảo quy định: *Căn cứ kết quả phân loại nợ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Ngân hàng Chính sách xã hội tính toán đầy đủ và theo dõi số dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập theo quy định của pháp luật đối với tổ chức tài chính vi mô.* Tuy nhiên, việc trích lập dự phòng rủi ro theo quy định pháp luật của tổ chức tài chính vi mô dựa trên kết quả phân loại nợ và phù hợp với đặc thù hoạt động của loại hình tổ chức này. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài chính xem xét lại nội dung này.

6. Điều 15: Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, bổ sung quy định trích lập dự phòng chung = 0,75% tổng dư nợ và trích lập dự phòng cụ thể theo khả năng tài chính của NHCSXH để đảm bảo NHCSXH có đủ nguồn dự phòng, phù hợp với quy định hiện hành đối với NHCSXH (Điều 1, Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg) và các tổ chức tín dụng (Điều 4, 7 Nghị định 86/2024/NĐ-CP ngày 11/7/2024 của Chính phủ).

7. Điều 20 về phí quản lý: Đề nghị Bộ Tài chính xem xét quy định: *được cấp phí quản lý và có tính đến chi phí trích lập dự phòng rủi ro tỷ giá đối với các khoản huy động bằng ngoại tệ nhưng không bao gồm chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định tại Nghị định này.* Lý do: NHCSXH cho vay đối với các đối tượng chính sách theo chỉ đạo của Chính phủ do đó tiềm ẩn rủi ro ngay khi cho vay, lĩnh vực cho vay nông lâm nghiệp phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên khách quan, thời hạn cho vay và ân hạn dài dễ dẫn đến khả năng cao không thu được lãi, thậm chí rủi ro mất vốn trong tương lai. Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng là khoản chi bắt buộc, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng phí quản lý của NHCSXH. NHCSXH hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, không có nguồn khác để bù đắp khoản chi này.

#### 8. Điều 28:

Đề nghị Bộ Tài chính cân nhắc giữ nguyên tỷ lệ phân phối như quy định hiện hành đối với NHCSXH tại Quyết định 180/2002/QĐ-TTg và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg, vì:

- Tại Báo cáo số 98/BC-BTC ngày 25/4/2024, Bộ Tài chính đã đánh giá hạn chế là Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ chỉ dùng để đầu tư mở rộng quy mô hoạt động và đổi mới công nghệ trang thiết bị và không được sử dụng để cho vay. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài chính xem xét, không điều chỉnh tăng mức trích lập quỹ từ 10% lên 30%.

- Ngoài ra, NHCSXH hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, việc dự thảo Nghị định quy định tỷ lệ phân phối các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển chiếm 50% kết quả tài chính trước khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi là cao hơn đối với các Ngân hàng thương mại, việc này sẽ khiến NHCSXH khó có thể trích lập đủ quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định, kể cả trong trường hợp NHCSXH được xếp loại A.

**9. Điều 27, về nguyên tắc ghi nhận thu nhập, chi phí; Điều 30 về phương pháp hạch toán, chế độ kế toán, thống kê; Điều 42 về điều khoản chuyển tiếp**

- Tại Điều 27 quy định: *đối với các khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện hạch toán lãi phải thu đối với dư nợ đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 14 Nghị định này. Số lãi phải thu của các khoản nợ được giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn do thực hiện chính sách của Nhà nước và số lãi phải thu phát sinh trong kỳ của các khoản nợ còn lại, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu; khi thu được thì hạch toán vào thu nhập. Đối với khoản vay thuộc các chương trình cho vay quy định thời gian ân hạn (thời gian chưa phải trả nợ gốc và lãi kể từ ngày nhận tiền vay) từ 01 năm trở lên, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo dõi ngoại bảng số lãi và hạch toán vào thu nhập khi thu được lãi trong thời gian ân hạn. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện hạch toán lãi phải thu theo quy định khi kết thúc thời gian ân hạn.*

- Tại Điều 30 về phương pháp hạch toán quy định “NHCSXH thực hiện hạch toán thu nhập, chi phí theo phương pháp kế toán dồn tích”;

- Tại khoản 3, Điều 42 về điều khoản chuyển tiếp quy định “Sau tối đa 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, NHCSXH thực hiện hạch toán các khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo phương pháp kế toán thực thu”.

Đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với NHCSXH đánh giá tính khả thi của quy định này do NHCSXH đã nhiều lần báo cáo không thực hiện được việc hạch toán dồn tích. Nguyên nhân là do: (i) Khách hàng vay vốn tại NHCSXH là các đối tượng chính sách do đó tiềm ẩn rủi ro ngay khi cho vay, lĩnh vực cho vay nông lâm nghiệp phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên khách quan, thời hạn cho vay và ân hạn dài dễ dẫn đến khả năng cao không thu được lãi, thậm chí rủi ro mất vốn trong tương lai. Cơ chế trích lập dự phòng rủi ro chưa chủ động do phụ thuộc kinh phí cấp bù từ ngân sách. Chưa có quy định trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ khó đòi, lãi tồn chưa thu được nên chưa đảm bảo nguồn bù đắp xử lý nợ gốc, lãi khi khách hàng gặp rủi ro. Việc áp dụng phương pháp hạch toán dồn tích đối với các khoản thu lãi cho vay làm chênh lệch Thu – Chi trên báo cáo tài chính năm chưa chính xác; (ii) Do cơ chế tín dụng nên phân loại nợ của NHCSXH không thực hiện như NHTM theo Thông tư 02/2013/TT-NHNN ngày 21/1/2013 của NHNN, không thể đồng nhất cơ chế phân loại nợ cho tất cả chương trình tín dụng làm cơ sở hạch toán lãi dự thu theo phương pháp dồn tích. Phí ủy thác và hoa hồng trả Tổ tiết kiệm và vay vốn đang trả theo kết quả thu lãi thực tế của các Hội, đoàn thể. Nếu chuyển sang cơ chế dự thu lãi sẽ không khuyến khích các Hội, đoàn thể cùng có trách nhiệm thu hồi nợ gốc, nợ lãi cho vay; (iii) Hệ thống Core Banking hiện tại chưa đáp ứng được việc tính và hạch toán lãi theo phương pháp dồn tích, cần đầu tư nâng cấp, thay đổi.

**10. Điều 31:**

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định cụ thể tại Điểm b Khoản 6 các chỉ tiêu đánh



giá hiệu quả hoạt động và xếp loại giao cho NHCSXH.

- Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, giữ nguyên quy định về việc lập kế hoạch tài chính của NHCSXH như quy định hiện hành tại Điều 20 Quyết định số 180/QĐ-TTg<sup>1</sup>. Lý do: Theo quy định hiện hành, hàng năm, NHCSXH lập kế hoạch tài chính, tín dụng hàng năm (*bao gồm kế hoạch nguồn vốn, sử dụng vốn, cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý*) báo cáo và thảo luận thống nhất thông qua tại các cuộc họp Liên Bộ (Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và đầu tư, Ủy ban tài chính ngân sách Quốc hội, có sự tham gia của đại diện Ngân hàng Nhà nước, Kiểm toán Nhà nước, Văn phòng Chính phủ) sau đó trình Hội đồng quản trị NHCSXH phê duyệt, gửi Bộ Kế hoạch đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm kế hoạch cho NHCSXH.

Do đó, việc dự thảo quy định sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, NHCSXH tiếp tục gửi xin ý kiến các Bộ, ngành và trình lại Hội đồng quản trị NHCSXH phê duyệt kế hoạch tài chính là phát sinh thủ tục hành chính và làm chậm tiến độ giải ngân các chương trình tín dụng chính sách.

- Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, bỏ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 31 về việc lập kế hoạch tài chính phải chi tiết đến từng Chương trình tín dụng chính sách vì nhu cầu vay vốn của các đối tượng chính sách thường xuyên biến động tại các địa bàn và từng thời điểm. Trên cơ sở kế hoạch tăng trưởng dư nợ hàng năm được Thủ tướng giao, NHCSXH chủ động thực hiện chủ động điều chỉnh linh hoạt giữa các chương trình tín dụng chính sách nhằm đáp ứng kịp thời nguồn vốn cho các chương trình tín dụng chính sách và phù hợp với từng vùng, miền, từng thời điểm, đúng chương trình, đúng đối tượng.

## 11. Điều 34, tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại NHCS

Nghị định về chế độ tài chính đối với NHCSXH đã đưa ra 05 tiêu chí đánh giá<sup>2</sup>, trong đó tiêu chí 3 về kết quả tài chính (*chênh lệch thu chi*) được xác định theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH xếp loại A khi thực hiện được bằng hoặc cao hơn kế hoạch tài chính được giao; được xếp loại B khi thực hiện được thấp hơn nhưng tối thiểu bằng 90% kế hoạch tài chính được giao; xếp loại C khi thực hiện dưới 90% kế hoạch tài chính được giao).

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét sự phù hợp của tiêu chí 3 vì NHCSXH hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, vì vậy, việc lấy tiêu chí chênh lệch thu chi theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Ngân hàng Chính sách xã hội để làm tiêu

<sup>1</sup> Điều 20. Ngân hàng Chính sách xã hội có trách nhiệm lập và gửi cho Bộ Tài chính kế hoạch tài chính gồm: 1. Kế hoạch nguồn vốn, sử dụng vốn và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản; 2. Kế hoạch thu nhập, chi phí; 3. Kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý từ ngân sách nhà nước; 4. Kế hoạch lao động tiền lương.

<sup>2</sup> (Tiêu chí 1: Tăng trưởng tín dụng; Tiêu chí 2: Tỷ lệ nợ xấu Ngân hàng Chính sách xã hội chịu rủi ro tín dụng; Tiêu chí 3: Kết quả tài chính được xác định theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Ngân hàng Chính sách xã hội; Tiêu chí 4: Tình hình chấp hành pháp luật của Ngân hàng Chính sách xã hội; Tiêu chí 5: Tình hình chấp hành chế độ báo cáo về chế độ quản lý tài chính theo quy định tại Nghị định này.

chỉ xếp loại là không phù hợp.

**12. Điều 36, Điều 37 về trách nhiệm của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Tại Khoản 2, khoản 5 Điều 36, khoản 1 Điều 37, đối với các cơ quan phối hợp đề nghị Bộ Tài chính không trích dẫn cụ thể tên các cơ quan, chỉ sử dụng cụm từ “chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan” để thống nhất trong toàn nội dung dự thảo.

**13. Điều 38 về trách nhiệm của NHNN tại dự thảo Nghị định:**

Đề nghị Bộ Tài chính bỏ nội dung quy định về trách nhiệm của NHNN, cụ thể:

+ Đề nghị bỏ quy định tại Khoản 1: “*NHNN chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn tiêu chí phân loại nhóm nợ và thời điểm phân loại nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định này*”, do NHNN đã có ý kiến tại Điều 14 nêu trên.

+ Đề nghị bỏ quy định tại Khoản 2: “*Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định này*”, trường hợp cần thiết, đề nghị Bộ Tài chính quy định cụ thể trách nhiệm của các bộ, ngành làm cơ sở để các cơ quan triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công.

**14. Điều 40 về trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp:**

Đề nghị Bộ Tài chính bỏ quy định: “*Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật*” do dự thảo Nghị định chỉ quy định trách nhiệm cụ thể của một số cơ quan, không quy định trách nhiệm của tất cả các Bộ, ngành, trách nhiệm của UBND các cấp đối với NHCSXH, vì vậy việc quy định tất cả các Bộ, ngành, UBND có trách nhiệm “*kiểm tra, giám sát*” đối với hoạt động của NHCSXH là không phù hợp.

**15. Điều 42 về điều khoản chuyển tiếp:**

- Tại các khoản 1, 2 đề nghị Bộ Tài chính bỏ các nội dung quy định trách nhiệm hướng dẫn của NHNN theo các lý do NHNN đã có ý kiến tại Điều 38 nêu trên.

- Đề nghị quy định thời gian để đảm bảo NHCSXH có thể thực hiện Dự án mua sắm nâng cấp thiết bị phần cứng; phần mềm CNTT sau khi có quy định chuyển đổi phương pháp hạch toán thu lãi cho vay từ thực thu sang phương pháp dồn tích.

**16. Phụ lục II:** Đề nghị Bộ Tài chính bổ sung đánh giá tác động và căn cứ xác định tỷ lệ tổn ngân tối đa được cấp bù phù hợp với hoạt động của NHCSXH.

**B. Đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ**

Trên cơ sở ý kiến đã tham gia đối với dự thảo Nghị định, đề nghị Bộ Tài chính bỏ các nội dung tại tiết (iii) điểm 2.5 trang 11 dự thảo Tờ trình về phân loại nợ, xác định dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập. Các nội dung này cần được quy định cụ thể tại Nghị định của Chính phủ và việc giao NHNN hướng dẫn nội dung

này là không phù hợp về thẩm quyền đã được Quốc hội quy định tại Điều 26 Luật Các TCTD năm 2024 "Cơ chế tài chính, tiền lương, tổ chức lại, giải thể, kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng chính sách và các nội dung khác có liên quan đến ngân hàng chính sách thực hiện theo quy định tại Chương này và quy định của Chính phủ".

### C. Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động

- Đối với Chính sách 4 về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, tại tiết (i), (iii) khoản a điểm 4.3 (trang 8,9) dự thảo Báo cáo, Bộ Tài chính có ý kiến: (i) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn cụ thể tiêu chí phân loại 05 nhóm nợ nêu trên và thời điểm phân loại nợ phù hợp với tính chất hoạt động của NHCSXH; (iii) Do đây là nội dung lớn cần có thời gian để nghiên cứu và thực hiện chuyển đổi, Nghị định quy định trong vòng tối đa 01 (một) năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành hướng dẫn tiêu chí phân loại 05 nhóm nợ và thời điểm phân loại nợ cho NHCSXH để triển khai thực hiện: Đề nghị Bộ Tài chính bỏ nội dung đề xuất này khỏi dự thảo báo cáo như NHNN đã có ý kiến tại mục A.II.5 và mục B công văn này.

Ngoài ra, đề nghị Bộ Tài chính bổ sung đánh giá tác động của việc quy định việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro như quy định tại dự thảo Nghị định đến hoạt động của NHCSXH, các chi phí có thể phát sinh khi thực hiện (ví dụ như chi phí đầu tư công nghệ thông tin để đáp ứng nhu cầu thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro... NHCSXH sẽ phải tính toán việc trích lập dự phòng rủi ro đối với 5 nhóm nợ tương tự các TCTD khác, ngoài ra còn phải tính toán việc trích lập dự phòng theo các văn bản ủy thác...).

- Đối với Chính sách 8 (trang 15-17) về trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, đề nghị Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến của NHNN đã góp ý tại Điều 38 dự thảo Nghị định để quy định lại cho phù hợp.

Trên đây là ý kiến tham gia của NHNN về dự thảo Nghị định quy định về chế độ quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội xin gửi Quý Bộ để tổng hợp.

Trân trọng./. 

#### Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Thống đốc Nguyễn Thị Hồng (để b/c);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- Vụ TDCNKT, Vụ CSTT;
- CQTGSNH; Vụ Pháp chế (để p/h);
- NHCSXH;
- Lưu VP, TCKTS.NTANguyet.



Đào Minh Tú



Ký bởi: Văn phòng Bộ  
Cơ quan: 28 Trần  
Hưng Đạo  
Thời gian ký:  
26/11/2024 17:32:13

## **BỘ CÔNG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4206/BCA-ANKT  
V/v tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ  
trình Chính phủ ban hành Nghị định  
về chế độ quản lý tài chính đối với  
NHCSXH (lần 2)

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài chính

|                   |            |
|-------------------|------------|
| BỘ TÀI CHÍNH      |            |
| ĐẾN SỞ:           | 0106692    |
| Ngày:             | 26-11-2024 |
| Chuyển:           | Vu.TC.NH   |
| Số và ký hiệu HS: |            |

Trả lời công văn số 12265/BTC-TCNH ngày 11/11/2024 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định về chế độ quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội. Về việc này, Bộ Công an trao đổi như sau:

Về cơ bản, Bộ Công an nhất trí với nội dung dự thảo hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Chính sách xã hội. Tuy nhiên, đề nghị Bộ Tài chính tiếp tục nghiên cứu công văn số 2590/BCA-ANKT ngày 05/8/2024 của Bộ Công an để bổ sung phù hợp.

Bộ Công an trao đổi để Bộ Tài chính tập hợp./

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ (để theo dõi);
- Lưu: VT, ANKT, BDKinh(05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



Trưởng tướng Phạm Thế Tùng

**THANH TRA CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



Ký bởi: Văn phòng Bộ  
Cơ quan: 28 Trần  
Hưng Đạo  
Thời gian ký:  
29/11/2024 16:59:18

Số: ~~2419~~ TTCP-V.II

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2024

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định  
về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá  
hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH.

Kính gửi: Bộ Tài chính.

|                   |               |
|-------------------|---------------|
| BỘ TÀI CHÍNH      |               |
| ĐẾN S...          | 0107856       |
| Ngày:             | 29-11-2024    |
| Chuyển.....       | Vụ TCNII..... |
| Số và ký hiệu HS: | .....         |

Phúc đáp Văn bản số 12265/BTC-TCNII ngày 11/11/2024 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến đối với dự thảo hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, Thanh tra Chính phủ có ý kiến như sau:

- Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: “Ngân hàng Chính sách xã hội hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm thực hiện các chính sách kinh tế-xã hội của Nhà nước; ... ; không phải thực hiện dự trữ bắt buộc và không phải tham gia thị trường tiền gửi.”. Tại điểm d khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định quy định Ngân hàng Chính sách xã hội được sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi để gửi tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 không quy định Ngân hàng Chính sách xã hội không phải tham gia thị trường tiền gửi mà quy định Ngân hàng Chính sách xã hội không phải tham gia bảo hiểm tiền gửi (khoản 2 Điều 23 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024). Do đó, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, cân nhắc để dự thảo quy định cho phù hợp.

- Tại điểm d khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ có trách nhiệm duy trì số dư tiền gửi tại Ngân hàng Chính sách xã hội tối thiểu bằng 2% số dư nguồn vốn huy động bằng đồng Việt Nam tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước. Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu quy định thời gian cụ thể bổ sung tiền gửi (nếu có) để đảm bảo duy trì tỷ lệ số dư tiền gửi theo quy định.

Các nội dung còn lại, đề nghị Bộ Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền rà soát, tiếp thu ý kiến tham gia của các bộ, ngành, cơ quan liên quan, để tổng hợp, hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền theo quy định./. *đ*

Nơi nhận: *đ*

- Như trên;
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Bùi Ngọc Lam;
- Vụ Pháp chế - TTCP;
- Lưu: VT, Vụ II. 2

**KT. TỔNG THANH TRA  
PHÓ TỔNG THANH TRA**



**Bùi Ngọc Lam**

**KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1527**/KTNN-CN VII

*Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2024*

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo  
hồ sơ trình Chính phủ ban hành  
Nghị định về cơ chế quản lý tài  
chính và đánh giá hiệu quả hoạt  
động đối với Ngân hàng chính sách  
xã hội (Lần 2)

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ngày 30/7/2024, KTNN đã gửi công văn số 908/KTNN - CN VII v/v tham gia ý kiến đối với dự thảo hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng chính sách xã hội (Lần 1); phúc đáp Công văn số 11265/BTC-TCNH ngày 11/11/2024 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến về dự thảo hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH), Kiểm toán nhà nước (KTNN) có một số ý kiến như sau:

**1. Về phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng (RRTD) của NHCSXH tại Điều 14, 15 dự thảo Nghị định**

Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN) cần hướng dẫn NHCSXH thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng RRTD đúng bản chất/tính chất của khoản vay để phản ánh đúng thực trạng khoản nợ. Việc phân loại nợ của NHCSXH có đặc thù khách hàng là các đối tượng chính sách nên theo các tiêu chí định lượng (về thời gian quá hạn) hơn là định tính, do chất lượng thông tin về tình hình tài chính của khách hàng tại NHCSXH còn thấp.

**2. Tại Điều 28. Kết quả tài chính và phân phối kết quả tài chính**

Dự thảo Nghị định cần nhắc xem xét về tỷ lệ phân phối kết quả tài chính đối với các quỹ tại NHCSXH, đảm bảo tỷ lệ trích các quỹ phù hợp với thực tế hoạt động của NHCSXH, do: (i) NHCSXH hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận; (ii) tại Khoản 2. Về tỷ lệ Phân bổ chênh lệch thu - chi vào các quỹ, Dự thảo đang quy định tỷ lệ phân phối các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (10%), quỹ dự phòng tài chính (10%), quỹ đầu tư phát triển (30%) chiếm 50% kết quả tài chính trước khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi.

**3. Về các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của NHCSXH tại Điều 34 dự thảo Nghị định**

NHCSXH là ngân hàng phục vụ cho các chính sách an sinh-xã hội, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nên cần cân nhắc khi đưa kết quả tài chính vào làm cơ sở đánh giá. Ngoài các tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động như tăng trưởng tín

dụng, tỷ lệ nợ xấu, tình hình chấp hành pháp luật của NHCSXH, tình hình chấp hành chế độ báo cáo về chế độ quản lý tài chính, dự thảo Nghị định cần nghiên cứu bổ sung các tiêu chí đánh giá kết quả đầu ra của các chương trình tín dụng chính sách như số việc làm tạo ra, số sinh viên ra trường xin được việc làm, số hộ nghèo giảm... do tác động từ việc vay vốn tín dụng tại NHCSXH.

**4. Về thời hạn lập; gửi Kế hoạch tài chính và Báo cáo tài chính năm của NHCSXH tại điều 31 Dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định xem xét quy định cụ thể về thời gian phê duyệt Báo cáo tài chính của Hội đồng quản trị kể từ khi NHCSXH gửi báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị và trước khi Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán tại đơn vị.

Trên đây là ý kiến của KTNN đối với dự thảo hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu để tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định. / *ra*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổng KTNN (để b/c);
- Phó Tổng KTNN Bùi Quốc Dũng;
- KTNN chuyên ngành VII;
- Lưu: VT.

**KT. TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC  
PHÓ TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**



*Bui Quốc Dũng*



Ký bởi: Văn phòng Bộ  
Cơ quan: 28 Trần  
Hưng Đạo  
Thời gian ký:  
25/11/2024 20:01:18

**NGÂN HÀNG  
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 768/NHCS-KTTC

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024

V/v tham gia ý kiến dự thảo hồ sơ  
trình Chính phủ ban hành Nghị  
định về cơ chế quản lý tài chính và  
đánh giá hiệu quả hoạt động  
đối với NHCSXH (lần 2)

|                   |            |
|-------------------|------------|
| BỘ TÀI CHÍNH      |            |
| ĐẾN SỐ:           | 0106292    |
| Ngày:             | 25-11-2024 |
| Chuyển:           | U.M.T.N.H. |
| Số và ký hiệu HS: |            |

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện công văn số 12265/BTC-TCNH ngày 11/11/2024 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến về dự thảo hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) (lần 2).

Sau khi nghiên cứu, NHCSXH cơ bản nhất trí với dự thảo hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định của Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH. Đồng thời, để đảm bảo phù hợp với đặc thù, tính chất hoạt động của NHCSXH, NHCSXH xin tham gia một số ý kiến theo Biểu gửi kèm văn bản này.

NHCSXH kính gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

(Đính kèm Biểu tổng hợp ý kiến tham gia dự thảo hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHCSXH (lần 2))

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Tổng Giám đốc; (để báo cáo)
- Trưởng BKS;
- Các Phó TGD, KTT;
- Các Ban CMNV, Văn phòng, CD, ĐU;
- Lưu: VT, KTTC.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Hằng



NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO HỒ SƠ TRÌNH CHÍNH PHỦ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CHÍNH VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI NHCSXH (Ngày 19 -11-2024)

A. Ý KIẾN THAM GIA ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                    | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH</p> <p>1. Cơ sở chính trị</p> <p>II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH</p> <p>2. Quan điểm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <p>Đề nghị Bộ Tài chính bổ sung Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới vào khoản 1 Mục I và khoản 2 Mục II.</p> | <p>Ngày 30/10/2024, Ban Bí thư trung ương Đảng ban hành chỉ thị số 39-CT/TW về nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới. Đề nghị Dự thảo bổ sung Văn bản này vào Dự thảo.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <p>2.6. Về cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý</p> <p>b) Về phí quản lý</p> <p>Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định nguyên tắc xây dựng PQL của NHCSXH tương tự như NHPT, cụ thể: (i) đảm bảo cho NHCSXH có nguồn kinh phí hoạt động (không bao gồm các khoản chi phí liên quan đến huy động vốn và phí phát hành giấy tờ có giá của NHCSXH do các khoản chi này phụ thuộc lớn vào các yếu tố khách quan và cần đưa vào nội dung cấp bù CLLS để quyết toán theo số thực tế phát sinh); (ii) PQL được NSNN cấp không bao gồm chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng; (iii)</p> | <p>Đề nghị bỏ từ “không” sửa lại cụm từ như sau:</p> <p>“(ii) PQL được NSNN cấp có bao gồm chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng;”</p>                                                                                           | <p>Tại điểm b Khoản 2.6, Đơn vị soạn thảo đưa ra lập luận quy đồng NHCSXH với Ngân hàng Phát triển để quy định không sử dụng Ngân sách Nhà nước để trích lập dự phòng rủi ro tín dụng là không phù hợp do NHCSXH thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Khách hàng vay vốn chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp dễ gặp rủi ro khách quan do thiên tai, dịch bệnh...Do vậy, Nhà nước cần có nguồn để hỗ trợ, bù đắp rủi ro lấy từ nguồn Quỹ dự phòng rủi ro. Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng là khoản chi bắt buộc, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng phí quản lý của NHCSXH. NHCSXH hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, không có nguồn khác để bù đắp khoản chi này.</p> |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| NHCSXH cân đối thu chi tài chính để bù đắp phần chênh lệch vượt giữa chi PQL thực tế phát sinh trong năm với mức PQL được Nhà nước cấp hằng năm (nếu có).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <p><b>2.7. Về phân phối kết quả tài chính của NHCSXH</b></p> <p>Để đảm bảo phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, tương đồng với quy định chung đối với tổ chức tín dụng, tăng cường năng lực tài chính và phù hợp với tính chất hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách của NHCSXH, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định phân phối kết quả tài chính của NHCSXH như sau: Tỷ lệ trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 10%, tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển là 30% và tỷ lệ trích quỹ dự phòng tài chính là 10%.</p> | <p><b>2.7. Về phân phối kết quả tài chính của NHCSXH</b></p> <p>Để phù hợp với tính chất hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách của NHCSXH, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định phân phối kết quả tài chính của NHCSXH như sau: Tỷ lệ trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 5%, tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển là 10% và tỷ lệ trích quỹ dự phòng tài chính là 10%.</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị giữ nguyên như quy định tại Quyết định 180 và QĐ30 của Thủ tướng Chính phủ do NHCSXH hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.</li> <li>- NHCSXH hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận. Đề xuất của Bộ Tài chính về tỷ lệ trích lập các Quỹ 50% là quá cao, cao hơn các Ngân hàng thương mại. Nếu ưu tiên trích đủ 50% các quỹ Dự trữ BS vốn điều lệ, Dự phòng tài chính, Quỹ ĐTPT trước khi trích lập quỹ Khen thưởng, phúc lợi thì NHCSXH phải đảm bảo Chênh lệch thu – chi hằng năm <b>trên 1.700 tỷ đồng</b> mới có thể trích lập đủ 3 tháng lương thực hiện vào Quỹ KT, PL. Do đó, việc xác định mức trích theo kết quả xếp loại A, B, C không còn ý nghĩa.</li> </ul> |
| <p><b>2.8. Về chế độ kế toán, kiểm toán của NHCSXH</b></p> <p>a) Về chế độ kế toán</p> <p>Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định: “Sau</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p><b>2.8. Về chế độ kế toán, kiểm toán của NHCSXH</b></p> <p>a) Về chế độ kế toán</p> <p>Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định: “Sau</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <p>Ngày 12/9/2024, NHCSXH đã có văn bản số 5722/NHCS-KTTC về việc xin ý kiến dự thảo văn bản gửi Bộ Tài chính về phương pháp hạch toán các khoản thu lãi cho vay tại NHCSXH, báo cáo Lộ trình chuyển đổi NHCSXH trình HĐQT phê</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                              | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                     | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><i>tối đa 03 (ba) năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, NHCSXH thực hiện hạch toán các khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo phương pháp kế toán dồn tích”.</i></p> | <p><i>tối đa 05 (năm) năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, NHCSXH thực hiện hạch toán các khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo phương pháp kế toán dồn tích”.</i></p> | <p>duyet, để NHCSXH có thời gian chuẩn bị các điều kiện đồng bộ để chuyển đổi. Cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ Quý IV/2024 đến hết năm 2025, NHCSXH rà soát các nội dung tại các văn bản quy định về các chương trình tín dụng chính sách để thực hiện: (i) Báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với phương pháp hạch toán thu lãi theo cơ sở dồn tích; (ii) Chuẩn bị nội dung sửa đổi, bổ sung các quy định nghiệp vụ nội bộ cho phù hợp với việc chuyển đổi phương pháp hạch toán thu lãi.</li> <li>- Từ Quý IV/2024 đến IV/2025, NHCSXH triển khai phân tích yêu cầu nghiệp vụ thay đổi, làm việc nhà thầu và đối tác liên quan để xây dựng yêu cầu kỹ thuật, lập và trình phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư nâng cấp hệ thống Corebanking, nâng cấp hạ tầng phần cứng (máy chủ, thiết bị lưu trữ,...).</li> <li>- Từ Quý I/2026 đến Quý I/2027, sau khi có kế hoạch vốn đầu tư được duyệt, NHCSXH sẽ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi/ Báo cáo kinh tế kỹ thuật, Thiết kế thi công- tổng dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu.</li> <li>- Từ Quý I/2027 đến Quý III/2027: Tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký Hợp đồng các gói thầu.</li> <li>- Từ Quý IV/2027 đến Quý III/2029 sẽ triển khai thực hiện nâng cấp hệ thống theo các Hợp đồng đã ký kết, triển khai thử nghiệm trước khi vận hành chính thức.</li> </ul> |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|--------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                          |                                    | - Sau khi hoàn thành việc đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, NHCSXH chuyển đổi hạch toán các khoản thu lãi cho vay theo phương pháp thực thu sang phương pháp kế toán dồn tích. Đề tạo điều kiện cho NHCSXH chuyển đổi dữ liệu trên hệ thống CoreBanking, ghi chép sổ sách kế toán, lập báo cáo tài chính theo niên độ, đề nghị cho phép NHCSXH áp dụng hạch toán các khoản thu lãi cho vay theo phương pháp dồn tích từ 01/01/2030. |

## B. Ý KIẾN THAM GIA ĐỐI VỚI BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>5. Chính sách 5: Cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý</b></p> <p><b>5.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề</b></p> <p><b>a) Xác định vấn đề</b></p> <p>- Việc xây dựng mức phí quản lý tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg (đảm bảo cho NHCSXH chủ động trong chi tiêu, đủ nguồn kinh phí hoạt động và có tính đến trích lập dự phòng rủi ro tín dụng và rủi ro tỷ giá) chưa thực sự phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc không sử dụng NSNN để xử lý rủi ro tín dụng.</p> | <p><b>5. Chính sách 5: Cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý</b></p> <p><b>5.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề</b></p> <p><b>a) Xác định vấn đề</b></p> <p>Đề nghị bỏ cụm từ: “chưa thực sự phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc không sử dụng NSNN để xử lý rủi ro tín dụng”.</p> | <p>Đề nghị Dự thảo quy định phí quản lý của NHCSXH bao gồm khoản chi trích lập dự phòng rủi ro tín dụng do NHCSXH thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Khách hàng vay vốn chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp dễ gặp rủi ro khách quan do thiên tai, dịch bệnh... Do vậy, Nhà nước cần có nguồn để hỗ trợ, bù đắp rủi ro, lấy từ nguồn Quỹ dự phòng rủi ro. Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng là khoản chi bắt buộc, chiếm tỷ</p> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                    | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                       | trọng lớn trong tổng phí quản lý của NHCSXH. NHCSXH hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, không có nguồn khác để bù đắp khoản chi này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| - Ngoài ra, chi phí tiền lương trong tổng phí quản lý được NSNN cấp được tính toán theo quy định đối với doanh nghiệp nhà nước gắn với năng suất lao động và hiệu quả hoạt động; theo đó, chi phí tiền lương tương đối cao là chưa thực sự phù hợp với tính chất hoạt động của NHCSXH.                               | Đề nghị bỏ cụm từ: “theo đó, chi phí tiền lương tương đối cao là chưa thực sự phù hợp với tính chất hoạt động của NHCSXH”.                            | NHCSXH là Ngân hàng chính sách do Thủ tướng Chính phủ thành lập, thực hiện cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác cư trú ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Do đó công tác cho vay, quản lý nợ, thu hồi nợ khó khăn hơn rất nhiều so với các tổ chức tín dụng Nhà nước khác. Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, tiền lương, thu nhập của người lao động tại NHCSXH thấp hơn so với các tổ chức tín dụng Nhà nước, chưa có chế độ đãi ngộ, khuyến khích người lao động yên tâm công tác gắn bó với ngành, thu hút lao động có chất lượng cao. |
| <b>5.2. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của các giải pháp</b><br><b>a) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề</b>                                                                                                                                                                | <b>5.2. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của các giải pháp</b><br><b>a) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| - Xây dựng nguyên tắc xác định tỷ lệ phí quản lý do NSNN cấp đảm bảo cho NHCSXH có nguồn chi phí cho các nhiệm vụ được cấp phí quản lý, <b>không bao gồm chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng</b> (trường hợp phát sinh chênh lệch vượt giữa chi PQL thực tế phát sinh trong năm với mức PQL được Nhà nước cấp | Đề nghị bỏ từ “không” sửa nội dung cụm từ như sau:<br>“- có bao gồm chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng”                                       | - Đề nghị Dự thảo quy định phí quản lý của NHCSXH bao gồm khoản chi trích lập dự phòng rủi ro tín dụng do NHCSXH thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Khách hàng vay vốn chủ yếu hoạt động                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>hàng năm, NHCSXH cân đối thu chi tài chính để bù đắp) và chi phí tiền lương được xây dựng theo mức khoán, đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước; đồng thời đảm bảo tính đồng bộ giữa 02 ngân hàng chính sách của Nhà nước (NHCSXH và NHPT).</p>                                                                                                                                                                                                            | <p>Đề nghị bỏ bỏ cụm từ: “và chi phí tiền lương được xây dựng theo mức khoán, đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước; đồng thời đảm bảo tính đồng bộ giữa 02 ngân hàng chính sách của Nhà nước (NHCSXH và NHPT).”.</p> | <p>trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp dễ gặp rủi ro khách quan do thiên tai, dịch bệnh...Do vậy, Nhà nước cần có nguồn để hỗ trợ, bù đắp rủi ro, lấy từ nguồn Quỹ dự phòng rủi ro. Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng là khoản chi bắt buộc, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng phí quản lý của NHCSXH. NHCSXH hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, không có nguồn khác để bù đắp khoản chi này.</p> <p>- NHCSXH và Ngân hàng phát triển có nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động, mục tiêu, chiến lược phát triển hoàn toàn khác nhau.</p> <p>Quy định về quản lý lao động tiền lương, NHCSXH thực hiện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Lao động thương binh và xã hội đảm bảo tiền lương gắn với năng suất lao động và hiệu quả hoạt động.</p> |
| <p><b>5.3. Kiến nghị giải pháp lựa chọn</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <p><b>5.3. Kiến nghị giải pháp lựa chọn</b></p>                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <p>- Sau khi cân nhắc lợi ích của từng giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 là xây dựng quy định về cấp bù chênh lệch lãi suất theo phương pháp trực tiếp, xây dựng nguyên tắc về phí quản lý không bao gồm chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, chi phí tiền lương theo mức khoán và quy định cụ thể về trường hợp tổng chi phí cho việc huy động vốn nhỏ hơn tổng thu nhập từ việc sử dụng vốn khi thực hiện các nhiệm vụ cho vay được cấp</p> | <p>Đề nghị sửa lại cụm từ như sau: xây dựng nguyên tắc về phí quản lý có bao gồm chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, chi phí tiền lương theo mức khoán</p>                                                                | <p>Lý do như đã nêu tại mục 5.2 tham gia ý kiến vào Dự thảo báo cáo kết quả tác động</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| bù để tạo căn cứ pháp lý đồng bộ, đầy đủ, rõ ràng để NHCSXH triển khai thực hiện.                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>6. Chính sách 6: Về phân phối kết quả tài chính của NHCSXH</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>6. Chính sách 6: Về phân phối kết quả tài chính của NHCSXH</b>                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>6.2. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của các giải pháp</b><br><i>b) Đánh giá tác động của các giải pháp</i>                                                                                                                                                                                                                               | <b>6.2. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của các giải pháp</b><br><i>b) Đánh giá tác động của các giải pháp</i>                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| - <i>Đánh giá tác động của giải pháp 1:</i> Chưa đồng bộ với quy định chung đối với tổ chức tín dụng và chưa tăng cường nguồn lực từ việc bổ sung từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ đầu tư phát triển để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác cho NHCSXH.                                                                                             | Đề nghị sửa như sau:<br>- <i>Đánh giá tác động của giải pháp 1:</i> Đảm bảo kế thừa quy định về phân phối kết quả tài chính của NHCSXH theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với đặc thù, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận của NHCSXH                                                                     | Đảm bảo kế thừa quy định về phân phối kết quả tài chính của NHCSXH theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với đặc thù, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận của NHCSXH                                                                                                                                                                                           |
| - <i>Đánh giá tác động của giải pháp 2:</i><br>+ Đảm bảo đồng bộ quy định với các tổ chức tín dụng về phân phối kết quả tài chính.<br>+ Việc tăng tỷ lệ trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ đầu tư phát triển so với quy định hiện nay sẽ tăng nguồn để bổ sung vốn điều lệ cho NHCSXH từ 02 quỹ này, từ đó tăng cường năng lực tài chính để thực hiện chính sách an | Đề nghị sửa:<br>- <i>Đánh giá tác động của giải pháp 2:</i><br>+ Không kế thừa các quy định của Chính phủ về phân phối kết quả tài chính của NHCSXH theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ là không phù hợp với đặc thù, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận của NHCSXH.<br>+ Không đồng bộ với quy định về mức trích | - Đề nghị giữ nguyên như quy định tại Quyết định 180 và QĐ30 của Thủ tướng Chính phủ do NHCSXH hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.<br>- NHCSXH hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận. Đề xuất của Bộ Tài chính về tỷ lệ trích lập các Quỹ 50% là quá cao, cao hơn các Ngân hàng thương mại. Nếu ưu tiên trích đủ 50% các quỹ Dự trữ BS vốn điều lệ, Dự phòng tài chính, Quỹ |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                               | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                             | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| sinh xã hội của Nhà nước.                                                                                                                                                                              | lập Quỹ khen thưởng, Phúc lợi tương ứng với kết quả xếp loại của NHCSXH.                                                                                                                                                       | <p>ĐTPT trước khi trích lập quỹ Khen thưởng, phúc lợi thì NHCSXH phải đảm bảo Chênh lệch thu – chi hằng năm trên 1.700 tỷ đồng mới có thể trích lập đủ 3 tháng lương thực hiện vào Quỹ KT, PL. Do đó, việc xác định mức trích theo kết quả xếp loại A, B, C không còn ý nghĩa.</p> <p>Người lao động là nguồn lực quan trọng đối với sự phát triển của bất kỳ tổ chức nào gồm cả NHCSXH. Do đó, việc quan tâm đến phúc lợi người lao động là rất cần thiết. Vì vậy, việc đảm bảo tính khả thi trong thực hiện quy định trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi có tính đến đặc thù hoạt động của NHCSXH sẽ tạo động lực quan trọng cho người lao động toàn hệ thống tăng năng suất lao động hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.</p> |
| <b>6.3. Kiến nghị giải pháp lựa chọn</b>                                                                                                                                                               | <b>6.3. Kiến nghị giải pháp lựa chọn</b>                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <p>- Sau khi cân nhắc lợi ích của từng giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 để tạo căn cứ pháp lý đồng bộ, đầy đủ, rõ ràng, đồng thời phù hợp với tính chất hoạt động của NHCSXH</p> | <p>Đề nghị sửa lại:</p> <p>- Sau khi cân nhắc lợi ích của từng giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 1 để tạo căn cứ pháp lý đồng bộ, đầy đủ, rõ ràng, đồng thời phù hợp với tính chất hoạt động của NHCSXH</p> | <p>Như trình bày ở trên</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>7. Chính sách 7: Về chế độ kế toán, kiểm toán của NHCSXH</b>                                                                                                                                        | <b>7. Chính sách 7: Về chế độ kế toán, kiểm toán của NHCSXH</b>                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |



| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7.2. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của các giải pháp                                                                                                                                                                                                                                          | 7.2. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của các giải pháp                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <p>- Giải pháp 2: Ban hành quy định về chế độ kế toán, kiểm toán tại Nghị định theo hướng:</p> <p>+ Quy định trong vòng 3 (ba) năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, NHCSXH phải thực hiện hạch toán các khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo phương pháp kế toán dồn tích.</p> | <p><i>Đề nghị sửa lại:</i></p> <p>- Giải pháp 2: Ban hành quy định về chế độ kế toán, kiểm toán tại Nghị định theo hướng:</p> <p>+ Quy định trong vòng 5 (năm) năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, NHCSXH phải thực hiện hạch toán các khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo phương pháp kế toán dồn tích.</p> | <p>Ngày 12/9/2024, NHCSXH đã có văn bản số 5722/NHCS-KTTC về việc xin ý kiến dự thảo văn bản gửi Bộ Tài chính về phương pháp hạch toán các khoản thu lãi cho vay tại NHCSXH, báo cáo Lộ trình chuyển đổi NHCSXH trình HĐQT phê duyệt, để NHCSXH có thời gian chuẩn bị các điều kiện đồng bộ để chuyển đổi. Cụ thể như sau:</p> <p>- Từ Quý IV/2024 đến hết năm 2025, NHCSXH rà soát các nội dung tại các văn bản quy định về các chương trình tín dụng chính sách để thực hiện: (i) Báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với phương pháp hạch toán thu lãi theo cơ sở dồn tích; (ii) Chuẩn bị nội dung sửa đổi, bổ sung các quy định nghiệp vụ nội bộ cho phù hợp với việc chuyển đổi phương pháp hạch toán thu lãi.</p> <p>- Từ Quý IV/2024 đến IV/2025, NHCSXH triển khai phân tích yêu cầu nghiệp vụ thay đổi, làm việc nhà thầu và đối tác liên quan để xây dựng yêu cầu kỹ thuật, lập và trình phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư nâng cấp hệ thống Corebanking, nâng cấp hạ tầng phần cứng (máy chủ, thiết bị lưu trữ,...).</p> <p>- Từ Quý I/2026 đến Quý I/2027, sau khi có kế hoạch vốn đầu tư được duyệt, NHCSXH sẽ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi/ Báo cáo</p> |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|--------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                          |                                    | <p>kinh tế kỹ thuật, Thiết kế thi công- tổng dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ Quý I/2027 đến Quý III/2027: Tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký Hợp đồng các gói thầu.</li> <li>- Từ Quý IV/2027 đến Quý III/2029 sẽ triển khai thực hiện nâng cấp hệ thống theo các Hợp đồng đã ký kết, triển khai thử nghiệm trước khi vận hành chính thức.</li> <li>- Sau khi hoàn thành việc đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, NHCSXH chuyển đổi hạch toán các khoản thu lãi cho vay theo phương pháp thực thu sang phương pháp kế toán dồn tích. Đề tạo điều kiện cho NHCSXH chuyển đổi dữ liệu trên hệ thống CoreBanking, ghi chép sổ sách kế toán, lập báo cáo tài chính theo niên độ, đề nghị cho phép NHCSXH áp dụng hạch toán các khoản thu lãi cho vay theo phương pháp dồn tích từ 01/01/2030.</li> </ul> |
|                          |                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|                          |                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

### C. Ý KIẾN THAM GIA ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

| Chương I<br>NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG | Chương I<br>NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG |  |
|----------------------------------|----------------------------------|--|
|----------------------------------|----------------------------------|--|

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Điều 3. Nguyên tắc quản lý tài chính và bảo đảm hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội</b></p> <p>2. Ngân hàng Chính sách xã hội hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước; được Nhà nước cấp vốn điều lệ, vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách; được Nhà nước bảo đảm khả năng thanh toán; được ngân sách nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan; không phải thực hiện dự trữ bắt buộc và không phải tham gia <u>thị trường tiền gửi</u>.</p> | <p><b>Điều 3. Nguyên tắc quản lý tài chính và bảo đảm hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội</b></p> <p><i>Đề nghị sửa lại và bổ sung nội dung sau</i></p> <p>2. Ngân hàng Chính sách xã hội hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước; được Nhà nước cấp vốn điều lệ, vốn hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách; được Nhà nước bảo đảm khả năng thanh toán; được ngân sách nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan; được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định của pháp luật; không phải thực hiện dự trữ bắt buộc và không phải tham gia bảo hiểm tiền gửi.</p> | <p>Phù hợp Điều 23, Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024</p>                                                                                                                                                 |
| <p><b>Chương II</b><br/><b>VỐN, QUỸ VÀ TÀI SẢN</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <p><b>Chương II</b><br/><b>VỐN, QUỸ VÀ TÀI SẢN</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                            |
| <p><b>Điều 5. Vốn hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội</b></p> <p>1. Vốn chủ sở hữu:</p> <p>c) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định <u>do ngân sách nhà nước cấp</u>;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <p><b>Điều 5. Vốn hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội</b></p> <p>1. Vốn chủ sở hữu:</p> <p><i>Đề nghị sửa là:</i></p> <p>c) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p>Bỏ cụm từ “<u>do ngân sách nhà nước cấp</u>” do vốn đầu tư XDCB, mua sắm TSCĐ bao gồm nhiều nguồn khác nhau: NSNN cấp, được cho, tặng; đánh giá lại giá trị QSD đất được Nhà nước cho thuê, giao...</p> |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Thuyết minh                                                                                                                                  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Điều 7. Sử dụng vốn và tài sản</b><br/> <b>Tại điểm d, Khoản 1, Điều 7:</b><br/>           d) Mua, bán, chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và tín phiếu Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <p><b>Điều 7. Sử dụng vốn và tài sản</b><br/> <b>Tại điểm d, Khoản 1, Điều 7: Đề nghị bổ sung thêm "các giấy tờ có giá khác"</b><br/>           d) Mua, bán, chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật;</p>                                                                                                                                                                                                             | <p>Vì quy định về các loại giấy tờ có giá được mua bán chiết khấu, tái chiết khấu có thể thay đổi</p>                                        |
| <p><b>Điều 8. Bảo đảm an toàn vốn</b><br/>           6. Thực hiện các quy định khác của pháp luật về đảm bảo an toàn vốn.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p><b>Điều 8. Bảo đảm an toàn vốn</b><br/>           Đề nghị bỏ khoản 6 hoặc quy định cụ thể các quy định khác của Pháp luật tại Dự thảo Nghị định này.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <p>Để đảm bảo rõ ràng trong việc thực thi của NHCSXH cũng như công tác kiểm tra, kiểm toán của cấp có thẩm quyền.</p>                        |
| <p><b>Điều 11. Đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định</b><br/>           2. Tỷ lệ giá trị còn lại của toàn bộ tài sản cố định (không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất đối với đất được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất, đất được Nhà nước cho thuê và được miễn tiền thuê đất theo quy định của pháp luật) phục vụ cho hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội không được vượt quá 25% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ ghi trên sổ sách kế toán của Ngân hàng Chính sách xã hội. Giá trị còn lại của toàn bộ tài sản cố định được xác định bằng nguyên giá tài sản cố định trừ đi hao mòn lũy kế.</p> | <p><b>Điều 11. Đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định</b><br/>           2. Tỷ lệ giá trị còn lại của toàn bộ tài sản cố định (không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất đối với đất được Nhà nước giao; đất được Nhà nước cho thuê và được miễn tiền thuê đất theo quy định của pháp luật) phục vụ cho hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội không được vượt quá 25% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ ghi trên sổ sách kế toán của Ngân hàng Chính sách xã hội. Giá trị còn lại của toàn bộ tài sản cố định được xác định bằng nguyên giá tài sản cố định trừ đi hao mòn lũy kế.</p> | <p>Vì hiện nay đất làm trụ sở NHCSXH vẫn còn trường hợp đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất nhưng được miễn tiền sử dụng đất;</p> |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Chương III</b><br><b>PHÂN LOẠI NỢ, TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG DỰ PHÒNG RỦI RO</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>Chương III</b><br><b>PHÂN LOẠI NỢ, TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG DỰ PHÒNG RỦI RO</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>Điều 14. Phân loại nợ và xác định dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Điều 14. Phân loại nợ và xác định dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <p>1. Đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại Ngân hàng Chính sách xã hội (không bao gồm các khoản vay thực hiện theo văn bản, hợp đồng ủy thác, Hiệp định (sau đây gọi là văn bản ủy thác) và các khoản vay Ngân hàng Chính sách xã hội không phải trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Nhà nước):</p> <p>a) Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện phân loại nợ thành 05 nhóm bao gồm: nhóm 1 (nợ đủ tiêu chuẩn), nhóm 2 (nợ cần chú ý), nhóm 3 (nợ dưới tiêu chuẩn), nhóm 4 (nợ nghi ngờ mất vốn) và nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn). Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn cụ thể tiêu chí phân loại 05 nhóm nợ nêu trên và thời điểm phân loại nợ phù hợp với tính chất hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.</p> | <p><b>Đề nghị sửa Điều 14 như sau:</b></p> <p>1. Đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại Ngân hàng Chính sách xã hội (không bao gồm các khoản vay thực hiện theo văn bản, hợp đồng ủy thác, Hiệp định, Văn kiện dự án (sau đây gọi là văn bản ủy thác) và các khoản vay Ngân hàng Chính sách xã hội không phải trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Nhà nước):</p> <p>a) Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện phân loại nợ: theo quy định của pháp luật phù hợp với đặc thù, tính chất hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> | <p>* Căn cứ yêu cầu của Ban Bí thư TW tại Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới, trong đó yêu cầu: hoàn thiện quy chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro phù hợp với đặc thù, tính chất hoạt động của NHCSXH.</p> <p>* Hiện nay NHCSXH đang thực hiện Phân loại nợ theo Quyết định số 976/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>- Qua 10 năm thực hiện, việc phân loại nợ như trên hoàn toàn phù hợp với mục tiêu và thực tiễn hoạt động đặc thù của NHCSXH là số lượng khách hàng rất lớn (gần 7 triệu khách hàng), món vay nhỏ lẻ, thời gian vay vốn chủ yếu là trung - dài hạn khác với Tổ chức tài chính vi mô có quy mô nhỏ, món vay chủ yếu ngắn hạn; không thể đồng nhất cơ chế phân loại nợ cho tất cả các chương trình tín dụng đặc thù tại NHCSXH. Việc phân loại nợ tại NHCSXH được thực hiện dựa trên cơ sở phân tích, đánh giá chất lượng của từng món vay theo từng chương trình tín dụng, căn cứ vào</p> |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|--------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                          |                                    | <p>thực trạng của từng khoản nợ để theo dõi, quản lý trong suốt chu kỳ vay để phân tích chất lượng tín dụng và có biện pháp xử lý kịp thời.</p> <p>- Các tổ chức tài chính vi mô thực hiện phân loại nợ đối với nợ quá hạn và nợ trong hạn (bao gồm cả nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ). Tuy nhiên, hiện nay NHCSXH còn có dư nợ khoanh (là dư nợ các khoản vay của khách hàng gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan được xử lý nợ bị rủi ro theo Quyết định của cấp có thẩm quyền, những khách hàng này đang gặp khó khăn, chưa có khả năng trả nợ và cần thời gian để ổn định và khôi phục dự án/phương án vay vốn). Các khoản vay được khoanh nợ bao gồm cả khoản vay trong hạn và quá hạn, đây là những khoản vay tiềm ẩn nguy cơ rủi ro. Nếu thực hiện phân loại nợ theo tổ chức vi mô thì nợ khoanh là nhóm nợ có nguy cơ mất vốn cao nhưng lại không thực hiện phân loại nợ.</p> <p>- Bên cạnh đó, với phương thức phân loại nợ như hiện tại đã đảm bảo quyền và lợi ích của khách hàng vay vốn của NHCSXH là người nghèo và đối tượng chính sách khác, là những đối tượng dễ bị tổn thương, điều kiện sống còn nhiều khó khăn nên tiềm ẩn nhiều rủi ro ngay sau khi cho vay, khách hàng của NHCSXH hoạt động chủ yếu trong ngành nông lâm nghiệp, phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên khách quan nên dễ gặp rủi ro trong</p> |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <p>sản xuất dẫn đến khả năng không thu được vốn trong tương lai.</p> <p>Vì vậy, việc phân loại nợ tại NHCSXH hiện tại đã đảm bảo phù hợp với mô hình và phương thức hoạt động của NHCSXH, không thể phân loại theo các TCTD và tổ chức tài chính vi mô.</p> <p>- Ngoài ra, do NHCSXH có mô hình tín dụng đặc thù nên toàn bộ hệ thống Corebanking của NHCSXH đã được xây dựng phù hợp với phương thức hoạt động và được sử dụng ổn định 12 năm qua. Thực hiện phân loại nợ theo tổ chức tài chính vi mô NHCSXH sẽ phải xây dựng chức năng phân loại nợ mới hoàn toàn trên hệ thống Corebanking, đây cũng là yêu cầu khó khăn với NHCSXH về mặt thời gian và tài chính để thực thi.</p> |
| <p>b) Căn cứ kết quả phân loại nợ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Ngân hàng Chính sách xã hội tính toán đầy đủ và theo dõi số dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập theo quy định của pháp luật đối với tổ chức tài chính vi mô.</p>                                                                                                                                | <p><i>đề nghị sửa như sau:</i></p> <p>b) Ngân hàng Chính sách xã hội tính toán đầy đủ và theo dõi số dự phòng rủi ro tín dụng cần phải trích lập theo quy định tại Điều 15 Nghị định này.</p>                                                                                                                                 | <p>Việc trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định tại Điều 15 Nghị định này hoàn toàn phù hợp với hoạt động và khả năng tài chính của NHCSXH trong thời gian qua.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <p><b>Điều 15. Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng</b></p> <p>1. Đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác nêu tại khoản 1 Điều 14 Nghị định này, căn cứ số dự phòng rủi ro cần phải trích lập, Ngân hàng Chính sách xã hội tính vào chi phí hoạt động hằng năm để trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản vay này. Việc trích lập như sau:</p> | <p><b>Điều 15. Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng</b></p> <p><i>Đề nghị sửa lại như sau:</i></p> <p>1. Đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác nêu tại khoản 1 Điều 14 Nghị định này, căn cứ số dự phòng rủi ro cần phải trích lập, Ngân hàng Chính sách xã hội tính vào chi phí hoạt động</p> | <p>NHCSXH đề nghị Nghị định kế thừa quy định của pháp luật hiện hành. Lý do:</p> <p>Dự phòng chung và dự phòng cụ thể đang được quy định đối với NHCSXH (Khoản 5, Điều 1, Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>a) Hằng năm, Ngân hàng Chính sách xã hội trích lập dự phòng rủi ro tín dụng bằng 0,75% tổng dư nợ các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác nêu tại khoản 1 Điều 14 Nghị định này;</p> <p>b) Ngân hàng Chính sách xã hội căn cứ vào tình hình tài chính để quyết định mức trích bổ sung ngoài mức trích quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;</p> <p>c) Tổng số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác nêu tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này (sau đây viết tắt là Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chính sách của Nhà nước) tối đa bằng số dự phòng rủi ro tín dụng phải trích lập theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định này. Trường hợp số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chính sách của Nhà nước lớn hơn mức tối đa phải trích theo quy định, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện hoàn nhập phần chênh lệch thừa vào thu nhập của Ngân hàng Chính sách xã hội;</p> | <p>hằng năm để trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản vay này. Việc trích lập như sau:</p> <p>a) Hằng năm, Ngân hàng Chính sách xã hội trích lập dự phòng rủi ro tín dụng chung bằng 0,75% tổng dư nợ các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác nêu tại khoản 1 Điều 14 Nghị định này;</p> <p>b) Ngân hàng Chính sách xã hội căn cứ vào tình hình tài chính để quyết định mức trích dự phòng cụ thể ngoài mức trích quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;</p> | <p>tướng Chính phủ) đang phù hợp với hoạt động của NHCSXH.</p> <p>Đồng thời, cũng phù hợp với trích lập dự phòng cụ thể quy định tại Điều 4, và trích lập dự phòng chung quy định tại Điều 7 Nghị định 86/2024/NĐ-CP ngày 11/7/2024 của Chính phủ về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp tổ chức tín dụng phân bổ lãi phải thu phải thoái.</p> |
| <p align="center"><b>Chương IV</b><br/><b>CÁP BÙ CHÊNH LỆCH LÃI SUẤT VÀ PHÍ QUẢN LÝ</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <p align="center"><b>Chương IV</b><br/><b>CÁP BÙ CHÊNH LỆCH LÃI SUẤT VÀ PHÍ QUẢN LÝ</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <p><b>Điều 17. Chênh lệch tỷ giá hối đoái</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <p><b>Điều 17. Chênh lệch tỷ giá hối đoái</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |



| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>1. Ngân hàng Chính sách xã hội được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán hoặc đánh giá lại những khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo quy định của Chính phủ để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách.</p> <p>2. Việc đánh giá lại những khoản vốn huy động bằng ngoại tệ được thực hiện vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán và được tổng hợp vào bảng kê chi tiết chênh lệch tỷ giá hối đoái để làm căn cứ hạch toán thu nhập, chi phí hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.</p> <p>3. Tỷ giá hối đoái sử dụng để đánh giá lại những khoản vốn huy động bằng ngoại tệ là tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày lập bảng cân đối kế toán.</p> | <p><i>Đề nghị sửa lại như sau:</i></p> <p>1. Ngân hàng Chính sách xã hội được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán hoặc đánh giá lại những khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo quy định của pháp luật/chuẩn mực kế toán để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách.</p> <p>2. <i>Tại khoản 2 Điều 17: Đề nghị bỏ đoạn “và được tổng hợp vào bảng kê chi tiết chênh lệch tỷ giá hối đoái để làm căn cứ hạch toán thu nhập, chi phí hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội” và sửa lại như sau:</i></p> <p>3. Việc đánh giá lại những khoản vốn huy động bằng ngoại tệ được thực hiện vào thời điểm lập bảng cân đối tài khoản kế toán.</p> <p><i>* Tại khoản 3 Điều 17: Đề nghị bổ sung:</i> Đối với khoản huy động vốn bằng ngoại tệ theo Hiệp định vay vốn, tỷ giá hối đoái sử dụng để đánh giá là tỷ giá mua ngoại tệ công bố tại ngày lập bảng cân đối tài khoản kế toán của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam hoặc Ngân hàng thương mại khác nơi NHCSXH thường xuyên có giao dịch</p> | <p>1. Phù hợp quy định về trích lập chênh lệch tỷ giá hối đoái</p> <p>2. Do đây là chứng từ hạch toán. Nghị định chỉ cần quy định nguyên tắc.</p> <p>3. Đối với khoản mục vay theo Hiệp định tỷ giá hối đoái sử dụng để đánh giá lại thực hiện theo quy định</p> |
| Điều 20. Phí quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Điều 20. Phí quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>2. Tỷ lệ phí quản lý được xây dựng trong từng thời kỳ 03 (ba) năm. Mức phí quản lý hằng năm trong từng thời kỳ được xây dựng căn cứ vào: các chỉ tiêu hoạt động do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; các định mức, chế độ theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật liên quan; dự kiến nhu cầu của Ngân hàng Chính sách xã hội về nguồn kinh phí hoạt động để thực hiện các nhiệm vụ được cấp phí quản lý và có tính đến chi phí trích lập <u>dự phòng rủi ro</u> tỷ giá đối với các khoản huy động bằng ngoại tệ <b>nhưng không bao gồm chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định tại Nghị định này.</b> Ngân hàng Chính sách xã hội cân đối thu chi tài chính để bù đắp phần chênh lệch vượt giữa chi phí quản lý thực tế phát sinh trong năm theo quy định Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan với mức phí quản lý được Nhà nước cấp hằng năm (nếu có).</p> | <p><i>Đề nghị sửa lại như sau:</i></p> <p>2. Tỷ lệ phí quản lý được xây dựng trong từng thời kỳ 03 (ba) năm. Mức phí quản lý hằng năm trong từng thời kỳ được xây dựng căn cứ vào: các chỉ tiêu hoạt động do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; các định mức, chế độ theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật liên quan; dự kiến nhu cầu của Ngân hàng Chính sách xã hội về nguồn kinh phí hoạt động để thực hiện các nhiệm vụ được cấp phí quản lý và có tính đến chi phí trích lập <u>chênh lệch</u> tỷ giá đối với các khoản huy động bằng ngoại tệ <b>và chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định tại Nghị định này.</b> Ngân hàng Chính sách xã hội cân đối thu chi tài chính để bù đắp phần chênh lệch vượt giữa chi phí quản lý thực tế phát sinh trong năm theo quy định Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan với mức phí quản lý được Nhà nước cấp hằng năm (nếu có).</p> | <p>Hiện nay, phí quản lý của NHCSXH tuân thủ theo quy định tại Quyết định 180 và Quyết định 30, trong đó bao gồm chi trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Đề nghị Dự thảo kế thừa quy định này.</p> <p>Chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng là khoản chi phí quản lý của NHCSXH.</p> <p>Với đặc thù hoạt động tín dụng chính sách, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng là khoản chi bắt buộc, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng phí quản lý của NHCSXH.</p> <p>NHCSXH thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng chính phủ giao để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Người nghèo và các đối tượng chính sách khác là những đối tượng cần được Nhà nước hỗ trợ để thực hiện chính sách an sinh xã hội và các chương trình mục tiêu quốc gia. Đây cũng là đối tượng khách hàng dễ gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan, cần phải được xử lý nợ rủi ro theo quy định của Chính phủ.</p> <p>Tại điểm c, khoản 1, Điều 15 dự thảo quy định: Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác được gọi là <b>Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chính sách của Nhà nước.</b> Do đó cần phải được Nhà nước cấp Phí quản lý đối với Dự phòng rủi ro tín dụng.</p> |
| <p>3. Một số chỉ tiêu cơ bản làm căn cứ tính phí:<br/>d) Phí quản lý được Nhà nước cấp không bao gồm:</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p>3. Một số chỉ tiêu cơ bản làm căn cứ xác định mức phí quản lý:</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>- Các chi phí cho các hoạt động không được cấp phí quản lý và hoạt động được Nhà nước cấp phí quản lý riêng. Trường hợp không xác định được cụ thể chi phí cho hoạt động không được cấp phí quản lý và hoạt động được Nhà nước cấp phí quản lý riêng thì phân bổ chi phí theo tỷ lệ dư nợ bình quân;</p> <p>- Chi các khoản phạt do vi phạm hành chính bao gồm vi phạm pháp luật kế toán thống kê, phạt vi phạm chế độ tài chính và các khoản vi phạm hành chính khác theo quy định của pháp luật.</p> | <p><i>d) Đề nghị quy định rõ khoản chi phí phân bổ và sửa lại như sau:</i></p> <p>- Các chi phí cho các hoạt động không được cấp phí quản lý và hoạt động được Nhà nước cấp phí quản lý riêng. Trường hợp không xác định được cụ thể chi phí cho hoạt động không được cấp phí quản lý và hoạt động được Nhà nước cấp phí quản lý riêng thì phân bổ chi phí theo tỷ lệ dư nợ bình quân. Chi phí phân bổ bao gồm: Chi cho hoạt động quản lý và công vụ; chi dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, chi thu hồi các khoản nợ xấu, chi công cụ dụng cụ lao động.</p> <p>- Đề nghị bỏ tiết 2, điểm d khoản này</p> | <p>d) Cần quy định rõ các khoản chi phí phân bổ liên quan đến chi hoạt động chung và chi cho hoạt động không được cấp phí quản lý Để đảm bảo rõ ràng trong việc thực thi của NHCSXH và công tác kiểm tra kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền</p> <p>-Do đây là khoản mục kế hoạch nên không thể dự kiến khoản phạt hành chính.</p>                                                                                                                                                                                              |
| <p><b>Chương V</b><br/><b>TRÌNH TỰ LẬP, CHẤP HÀNH, QUYẾT TOÁN VỐN TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <p><b>Chương V</b><br/><b>TRÌNH TỰ LẬP, CHẤP HÀNH, QUYẾT TOÁN VỐN TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI</b></p> <p><i>NHCSXH đề nghị thực hiện như quy định hiện nay (Điều 19, Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016, hướng dẫn một số điều Nghị định 163/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN)</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                  | <p>- Nếu thanh toán qua KBNN thì về mặt hồ sơ phải đáp ứng được các thủ tục, hồ sơ quy trình kiểm soát qua KB quy định tại NĐ 11/2020/NĐ-CP rất phức tạp. NĐ 11/2020/NĐ-CP chủ yếu quy định về thanh toán cho các dự án công trình, cần các chứng từ giải ngân mới thanh toán được. NHCSXH không thể cung cấp được các chứng từ giải ngân của khách hàng do số lượng khách hàng của NHCSXH rất lớn và việc giải ngân diễn ra hàng ngày với khối lượng giao dịch được thực hiện tại các đơn vị trong toàn quốc nên không thể</p> |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                            | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p>tập hợp chứng từ giải ngân để quyết toán với Kho Bạc Nhà nước.</p> <p>- Hiện nay, NHCSXH đang thực hiện thanh toán vốn NSNN theo hình thức lệnh chi tiền theo quy định tại tiết a, khoản 1, Điều 19 Thông tư 342/2016/TT-BTC, điều này đang phù hợp với NHCSXH.</p> <p>- Việc cấp vốn điều lệ, cấp bù lãi suất và phí quản lý, cấp vốn cho vay các chương trình tín dụng chính sách là các nhiệm vụ, không phải là DỰ ÁN sử dụng vốn đầu tư công (tại ND 99/2021/ND-CP về thanh quyết toán, dự án sử dụng vốn đầu tư công đã không áp dụng đối với NHCSXH). Việc thanh quyết toán qua Kho Bạc phù hợp đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công.</p> |
| <p><b>Điều 22. Quản lý, thanh toán vốn ngân sách nhà nước cho Ngân hàng Chính sách xã hội hằng năm:</b></p> <p>2. Ngân hàng Chính sách xã hội mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để thực hiện thanh toán vốn ngân sách nhà nước.</p> | <p><b>Điều 22. Quản lý, thanh toán vốn ngân sách nhà nước cho Ngân hàng Chính sách xã hội hằng năm:</b></p> <p><i>Đề nghị sửa lại là:</i></p> <p>2. Ngân hàng Chính sách xã hội mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để thực hiện thanh toán vốn ngân sách nhà nước. <b>Sở giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội</b> đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội mở tài khoản thanh toán tại Kho Bạc nhà nước để thực hiện hoạt động thanh toán của Ngân hàng Chính sách xã hội.</p> | <p>Nếu quy định việc NHCSXH phải thanh toán vốn NSNN qua KBNN thì sẽ không thực hiện được do:</p> <p>- Theo Thông tư số 61/2013/TT-BTC hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, theo đó quy định.</p> <p>- Các đơn vị, tổ chức, cá nhân được đăng ký và sử dụng tài khoản tại KBNN nơi đơn vị đóng trụ sở chính.</p> <p>- Tài khoản dự toán được mở cho các đơn vị thụ hưởng kinh phí của ngân sách nhà nước (NSNN),...</p> <p>Như vậy, đơn vị thụ hưởng NSNN là NHCSXH, tuy nhiên theo mô hình tổ chức hoạt động của NHCSXH, Sở giao dịch (cấp chi nhánh) thực hiện</p>                                                            |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | các nghiệp vụ về thanh toán và nhận vốn cấp từ NSNN.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <p><b>Điều 23. Quyết toán vốn từ ngân sách nhà nước cho Ngân hàng Chính sách xã hội</b></p> <p>2. Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm thực hiện quyết toán vốn ngân sách nhà nước cấp hằng năm; <u>lập hồ sơ quyết toán gửi Bộ Tài chính trước ngày 01 tháng 10 năm kế tiếp năm quyết toán để xét duyệt quyết toán.</u></p> <p>4. Hồ sơ quyết toán vốn từ ngân sách nhà nước cho Ngân hàng Chính sách xã hội gồm:</p> <p>b) Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;</p> | <p><b>Điều 23. Quyết toán vốn từ ngân sách nhà nước cho Ngân hàng Chính sách xã hội</b></p> <p><i>Đề nghị sửa lại là:</i></p> <p>Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm thực hiện quyết toán vốn ngân sách nhà nước cấp hằng năm; lập hồ sơ quyết toán gửi Bộ Tài chính sau khi có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán để xét duyệt quyết toán.</p> | Do trường hợp NHCSXH được kiểm toán bởi kiểm toán nhà nước sau ngày 01/10 hàng năm thì sẽ không đủ hồ sơ quyết toán gửi Bộ Tài chính theo tiết b, khoản 4, chương 5.                                                                                                                                                                                                                                    |
| <p><b>Chương VI</b></p> <p><b>THU NHẬP VÀ CHI PHÍ</b></p> <p><b>CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <p><b>Chương VI</b></p> <p><b>THU NHẬP VÀ CHI PHÍ</b></p> <p><b>CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <p><b>Điều 24. Thu nhập của Ngân hàng Chính sách xã hội</b></p> <p>1. Thu nhập từ hoạt động nghiệp vụ:</p> <p>c) Thu từ hoạt động nhận ủy thác, ủy quyền cho vay theo hợp đồng ủy thác, ủy quyền;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                             | <p><b>Điều 24. Thu nhập của Ngân hàng Chính sách xã hội</b></p> <p><i>Đề nghị sửa lại là</i></p> <p>1. Thu nhập từ hoạt động nghiệp vụ:</p> <p>c) Thu từ hoạt động nhận ủy thác, ủy quyền cho vay theo văn bản ủy thác</p>                                                                                                                                    | Phù hợp khái niệm nêu tại Khoản 1, Điều 14 Dự thảo: “1. Đối với các khoản cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại Ngân hàng Chính sách xã hội (không bao gồm các khoản vay thực hiện theo văn bản, hợp đồng ủy thác, Hiệp định (sau đây gọi là <b>văn bản ủy thác</b> ) và các khoản vay Ngân hàng Chính sách xã hội không phải trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Nhà nước)” |
| <b>Điều 25. Chi phí của NHCSXH</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Điều 25. Chi phí của NHCSXH</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 1. Chi hoạt động nghiệp vụ:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1. Chi hoạt động nghiệp vụ:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | - NHCSXH đang thực hiện một số chương trình cho vay không phải trả lãi hoặc có lãi suất thấp,                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <i>Đề nghị sửa lại là:</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>d) Chi trả phí ủy thác cho các Hội đoàn thể, hoa hồng ủy nhiệm cho Ban quản lý Tổ Tiết kiệm vay vốn và phụ cấp trưởng thôn/ tổ trưởng tổ dân phố (sau đây gọi tắt là trưởng thôn) để thực hiện các nội dung công việc trong quy trình cho vay đến người nghèo và các đối tượng chính sách khác, tối đa không vượt quá 0,1%/tháng trên dư nợ có thu được lãi. Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành hướng dẫn về nguyên tắc, tiêu chí, cách thức xác định tỷ lệ chi cho các Hội đoàn thể, hoa hồng ủy nhiệm cho Ban quản lý Tổ Tiết kiệm vay vốn và việc chi trả phụ cấp trưởng thôn.</p> | <p>d) Chi trả phí ủy thác cho các Hội đoàn thể, hoa hồng ủy nhiệm cho Ban quản lý Tổ Tiết kiệm vay vốn, <b>chi phí quản lý, kiểm tra, giám sát trả cho Hội Người Mù, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên Minh Hợp tác xã đối với nguồn vốn Quỹ Quốc gia về việc làm và phụ cấp cho trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố để thực hiện các nội dung công việc trong quy trình cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, tối đa không vượt quá 0,1%/tháng trên dư nợ có thu được lãi/bình quân. Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành Quy chế hướng dẫn việc chi trả phí ủy thác, hoa hồng ủy nhiệm và phụ cấp cho trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố làm căn cứ thực hiện.</b></p> <p>- Tuy nhiên, NHCSXH đề xuất tách chi phụ cấp trưởng thôn và quy định mục riêng: Chi phụ cấp phụ cấp cho Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố (sau đây gọi tắt là trưởng thôn)" để thực hiện các nội dung công việc trong quy trình cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, mức chi hàng tháng tối đa là 0,055 tháng lương bình quân của lương tối thiểu các vùng theo quy định.</p> | <p>thời gian ân hạn dài, không thể trả phí, hoa hồng theo dư nợ có thu được lãi, hiện đang trả theo dư nợ bình quân.</p> <p>Do đó, đề nghị chỉ quy định tổng mức chi trả tối đa không vượt quá tỷ lệ nhất định, không quy định tất cả nội dung chi trả phải xác định theo tỷ lệ trên cơ sở dư nợ có thu được lãi hoặc dư nợ bình quân.</p> <p>- Trưởng thôn tham gia quản lý, tổ chức thực hiện tín dụng chính sách trên địa bàn thôn theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND cấp xã nên cách xác định chi trả phụ cấp tương tự như chi trả thù lao cán bộ xã, phường; không thực hiện chi trả theo dư nợ có thu được lãi.</p> <p>- Đối với nguồn vốn do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội Người mù Việt Nam quản lý thì NHCSXH thực hiện cho vay trực tiếp, không ủy thác qua các Tổ chức Chính trị xã hội.</p> <p>- Nghị Định 61/2015/NĐ-CP và Nghị định 74/2019/NĐ-CP của Chính phủ không quy định về nội dung chi quản lý, kiểm tra, giám sát; Bộ Tài chính đã có văn bản số 9542/BTC-HCSN ngày 12/7/2016 về trích kinh phí chi cho công tác quản lý, kiểm tra, giám sát. Theo đó, quy định mức phí quản lý, kiểm tra, giám sát bằng mức phí ủy thác trả Tổ chức Hội đoàn thể.</p> <p>- Để đảm bảo việc chi trả phù hợp, đúng chế độ, rõ ràng, nhất là nội dung chi phụ cấp cho Trưởng</p> |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                             | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                          |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | thôn, đề nghị quy định Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hướng dẫn chi trả làm cơ sở thực hiện.                                                                                                                                     |
| 3. Chi phí trích lập dự phòng rủi ro bao gồm:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đề nghị bỏ chữ “rủi ro” và sửa lại như sau:<br>3. Chi phí trích lập dự phòng bao gồm:                                                                                                                                                                                                                          | Do Chi phí trích lập dự phòng bao gồm các loại dự phòng khác nhau (dự phòng phải thu khó đòi)                                                                                                                                        |
| 6. Chi cho người quản lý, người lao động bao gồm:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 6. Chi cho người quản lý, người lao động bao gồm:<br><i>Đề nghị bổ sung điểm k như sau</i><br>k) Các khoản chi có tính chất phúc lợi như quy định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, tổng số chi không quá 01 tháng lương bình quân thực hiện trong năm; | Phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 1 nghị định 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định quy định về Thuế đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. |
| 9. Chi cho hoạt động quản lý và công vụ bao gồm:<br>d) Chi nghiên cứu khoa học, nghiên cứu đổi mới công nghệ; sáng kiến, cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội. Đề tài nghiên cứu và dự toán chi phí nghiên cứu của từng đề tài phải được <b>Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt</b> và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả các đề tài đó;<br>đ) Chi bưu phí và điện thoại là các khoản chi về bưu phí, truyền tin, điện báo, điện thoại, thuê kênh truyền tin, telex, fax trả theo hóa đơn của đơn vị cung cấp dịch vụ. Việc chi thanh toán sử dụng điện thoại cố định lắp đặt tại nhà riêng và điện thoại di động cho các đối tượng được trang bị do <b>Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách</b> | 9. Chi cho hoạt động quản lý và công vụ bao gồm:<br><b>Đề nghị thống nhất 1 khái niệm Tổng Giám đốc “quy định” thay cho từ quyết định/xây dựng định mức....</b>                                                                                                                                                | Để đảm bảo thống nhất về thuật ngữ                                                                                                                                                                                                   |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                     | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>xã hội quyết định căn cứ vào khả năng tài chính và nhu cầu công tác;</p> <p>i) Chi phí giao dịch, đối ngoại, chi phí hội nghị, lễ tân, khánh tiết và các khoản chi khác phải gắn liền với hiệu quả hoạt động, giao <b>Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội xây dựng định mức</b> chi đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                    |
| <p>10. Chi nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <p><b><i>Đề nghị bỏ khoản mục chi này</i></b></p>                                                                                                                                      | <p>Luật các TCTD năm 2024 quy định NHCSXH không phải nộp thuế và các khoản phải nộp NSNN theo quy định của pháp luật. Đối với các khoản thuế, phí đã có quy định về khoản mục chi tại khoản 2, điều 25 dự thảo</p> |
| <p><b>Điều 27. Nguyên tắc ghi nhận thu nhập và chi phí của Ngân hàng Chính sách xã hội</b></p> <p>1. Điểm c, gạch đầu dòng thứ 3</p> <p>Đối với khoản vay thuộc các chương trình cho vay quy định thời gian ân hạn (thời gian chưa phải trả nợ gốc và lãi kể từ ngày nhận tiền vay) <b>từ 01 năm trở lên</b>: Trong thời gian ân hạn, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo dõi ngoại bảng số lãi và hạch toán vào thu nhập khi thu được lãi; khi hết thời gian ân hạn Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện hạch toán lãi phải thu theo quy định.</p> <p>2. Chi phí của Ngân hàng Chính sách xã hội là các khoản chi phí được quy định tại Điều 25 Nghị định này, tuân thủ nguyên tắc phù hợp giữa thu nhập và chi phí; có đủ hóa đơn, chứng</p> | <p><b>Điều 27. Nguyên tắc ghi nhận thu nhập và chi phí của Ngân hàng Chính sách xã hội</b></p> <p>Điểm c, gạch đầu dòng thứ 3</p> <p><b>Đề nghị bỏ cụm từ "từ 01 năm trở lên":</b></p> | <p>Đối với khoản vay có thời gian ân hạn, NHCSXH không thực hiện thu lãi, không hạch toán phải thu. Thời gian ân hạn có thể ảnh hưởng đến 1 năm hoặc nhiều năm tài chính nên không quy định thời gian ở đây.</p>   |



| <b>DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>Thuyết minh</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| từ hợp lệ theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Chính sách xã hội không được hạch toán vào chi phí các khoản chi do nguồn kinh phí khác đài thọ. Việc xác định và hạch toán chi phí được thực hiện phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định khác của pháp luật có liên quan.                                                                                                    | 2. Đề nghị bỏ cụm từ "Ngân hàng Chính sách xã hội không được hạch toán vào chi phí các khoản chi do nguồn kinh phí khác đài thọ".                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2. Do nội dung này đã quy định tại khoản 6, Điều 26 dự thảo.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>Chương VII</b><br><b>KẾT QUẢ TÀI CHÍNH, TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Chương VII</b><br><b>KẾT QUẢ TÀI CHÍNH, TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>Điều 28. Kết quả tài chính và phân phối kết quả tài chính</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Điều 28. Kết quả tài chính và phân phối kết quả tài chính</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <p>2. Khi kết quả tài chính trong năm đạt thặng dư, sau khi bù đắp khoản thâm hụt từ những năm trước (nếu có), được phân phối theo thứ tự như sau:</p> <p>a) Trích 10% vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ;</p> <p>b) Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính, mức tối đa của quỹ này không vượt quá 25% mức vốn điều lệ thực tế của NHCSXH</p> <p>c) Trích 30% vào quỹ đầu tư phát triển;</p> | <p><i>Đề nghị sửa lại khoản 2 Điều 25 như sau:</i></p> <p>2. Khi kết quả tài chính trong năm đạt thặng dư, sau khi bù đắp khoản thâm hụt từ những năm trước (nếu có), được phân phối theo thứ tự như sau:</p> <p>a) Trích 5% vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ;</p> <p>b) Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính, mức tối đa của quỹ này không vượt quá 25% mức vốn điều lệ thực tế của NHCSXH</p> <p>c) Trích 10% vào quỹ đầu tư phát triển;</p> | <p>- Đề nghị giữ nguyên như quy định tại Quyết định 180 và QĐ30 của Thủ tướng Chính phủ do NHCSXH hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.</p> <p>- Dự thảo đã quy định mức trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: NHCSXH xếp loại A được trích tối đa 03 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi; Xếp loại B được trích tối đa 1,5 tháng lương thực hiện; Xếp loại C được trích tối đa 01 tháng lương thực hiện;</p> <p>- Mục đích sử dụng các quỹ được quy định rõ:</p> <p>+ Quỹ khen thưởng người lao động được dùng để thực hiện công tác thi đua, khen thưởng cho tập thể, cá nhân của NHCSXH và các đơn vị, cá nhân ngoài NHCSXH có đóng góp hiệu quả vào hoạt động của NHCSXH.</p> |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                          | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                            | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                               | <p>+ Quỹ phúc lợi được dùng để: Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các công trình phúc lợi và mua sắm tài sản phúc lợi của NHCSXH; Chi cho các hoạt động thể thao, văn hoá, phúc lợi công cộng; Chi trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất; Chi cho các hoạt động phúc lợi khác.</p> <p>- NHCSXH hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận. Nếu ưu tiên trích đủ 50% (mức trích cao hơn các NHTM, chưa phù hợp với hoạt động của NHCSXH) các quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Dự phòng tài chính, Quỹ ĐTPPT trước khi trích lập quỹ Khen thưởng, phúc lợi thì NHCSXH phải đảm bảo Chênh lệch thu – chi hằng năm trên 1.700 tỷ đồng mới có thể trích lập đủ 3 tháng lương thực hiện vào Quỹ KT, PL. Do đó, việc xác định mức trích theo kết quả xếp loại A, B, C không còn ý nghĩa.</p> <p>- Áp dụng cụ thể đối với Kết quả tài chính năm 2023, Chênh lệch thu – chi là: 1.106 tỷ đồng. NHCSXH được xếp loại A nhưng chỉ được trích 50% vào quỹ khen thưởng, phúc lợi = 553 tỷ đồng, tương ứng 1,8 tháng lương thực hiện (thấp hơn mức xếp loại B).</p> |
| e) Trường hợp chênh lệch thu chi còn lại sau khi trích lập các quỹ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này không đủ nguồn để trích 01 tháng lương thực hiện đối với quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động và quỹ | <p><b>Đề nghị sửa lại là:</b></p> <p>e) Trường hợp chênh lệch thu chi còn lại sau khi trích lập các quỹ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, quỹ</p> | <p>- Mục đích hoạt động của NHCSXH được quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư 62/2016/TT-BTC: NHCSXH là một tổ chức tín dụng nhà nước hoạt động không vì Mục đích lợi nhuận.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| <b>DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>Thuyết minh</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| thường người quản lý thì Ngân hàng Chính sách xã hội được giảm trích lập quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ <b>01 tháng lương thực hiện</b> vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động và quỹ thưởng người quản lý nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính;                                                                                                                        | phúc lợi cho người lao động, quỹ thưởng người quản lý theo mức quy định thì NHCSXH được giảm trích lập quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động, quỹ thưởng người quản lý theo mức quy định nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính; | - Phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản khoản 3, Điều 31, Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ: “đ) Trường hợp số lợi nhuận còn lại sau khi trích lập Quỹ đầu tư phát triển quy định tại Điểm b Khoản này mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo mức quy định thì doanh nghiệp được giảm trừ phần lợi nhuận trích lập quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo mức quy định, nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào Quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính”. |
| 3. Khi kết quả tài chính trong năm bị thâm hụt, Ngân hàng Chính sách xã hội được:<br>b) Chuyển số chênh lệch thu nhập nhỏ hơn chi phí sang năm sau, thời gian chuyển không quá <b>05 năm</b> . Trường hợp sau 05 năm nếu Ngân hàng Chính sách xã hội không chuyển hết số chênh lệch thu nhập nhỏ hơn chi phí, Ngân hàng Chính sách xã hội báo cáo Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. | 3. Khi kết quả tài chính trong năm bị thâm hụt, Ngân hàng Chính sách xã hội được:<br>Đề nghị sửa: <b>không quá 3 năm</b>                                                                                                                                                                                                                     | Thời gian 5 năm quá dài sẽ thâm hụt vào vốn của NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>Chương VIII</b><br><b>CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ KIỂM TOÁN</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Chương VIII</b><br><b>CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ KIỂM TOÁN</b>                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Điều 30. Phương pháp hạch toán, chế độ kế toán, thống kê</b></p> <p>2. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện chế độ kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật, ghi chép đầy đủ chứng từ ban đầu, cập nhật sổ sách kế toán và phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động nghiệp vụ. <b>Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản kế toán theo quy định của pháp luật.</b></p> | <p><b>Điều 30. Phương pháp hạch toán, chế độ kế toán, thống kê</b></p> <p><i>Đề nghị quy định rõ NHCSXH thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản kế toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và sửa lại như sau:</i></p> <p>2. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện chế độ kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật, ghi chép đầy đủ chứng từ ban đầu, cập nhật sổ sách kế toán và phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động nghiệp vụ. <b>Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản kế toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.</b></p> | <p>NHCSXH đang thực hiện theo hệ thống tài khoản kế toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <p><b>Điều 31. Báo cáo về kế hoạch tài chính hằng năm</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <p><b>Điều 31. Báo cáo về kế hoạch tài chính hằng năm</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <p>1. Kế hoạch nguồn vốn - sử dụng vốn bao gồm các nội dung cơ bản sau:</p> <p>a) Dự kiến tổng nguồn vốn trong năm kế hoạch, trong đó chi tiết một số nguồn vốn như: vốn điều lệ; vốn thực hiện các chương trình được Nhà nước giao do ngân sách nhà nước cấp; vốn huy động trong và ngoài nước (chi tiết theo từng loại hình huy động); vốn nhận ủy thác và nguồn vốn khác (nếu có).</p>                                                            | <p><b>Đề nghị bỏ nội dung này</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <p>- Căn cứ vào Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các Chỉ thị, Thông tư/văn bản hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành, NHCSXH xây dựng Kế hoạch tín dụng-Tài chính (bao gồm: Kế hoạch nguồn vốn - sử dụng vốn; Kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý) hàng năm và được thảo luận, thông qua tại các cuộc họp liên bộ và Ủy Ban tài chính Ngân sách Quốc hội (Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch Đầu tư, và có sự tham gia của đại diện Ngân hàng Nhà nước, Kiểm toán Nhà nước, Văn phòng Chính phủ), sau đó trình Hội đồng quản trị NHCSXH phê duyệt</p> |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>b) Dự kiến tổng nhu cầu sử dụng nguồn vốn trong năm kế hoạch, trong đó chi tiết một số nội dung: thanh toán các khoản huy động đến hạn (chi tiết khoản trả nợ trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh); thực hiện chương trình tín dụng theo hợp đồng ủy thác; thực hiện từng chương trình tín dụng chính sách khác (dư nợ cuối năm trước, dự kiến cho vay mới trong năm, dự kiến thu hồi cho vay trong năm và dư nợ cuối năm kế hoạch) và các khoản sử dụng vốn khác (nếu có);</p> <p>c) Các thuyết minh kế hoạch kèm theo (nếu có), trong đó thuyết minh chi tiết về dự kiến tỷ lệ nợ xấu của năm kế hoạch.</p> <p>2. Kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý.</p> |                                    | <p>gửi Liên Bộ (Bộ Kế hoạch đầu tư, Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước, Văn Phòng Chính phủ) tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm kế hoạch cho NHCSXH. Do vậy, việc yêu cầu NHCSXH phải lập lại kế hoạch sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, gửi xin ý kiến các Bộ, ngành và trình lại Hội đồng quản trị NHCSXH phê duyệt (phê duyệt lại kế hoạch Thủ tướng đã giao) là phát sinh thủ tục hành chính và làm chậm tiến độ giải ngân các chương trình tín dụng chính sách.</p> <p>- Việc lập kế hoạch và thực hiện chi tiết đến từng Chương trình tín dụng chính sách như dự thảo gửi các Bộ, ngành và trình Hội đồng quản trị phê duyệt là khó thực hiện được trong thực tế do nhu cầu vay vốn của các đối tượng chính sách thường xuyên biến động tại các địa bàn và từng thời điểm, nếu để như dự thảo thì thường xuyên phải xin ý kiến các Bộ và trình Hội đồng quản trị NHCSXH phê duyệt việc điều chỉnh chi tiết các chương trình tín dụng chính sách (Phụ lục III) là không khả thi.</p> <p>- Hiện nay, việc tổ chức, triển khai cho vay các chương trình tín dụng thuộc quyền chủ động của các Tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng quản lý Nhà nước thông qua việc giao hạn mức tăng trưởng tín dụng hàng năm, đối với NHCSXH Thủ tướng Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước thông qua giao kế hoạch tăng trưởng dư nợ hàng năm.</p> |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                              | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                    | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                       | - Do vậy, đề nghị giao Tổng Giám đốc NHCSXH chủ động tổ chức, thực hiện kế hoạch tăng trưởng dư nợ tín dụng được Thủ tướng Chính phủ giao và chủ động điều chỉnh linh hoạt giữa các chương trình tín dụng chính sách nhằm đáp ứng kịp thời nguồn vốn cho các chương trình tín dụng chính sách và phù hợp với từng Vùng, miền, từng thời điểm, đúng chương trình, đúng đối tượng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 5. Kế hoạch lao động, tiền lương: Tổng số lao động dự kiến trong năm kế hoạch; mức tiền lương bình quân dự kiến của người lao động trong năm kế hoạch; dự kiến quỹ tiền lương kế hoạch theo quy định. | Đề nghị không xin ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư                                                                                        | Theo quy định tại các Nghị định: số 21/2024/NĐ-CP; 51/2016/NĐ-CP; 52/2016/NĐ-CP: (1) Quý I hàng năm, NHCSXH xây dựng kế hoạch lao động, quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện năm trước liền kề và người lao động; xây dựng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý xin ý kiến từng thành viên Hội đồng quản trị, sau khi tổng hợp các ý kiến thành viên HĐQT, NHCSXH trình chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt. (2) Chủ tịch HĐQT NHCSXH trình Bộ Lao động thương binh và Xã hội tiếp nhận, rà soát, kiểm tra, giám sát báo cáo về kế hoạch lao động, quỹ tiền lương của người lao động; tiếp nhận, xem xét, phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý Ngân hàng Chính sách xã hội, sau khi trao đổi với Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. |
| 6. Thời hạn lập báo cáo kế hoạch tài chính:<br>a) Hằng năm, căn cứ kết quả hoạt động của năm trước, trong thời hạn 20 ngày làm việc                                                                   | 6. Thời hạn lập báo cáo kế hoạch tài chính:<br><i>Đề nghị không quy định phải xin ý kiến trước các Bộ, ngành (Bộ Tài chính, Bộ Kế</i> | - Như giải thích đối với Kế hoạch nguồn vốn - sử dụng vốn; Kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm kế hoạch, Ngân hàng Chính sách xã hội lập báo cáo về kế hoạch tài chính của năm kế hoạch gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</p> <p>b) Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi ý kiến tham gia cho Bộ Tài để tổng hợp.</p> <p>Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội, ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính có ý kiến chính thức bằng văn bản đối với kế hoạch tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội và giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả và xếp loại đối với Ngân hàng Chính sách xã hội năm kế hoạch.</p> <p>Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Tài chính, Ngân hàng Chính sách hoàn thiện và trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch tài chính năm.</p> | <p>hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).</p> <p><b>Đồng thời đối với Kế hoạch tài chính; Lao động, tiền lương sửa thời gian như sau:</b></p> <p>Hàng năm, căn cứ kết quả hoạt động của năm trước, Ngân hàng Chính sách xã hội lập báo cáo về kế hoạch tài chính trước ngày 15 tháng 3 trình Hội đồng quản trị của Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt. Trường hợp Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm kế hoạch sau ngày 15 tháng 2, trong thời hạn 20 ngày làm việc sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm kế hoạch, Ngân hàng Chính sách xã hội lập báo cáo về kế hoạch tài chính của năm kế hoạch gửi Hội đồng quản trị phê duyệt.</p> | <p>Thẩm quyền phê duyệt là Hội đồng quản trị. Việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị cũng là lấy ý kiến của toàn bộ các Bộ, ngành (Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) <b>Do các thành viên HĐQT đều là các Bộ, ngành.</b></p> <p><b>Đồng thời, nhằm giảm bớt thủ tục hành chính, kịp thời triển khai giải ngân đến hộ vay, giúp người dân có vốn đầu tư sản xuất kinh doanh</b></p> <p>Do quy định của Luật Kế toán, Thông tư 200/2014/TT-BTC, báo cáo tài chính được lập trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hiện nay BTC quy định NHCSXH nộp BCTC trong vòng 45 ngày. Sau khi lập báo cáo tài chính, NHCSXH mới có cơ sở lập, thẩm định và trình HĐQT phê duyệt báo cáo kế hoạch tài chính và kế hoạch tiền lương năm kế hoạch.</p> <p>Do vậy, trường hợp Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch tháng 12 năm trước hoặc tháng 1 năm kế hoạch, NHCSXH không thể lập vào gửi báo cáo kế hoạch sau 20 ngày.</p> <p>Theo quy định tại các Nghị định: số 21/2024/NĐ-CP; 51/2016/NĐ-CP; 52/2016/NĐ-CP: Quý I hàng năm, NHCSXH xây dựng kế hoạch lao động, quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện năm trước liên kế và người lao động; xây dựng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý xin ý kiến từng thành viên Hội đồng quản trị,</p> |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                       | Thuyết minh                                                                                                                                                              |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>d) Riêng đối với kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định theo quy định tại khoản 3 Điều này, Ngân hàng Chính sách xã hội lập trước ngày 30 tháng 9 năm trước năm kế hoạch để trình Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội. Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kế hoạch của Ngân hàng Chính sách xã hội.</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <p>sau khi tổng hợp các ý kiến thành viên HĐQT, NHCSXH trình chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.</p>                                                                   |
| <p><b>Điều 33. Chế độ báo cáo</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <p><b>Điều 33. Chế độ báo cáo</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                          |
| <p>4. Báo cáo tình hình hoạt động gồm:</p> <p>a) Việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản đối với toàn bộ hoạt động tại Ngân hàng Chính sách xã hội quy định tại Điều 7 Nghị định này;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <p>4. Báo cáo tình hình hoạt động gồm:</p> <p><i>Đề nghị bỏ điểm a</i></p>                                                                                                                                                                                                                               | <p>Nội dung này đã trình bày trong Báo cáo tài chính</p>                                                                                                                 |
| <p>c) Kết quả tài chính và trích lập các quỹ sau chênh lệch thu chi của Ngân hàng Chính sách xã hội;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <p><i>Đề nghị bỏ điểm c</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                          | <p>Nội dung này đã trình bày trong Báo cáo tài chính</p>                                                                                                                 |
| <p>5. Quy định về lập báo cáo:</p> <p>b) Đối với báo cáo hoạt động nghiệp vụ: Các báo cáo hoạt động nghiệp vụ được gửi cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính theo định kỳ hàng quý, năm và đột xuất khác theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;</p>                                                                                                                                                                            | <p>5. Quy định về lập báo cáo:</p> <p><b>Đề nghị bỏ báo cáo Quý:</b></p> <p>b) Đối với báo cáo hoạt động nghiệp vụ: NHCSXH lập và gửi cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính theo định kỳ hàng năm và đột xuất khác theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;</p> | <p>Do báo cáo nghiệp vụ gồm: Báo cáo phân loại nợ; Báo cáo trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng; báo cáo trích chênh lệch tỷ giá lập theo định kỳ hằng năm.</p> |



| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Chương VIII<br/>ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Chương VIII<br/>ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Điều 34. Tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động</b>                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Điều 34. Tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động</b>                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <p>2. Căn cứ xác định các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm:</p> <p>c) Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm trước liền kề năm kế hoạch theo quy định của pháp luật;</p>                                                                                                   | <p><b>Đề nghị sửa điểm c:</b></p> <p>c) Báo cáo tài chính năm trước liền kề năm kế hoạch theo quy định của pháp luật;</p>                                                                                                                                                                                                | Do Báo cáo tài chính có đủ các chỉ tiêu kết quả tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>Chương XI<br/>TỔ CHỨC THỰC HIỆN</b>                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Chương XI<br/>TỔ CHỨC THỰC HIỆN</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <p><b>Điều 42. Điều khoản chuyển tiếp</b></p> <p>3. Trong thời hạn tối đa 03 (ba) năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện hạch toán các khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo phương pháp kế toán thực thu.</p> | <p><b>Điều 42. Điều khoản chuyển tiếp</b></p> <p>Đề nghị cho phép NHCSXH thực hiện theo lộ trình chuyển đổi sau 5 (năm) năm kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các chương trình tín dụng và quy chế phân loại nợ cho phù hợp với việc hạch toán lãi dồn tích.</p> | <p>Ngày 12/9/2024, NHCSXH đã có văn bản số 5722/NHCS-KTTC về việc xin ý kiến dự thảo văn bản gửi Bộ Tài chính về phương pháp hạch toán các khoản thu lãi cho vay tại NHCSXH, báo cáo Lộ trình chuyển đổi NHCSXH trình HĐQT phê duyệt, để NHCSXH có thời gian chuẩn bị các điều kiện đồng bộ để chuyển đổi. Cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ Quý IV/2024 đến hết năm 2025, NHCSXH rà soát các nội dung tại các văn bản quy định về các chương trình tín dụng chính sách để thực hiện: (i) Báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với phương pháp hạch toán thu lãi theo cơ sở dồn tích; (ii) Chuẩn bị nội dung sửa đổi, bổ sung các quy định nghiệp vụ nội bộ cho phù hợp với việc chuyển đổi phương pháp hạch toán thu lãi.</li> <li>- Từ Quý IV/2024 đến IV/2025, NHCSXH triển khai phân tích yêu cầu nghiệp vụ thay đổi, làm</li> </ul> |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                       | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                       | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                |                                                                                                                          | <p>việc nhà thầu và đối tác liên quan để xây dựng yêu cầu kỹ thuật, lập và trình phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư nâng cấp hệ thống Corebanking, nâng cấp hạ tầng phần cứng (máy chủ, thiết bị lưu trữ,...).</p> <p>- Từ Quý I/2026 đến Quý I/2027, sau khi có kế hoạch vốn đầu tư được duyệt, NHCSXH sẽ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi/ Báo cáo kinh tế kỹ thuật, Thiết kế thi công- tổng dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu.</p> <p>- Từ Quý I/2027 đến Quý III/2027: Tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký Hợp đồng các gói thầu.</p> <p>- Từ Quý IV/2027 đến Quý III/2029 sẽ triển khai thực hiện nâng cấp hệ thống theo các Hợp đồng đã ký kết, triển khai thử nghiệm trước khi vận hành chính thức.</p> <p>- Sau khi hoàn thành việc đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, NHCSXH chuyển đổi hạch toán các khoản thu lãi cho vay theo phương pháp thực thu sang phương pháp kế toán dồn tích. Để tạo điều kiện cho NHCSXH chuyển đổi dữ liệu trên hệ thống CoreBanking, ghi chép sổ sách kế toán, lập báo cáo tài chính theo niên độ, đề nghị cho phép NHCSXH áp dụng hạch toán các khoản thu lãi cho vay theo phương pháp dồn tích từ 01/01/2030.</p> |
| <b>Phụ lục I: PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ VÀ XẾP LOẠI NHCSXH</b>             |                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1.2. Tiêu chí 2: Tỷ lệ nợ xấu Ngân hàng Chính sách xã hội chịu rủi ro tín dụng | <p><i>Đề nghị sửa như sau:</i></p> <p>1.2. Tiêu chí 2: Tỷ lệ nợ xấu Ngân hàng Chính sách xã hội chịu rủi ro tín dụng</p> | Để phù hợp chiến lược phát triển NHCSXH được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từng thời kỳ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>a) Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại A khi tỷ lệ nợ xấu bằng hoặc thấp hơn <i>kế hoạch được giao</i>;</p> <p>b) Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại B khi tỷ lệ nợ xấu cao hơn nhưng tối đa bằng 110% <i>kế hoạch được giao</i>;</p> <p>c) Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại C khi tỷ lệ nợ xấu vượt quá 110% <i>kế hoạch được giao</i>.</p> | <p>a) Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại A khi tỷ lệ nợ xấu bằng hoặc thấp hơn tỷ lệ nợ quá hạn tối đa <b>theo mục tiêu chiến lược phát triển NHCSXH được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt</b>;</p> <p>b) Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại B khi tỷ lệ nợ xấu cao hơn nhưng tối đa bằng 110% tỷ lệ nợ quá hạn tối đa <b>theo mục tiêu chiến lược phát triển NHCSXH được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt</b>;</p> <p>c) Ngân hàng Chính sách xã hội xếp loại C khi tỷ lệ nợ xấu vượt quá 110% tỷ lệ nợ quá hạn tối đa <b>theo mục tiêu chiến lược phát triển NHCSXH được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt</b>.</p> | <p>Đồng thời cần xem xét loại trừ yếu tố khách quan là Nợ khoan do đây là nợ được xử lý rủi ro do nguyên nhân khách quan.</p> <p>Tỷ lệ nợ xấu của NHCSXH phụ thuộc phần lớn vào các nguyên nhân khách quan do thiên tai, dịch bệnh, bão lũ, mất mùa, rớt giá. Do vậy, không có căn cứ để xác định chính xác và giao kế hoạch tỷ lệ nợ xấu.</p> |
| <p>1.4. Tiêu chí 4: Tình hình chấp hành pháp luật của Ngân hàng Chính sách xã hội</p> <p>a2) Đối với hành vi vi phạm khác: Bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính mà số tiền phạt phải nộp từng lần bị xử phạt đối với mỗi hành vi vi phạm từ mức trung bình trở xuống của khung phạt;</p>                                                | <p>1.4. Tiêu chí 4: Tình hình chấp hành pháp luật của Ngân hàng Chính sách xã hội</p> <p><i>Đề nghị bỏ nội dung hành vi vi phạm hành chính khác tại điểm a2</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <p>Do khó xác định và không phải là nội dung đánh giá kết quả hoạt động</p>                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <p><b>PHỤ LỤC II. XÁC ĐỊNH SỐ CẤP BÙ CHÈNH LỆCH LÃI SUẤT</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <p><b>khoản 1, điểm a, tiết 2 quy định:</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <p><b>khoản 1, điểm a, tiết 2 quy định:</b><br/><b>Đề nghị sửa như sau:</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <p>Hiện nay, NHCSXH đang thực hiện theo Thông tư 62/2016/TT-BTC và không gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và phù hợp</p>                                                                                                                                                                                                      |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tồn ngân được cấp bù bình quân được xác định bằng số tồn quỹ tiền mặt, tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác bình quân của Ngân hàng Chính sách xã hội theo mức thực tế nhưng tối đa không vượt quá mức tồn ngân tối đa được cấp bù. Trong đó, tồn ngân tối đa được cấp bù được xác định là 5% nguồn vốn huy động được cấp bù hoặc 5% dư nợ cho vay được cấp bù, tùy theo giá trị nào thấp hơn..</p> | <p>- Tồn ngân được cấp bù bình quân được xác định bằng số tồn quỹ tiền mặt, tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác bình quân của Ngân hàng Chính sách xã hội theo mức thực tế nhưng tối đa không vượt quá mức tồn ngân tối đa được cấp bù. Trong đó, tồn ngân tối đa được cấp bù được xác định là 7% nguồn vốn được sử dụng để cho vay bình quân (<i>Nguồn vốn được sử dụng để cho vay là tổng nguồn vốn sau khi đã trừ đi số vốn thực tế đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định, nguồn vốn nhận uỷ thác và các khoản công nợ phải thu từ ngân sách nhà nước</i>).</p> <p><b>Đề nghị quy định rõ khái niệm: “nguồn vốn huy động được cấp bù”</b></p> | <p>với hoạt động của NHCSXH. Do vậy, NHCSXH đề nghị được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư 62/2016/TT-BTC. Ngoài ra NHCSXH đề nghị và giải trình như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị có cơ sở, căn cứ xác định tồn ngân tối đa được cấp bù được xác định là 5% nguồn vốn huy động được cấp bù hoặc 5% dư nợ cho vay được cấp bù, tùy theo giá trị nào thấp hơn và đánh giá tác động của việc quy định này.</li> <li>- Theo quy định tại tiết b, khoản 1, Điều 138, Luật các TCTD quy định về “Tỷ lệ bảo đảm an toàn”: Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải duy trì: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 8% hoặc tỷ lệ cao hơn theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; TT 22/2019/TT-NHNN quy định NHTM phải duy trì tỷ lệ thanh khoản tối thiểu 10% (tài sản có tính thanh khoản cao/Tổng Nợ phải trả).</li> <li>- Theo Thông tư 21/2021/TT-NHNN quy định về các TCTD duy trì số dư tiền gửi 2% tại NHCSXH, theo đó quy định: trường hợp các TCTD nhà nước bị kiểm soát đặc biệt sẽ được rút toàn bộ số dư tiền gửi tại NHCSXH, do vậy nguồn tiền gửi 2% cũng mang tính rủi ro cần phải tính mức đảm bảo an toàn chi trả.</li> <li>- NHCSXH có huy động vốn từ phát hành trái phiếu, hàng năm đều có khối lượng trái phiếu đến hạn thanh toán. Việc thanh toán trái phiếu phụ thuộc vào hạn mức trái phiếu được TTgCP giao và</li> </ul> |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                                                                                                                                                    | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                                                                                                                                                                                                  | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <p>thực tế phát hành thành công trái phiếu của NHCSXH. Do vậy, khi chưa phát hành được trái phiếu, NHCSXH cũng cần phải có nguồn dự phòng để thanh toán trước khối lượng trái phiếu đến hạn, bảo đảm không để xảy ra rủi ro trong thanh khoản huy động vốn đối với các nhà đầu tư.</p> <p>- Nguồn tiền gửi tổ chức, cá nhân không ổn định, khách hàng có thể rút bất thường, biến động giảm mạnh theo thị trường khi đó mức tồn ngân được duy trì cũng biến động giảm theo khi đó không đảm bảo an toàn vốn cho hoạt động NHCSXH.</p> |
| <p><b>Phụ lục III: KẾ HOẠCH NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN</b></p>                                                                                                                                                                                | <p><b>Đề nghị bỏ Phụ lục này</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                | <p>Các chỉ tiêu về nguồn vốn và sử dụng vốn theo Phụ lục III phản ánh không chính xác về sự chênh lệch giữa nguồn vốn và sử dụng vốn</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <p><b>Phụ lục VI: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN, MUA SẴM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH</b></p>                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <p>I. Đầu tư dự án xây dựng cơ bản</p> <p>1. Các dự án chuyển tiếp</p> <p>2. Các dự án phát sinh mới trong năm kế hoạch</p> <p>II. Đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin</p> <p>2. Mua sắm tài sản công nghệ thông tin</p> <p>- Tài sản A</p> | <p>I. Đầu tư dự án xây dựng cơ bản</p> <p><i>Đề nghị bổ sung khoản mục “Dự phòng” :</i></p> <p><b>3. Dự phòng</b></p> <p>II. Đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin</p> <p>2. Mua sắm thường xuyên tài sản công nghệ thông tin.</p> <p><i>Đề nghị sửa là:</i></p> <p><b>“Danh mục đầu tư ....”</b></p> | <p>I. Đầu tư xây dựng cơ bản: Bổ sung danh mục “<b>Dự phòng</b>” do: Vốn dự phòng sử dụng để bổ sung dự toán cho các công trình, hạng mục công trình do biến động giá vật tư, vật liệu theo thông báo giá của Liên sở Xây dựng -Tài chính địa phương (nếu có); bổ sung cho những công việc ngoài suất vốn đầu tư theo quy định của Bộ Xây dựng; do thay đổi cơ chế chính sách của Nhà nước hoặc do nguyên nhân bất khả kháng khác; bố trí vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư (bao gồm chấp</p>                                          |

| DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH                                                                                           | Ý KIẾN THAM GIA DỰ THẢO CỦA NHCSXH                                                                                        | Thuyết minh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>III. Đầu tư mua sắm tài sản cố định thường xuyên</p> <p>Tài sản A....</p>                                       | <p>III. Đầu tư mua sắm tài sản cố định thường xuyên</p> <p><i>Đề nghị sửa là:</i></p> <p>“Nhóm tài sản A....”</p>         | <p>thuận chủ trương đầu tư, hoàn thiện thủ tục pháp lý về đất và các công việc khác theo quy định của pháp luật); thực hiện đầu tư đối với các công trình cần thiết, cấp bách nhằm đảm bảo an toàn và điều kiện làm việc.</p> <p>II. Đầu tư mua sắm tài sản cố định thường xuyên bao gồm rất nhiều danh mục tài sản phục vụ trong quá trình hoạt động vì vậy quy về nhóm tài sản theo phụ lục I, Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/ 04/2013 của Bộ Tài chính.</p> |
| <p><b>Phụ lục XIII</b></p> <p><b>BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA</b></p> <p><b>NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI</b></p> | <p><b>Đề nghị đổi tên là: BÁO CÁO TÌNH</b></p> <p><b>HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN</b></p> <p><b>HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI</b></p> | <p>Đề phù hợp với nội dung Dự Thảo.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |